Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI. SỐ 13 — 1er Février 1922

HỒN THANH

một và năm

Chủ-nhiệm — NGUYỄN-HUY-HỢI
Chủ-bút — NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

DEPOT-LEGAL
INDOCHINE
Nº 110



Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

(Revue « Hữu-Thanh »)

LUẬN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP — KINH-TẾ — VĂN-NGHỆ

HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

sáng-lập ra.

(Organe de l'Association Amicale des employés indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin)

HỘI ICH-HỮU-THƯ-XÃ

nhận làm một thứ tùng-thư trong thư-xã.

Edition de la Société « Ích hữu thư-xã ».

Mỗi tháng xuất-bản hai kỳ mồng một và rằm

Chủ-nghĩa và mục-đích tạp chí « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong đồng-bào khiến cho người trong nước Nam này cùng yêu mến nhau như anh em ruột thịt, để nương tựa vào nước Pháp mà lên đường văn-minh.*

Lại sưu-tập các môn luận-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường tri-thức.

Tòa Trị-sự và tòa soạn **Hữu-Thanh** *đều ở nhà số 18 Phố Mã-Vỹ* (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

Giá mua tạp chí

Mỗi số.	0$25
Sáu tháng	2 50
Một năm.	5 00
Ngoại-quốc mỗi năm .	6 00

Mua tạp-chí xin giả tiền trước.

Giá đăng cáo-bạch

Bản-chí chia ra nửa trang, cả trang, một phần ba trang, và một phần chia sáu trang.

Xin đến chơi hoặc viết thư cho Bản-xã sẽ xin tính giá rất phải chăng.

Giá đồng niên « Hữu-Thanh

Từ 1er Octobre 1921 giá đồng-niên « **Hữu-Thanh** *» xin tăng lên 5 p. 00, các ngài nhận mua từ số này giở về trước nghĩa là nhận xem từ trước tháng octobre thời xin theo giá cũ. Sự tăng giá này là vì ngày nay Bản-chí còn phải thuê in, nếu cứ theo như giá trước thời thiệt-thòi cho Bản-xã nhiều lắm. Xin các ngài lượng cho.*

Ích-Hữu thư-xã.

LẠC-LONG-LÂU

« AU DRAGON »

CAFÉ — RESTAURANT

SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS CAPITAL 20.000$ DIVISÉE EN 2000 ACTIONS

NGUYỄN-VĂN-QUYNH Directeur Gérant

Siege social : *59, Rue de la Soie, HANOI*

Nhà « Đào-Thành » cũ, nhà « Cát-Thành » trước, cao-lâu Nguyễn-văn-Quynh bây giờ, nay đổi làm một Hội Trách-nhiệm tập-cổ công-ty, mỗi cổ-phần 10$00. Xin các ngài có nhiệt-thành về việc chấn-hưng quốc-hóa, nghĩ đến cái cuộc Tây-chay xưa, muốn nhập-cổ để cho nên Hội mở-mang cho thật lớn hơn người mà tranh-cạnh thời xin cứ gửi thư về cho M. Nguyễn-van-Quynh, 59 Rue de la Soie Hanoi, sẽ có đủ giấy má thể-lệ.

NGUYỄN-VĂN-QUYNH

AI XÂY VÀ CHỮA NHÀ CỬA???

Nên đến hiệu HƯNG-KÝ & Cie

Số nhà 5 phố Cửa-Bắc Hàng Gu[illegible] (5, Avenue Général Bichot) — Hanoi

là hiệu mới mua lại nhà máy gạch Yên-Viên Sté des Briqueteries et Tuileries du Tonkin) mà bỏ.

Ở ĐÂY CÓ BÁN:

Gạch xây và gạch lát, gạch thường, đặc và rỗng. Gạch lát đủ các lối to nhỏ. Ngói có móc, ngói làm bằng máy, ngói lợp và ngói đường bo, ngói cạnh, ngói hoa... Gạch nện và lát nhà, cạch ngói rbe Cạch xi-măng v. v..

Ở xa xin viết giấy về.

HIỆU

QUẢNG-HƯNG-LONG

79, RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DỌN SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CŨNG Ở PHỐ HÀNG BÒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các quí-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG-LONG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiếu các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

NAM-THỊNH

SOIERIES

6, RUE DES CANTONNAIS. -- HANOI

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa theo sau này:

Hàng Bắc-kỳ: thương, xuyến, băng, quế, khăn lượt, lĩnh, the La Cả, càng các thứ lụa thâm và các mùi.

Hàng Saigon: xuyến, the, lĩnh bắc, thảo thâm và tam giang rất tốt.

Hàng Tàu: gấm, vóc, nhiễu, cẩn-châu, cuốn-xá sa văn-minh.

Hàng Tây: cachemire, satin, lainage, các thứ draperie may complet và pardessus rất tốt, *mới sang* nhiều thứ tissus imperméables các mẫu may áo đi mưa, mà giá bán cực rẻ

Mua buôn viết thơ về thương nghị sẽ được giá riêng.

Ông E. CHASSAGNE

LA MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG PHÁP LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.

Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.

Đi sửa-soạn sắp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.

Bán nhiều cho các nhà đi khai khẩn, tính giá đặc-biệt.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà **MARIUS CLOP** đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỏ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thứ đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Hộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt: **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

NAM-VIỆT NỮ-LƯU NGÂN-HÀNG

(Hãng bạc của nữ-lưu Annam)

Gọi cổ-phần

Cách bỏ phần hùn có hai thứ

THỨ NHỨT. – Mỗi phần hùn là 50 p., cứ mỗi phần góp 5 p. ; đủ mười tháng là 50 p. ; chừng ấy mới được chia lời. Vốn cứ để hoạt không được rút ra cả mỗi năm cộng tính lời kể từ ngày bỏ phần hùng vào. Ai muốn hùn mấy phần cũng được.

THỨ NHÌ. – Muốn bỏ phần hùn lớn mỗi phần phải 1000 p. Phần này để cho các hàng phú gia để lại cho con cháu hưởng. Ag là phần hùn đích danh, cứ mỗi năm được lãnh ra một trăm (100 p.) đủ năm thì tất số bạc 10000 p. mỗi năm cũng có chia lời, tiền lời kể từ ngày bỏ phần hùn, song số bạc nào rút ra rồi, không tính tiền lời mấy năm sau. Đủ mười năm rút hết rồi muốn bỏ phần hùn thì hùn lại như cũ.

Những phần hùng này không, có hạn ngày, cứ kêu hoài cho đủ số 20 muôn đồng (200.000 p.) Đủ số ấy không kêu nữa.

Hãng bạc này của mấy cô nữ-lưu đứng cai-quản, song có người giúp sức, chớ chẳng phải mấy cô ấy sáng-tạo. Duy có một người Annam lập nên. Phần người này là Trời đã khiến vẫn hồi quyền lợi cho xứ Nam ta. Vì vậy khi học ra trường rồi chuyên nghề học các thứ chữ, có giúp việc cho Nhà-nước vài năm rồi ra đi làm việc các hàng buôn Lang sa và khách ; nào buôn nhỏ, buôn to, nào nhà băng đều an cấp nghề được. Cũng vì hiểu nhiều thứ tiếng nên các người làm chủ chẳng rõ ý, bàn tính công việc buôn bán đều bị người an cấp nghề. Đã vậy tính toán nhậm ý, thơ dữ tin tức viết lại dành dành. Xuất ra có 50 đồng bạc vốn buôn bán chẳng đầy mười một tháng tính lời được 900 đồng bạc lời.

Ngài có làm phó chủ hàng bằng của khách 4 năm, một mình đứng cai quản (lời to).

Hỏi ông nhà giầu, có tiền cũng nên hùn vô đó để con cháu ngày sau nó hưởng và làm vốn buôn bán, hoặc hữu sự thì sẵn có đồng tiền dành để, chớ đợi vận-mình này xài to, đâu để của lại bạc muôn nó tiêu phí cũng hết.

Hỏi mấy cô thiếu niên, nên bỏ phần hùng vào đó ngày sau hùn lập tiệm buôn bán mà vẫn hồi quyền lợi cho xứ Nam kỳ.

Hỡi bạn nam nhi thiếu-niên. Hãy bắt chước mà hợp cơ nào đó ngày sau sau khỏi bọn nữ lưu khi mình ta bắt tại.

Ai muốn rõ hơn lẽ xin các thứ hỏi hiệp xin đề tên thơ cho :

MONSIEUR HUỲNH THANH KHOẺ

N° 2 Rue Lefevre Saigon

NAM-NGHỀ HỌC-ĐƯỜNG

Trường dạy máy chữ và làm việc

NỮ-NGHỀ HỌC-ĐƯỜNG

Trường dạy may máy và buôn bán

của M. HUỲNH-THẠNH-KHỎE lập ra

Xin do nơi M. Huỳnh-Thạnh-Khỏe – Gia-định (Cochinchine)



VÀNG NGỌC ĐÔNG TÂY

Liệt-quí thường xem các báo, biết cho rằng : hiệu Tiến-Mỹ làm đồ vàng bạc, mua vàng của các ngài từ xưa đến giờ, cũng đã được nhiều. Nay lại mới có vàng ở Trung hoa mặt đá ở Thái-Tây đủ các mài, kỳ lâu nào cũng có sang có các đồ nữ trang làm sẵn, có ông Trần-Phệnh là tay danh-họa Bắc-kỳ, chế các kiểu mới và viết những chữ sếp, trông rất tài tình. Bổn hiệu lại có nhiều thợ khéo để làm sửng những kiểu mới chế ấy.

Vậy ai mua buôn, mua đề, dẫn cưới và làm đồ nữ-trang, hay là mua vàng không, đem đi làm đồ ở hiệu khác cũng được, nên lại bổn hiệu mà mua sẽ được đúng lượt đúng cân, giá bán hạ hơn mọi nơi.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH

Phố hàng Bạc, số nhà 76 – Hanoi

Cầu bạch

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Người nước An-nam ta,
Xin uống chè nước nhà,
Chẳng khác chi chè khách,
Thực người mình chế ra.

Ai muốn hiểu chè ấy thế nào xin cứ viết thư hỏi

Ông Trần-quang-Huy,

Thầu khoán ở Grande Rue Thanh-hóa (Annam).

1° Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cánh cũng như chè Tầu vậy Thực không khác một tí nào cả.

2° Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, Cánh nó cũng dòn như cánh chè Tầu vậy. Thực không ửu tí nào.

3° Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, hương-vị tốt bội phần hương-vị chè Tầu, cái hương-vị nó lại thanh-tao nhẹ-nhàng, cái hương-vị lại ngon bùi lắm.

4° Đông Pháp tự-nhiên hương-trà, bán lại rẻ lại hơn chè Tầu.

5° Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cũng chia ra làm hai hạng chè Ô và chè Liên, nước chè pha ra thật là đẹp. Hơn chè Tầu được cái đẹp nước hơn và đẹp hơn và ngọt giọng hơn.

6° Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, càng uống đến nước thứ ba, thứ tư càng ngon, khi nguội đi lại càng mầu-mỡ lắm.

7° Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà trong khi đang uống, nuốt xong ngậm miệng vào mà thở dường mũi thì cái hương nó sông lên thật là ngạt đến óc. Bao cũng bằng thiếc, như bao chè Tầu, cho người dùng vào việc hiếu hỉ vân vân.

ĐÔNG-PHÁP YÊN THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:

(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuốn (Cigarettes) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Sì-gà (Cigares): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

協益會

精製歐西五色漆器

HIỆP-ÍCH-HỘI

HANOI — 14, Rue du Coton, 14 — TONKIN

ATELIERS DE LAQUAGE ET PEINTURE EN TOUS GENRES ET TOUTES COULEURS

FABRICATION ET RÉPARATION DE MEUBLES FAÇON THONET

NGUYỄN-TIẾN-ÂN, Directeur-Gérant

1. ĐÓNG VÀ CHỮA: Các thứ ghế và bàn lối vành song (Thonet) đủ các kiểu; vắt áo cây, vắt áo đóng tường, lọ cắm hoa bàn dựa mặt có hương soi, chắn phong và giá cắm ô giá cắm ba-toong; ba-toong đầu tiền và uốn cong; khay đủ các kiểu, tráp tròn, tráp chữ nhật và hộp đủ các lối sơn bóng và vẽ theo lối Nhật-bản cuốn thư, hoành, câu đối, giép Nhật-bản và quốc sơn và vẽ rất nhã.
2. CHỮA VÀ SƠN LẠI: Các thứ đồ bằng gỗ sơn: như cuốn thư, hoành phi, câu đối tráp hộp, các thứ xe, giường sắt tủ sắt vân vân.
3. BÁN: Đủ các thứ gương soi, mài cạnh, hoặc không mài cạnh, có đủ các kiểu khung.
4. MẠ BẰNG THỦY NGÂN VÀ BẠC: Các tủ gương soi đã cũ và lại có sơn rất kỹ đàng sơn gương, việc làm rất kỹ giá tính phải chăng

Tôn chỉ của bản hiệu lấy sự cẩn tín làm trọng nên giá bán nhất định.

CHÚNG MỪNG CHỒNG ĐỐI CÔNG CÁI HIỆU

GIỤ-LONG, 18, RUE DE TIÊN-TSIN. — HANOI

Làm đồi trướng hiện hi thận và đính. — Văn hay, chữ tốt, kiểu đẹp, giá rẻ — Chữ Hán, chữ Việt. Mới chế Xuyến hoa về việc mừng phúng vừa nhã, vừa rẻ — Bán Hòm tắc, giấy thể ngà kính. — Làm đồ dùng bằng đồi-mồi và có mua vảy nữa.

VẢI MÀN — MÀN CƯỚI

BÁN BUÔN VÀ LẺ

CHÂN-THỤY

PHỐ MỚI SỐ 4 HANOI

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD

Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-ly, tắt da, cặp sách cặp giấy tây giầy ta thắt lưng da cà-vạt roi ngựa, ghệt, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD ở số nhà 16 Phố Hàng Bồng Hanoi giá rất rẻ, làm rất cẩn thận.

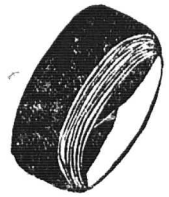

AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

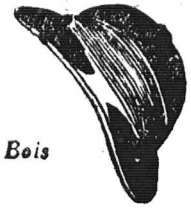

Nhà chế-tạo và các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nha-nước thưởng médoille chương-mỹ bội tinh.

Hội Ái Mỹ đã từng những bằng Khen ngoại hạng **Hors concours**)

Nghề làm mũ và khăn của bản hiệu cũng say xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm đặt kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách tính hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,

NÀO HÀNG PHA LÊ *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐIỆN, HÀNG* GIẦY,

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

利·ĐÔNG-HÒA·東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISÉES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có ho to và ho nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiu thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Đồ dùng về xe tay. — *Toàn bộ và ban lẻ là : Trục, dầu đn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

BẢN-TY CẦN MUA NHỨNG CHAI KHÔNG

1o Có chữ vào chai « VIN DU CAP CORSE AU QUINQUINA DE L. N. MATTEI BASTIA » (là nhan đỏ).

2o Hoặc chai đựng rượu VERMOUTE hay DUBONNET (Kiểu phải tương tợ như những chai trên).

Gửi tới Haiphong không vỡ, không rạn tiền cước bản-ty chịu sáu xu (0 ; 06) một cái chai.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

泰 NAM-THAI 南

公益商業有限

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE PATISSERIE CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

Bán buôn và bán lẻ

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CỬA HÀNG HỘI HIỆP-ÍCH

Số nhà 14 Phố Hàng-Bông Hanoi

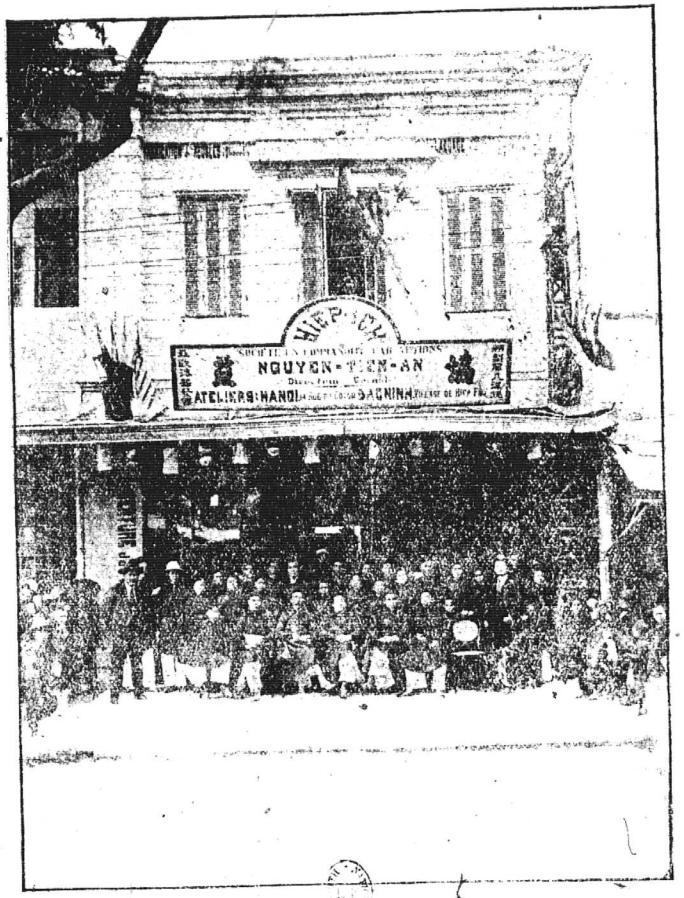

Bán đủ các đồ sơn Nhật-bản, ghế mây kiểu Thonet, câu-đối, hoành-phi, gương cùng các đồ dùng bằng gỗ sơn. Ảnh này chụp ở số nhà 14 Phố Hàng Bông (Rue du Coton) Hanoi (Tonkin). Ông Nguyễn-Tiến Ân Chủ-nhiệm cùng các người làm và tàng thuyền trong Hội.

Năm thứ hai — N° 13 1er Février 1922

HỮU-THANH

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Cung-chúc tân-niên

MỪNG NĂM MỚI

Kể từ nước ta dựng nước đã được 4.800 năm mà năm nay là năm thứ 4.801; kể từ đức Cao-Hoàng mở nước đã được 119 năm mà năm nay là năm thứ 120; kể từ Đại-Pháp bảo-hộ đã được 37 năm mà năm nay là năm thứ 38; kể từ đức Kim-Thượng ngự-cực đã được 6 năm mà năm nay là năm thứ 7; kể từ *Hữu-Thanh* xuất-bản cũng đã được 1 năm mà năm nay là năm thứ hai. Kể về dương-lịch mà theo kỷ-nguyên ở Thái-tây thời năm nay là năm 1922; kể về âm-lịch mà theo can-chi ở Á-đông thời năm nay là năm Nhâm-tuất 壬戌. Kể về quả đất đi vòng quanh mặt giời thời năm nay cũng như năm khác, không biết là năm thứ mấy mà không có tên năm, mới sang năm thời gọi là năm mới Mừng năm mới.

Nay *Hữu-Thanh* đã có nhời mừng năm mới, vậy thời sự mừng như thế nào? Mừng vì hoa xuân nở tươi, lộc xuân đâm chồi, êm-ả chiều giời, chim oanh học nói ru? Như thế thời năm mới lại như năm cũ, có gì mà mừng; dẫu có mừng chăng nữa cũng là mừng chung, của người thế-gian, không phải sự mừng của *Hữu-Thanh*. Mừng vì chót-

vót nêu cao, vang-ran pháo kêu, lọ sử canh đào, ngày xuân chơi hội ru? Như thế thời năm mới cũng tựa như năm cũ, có gì mà mừng; dầu có mừng chăng nữa, chỉ là sự mừng riêng của những trẻ-con, không phải là sự mừng của *tạp-chí*. Vậy thời sự mừng của *Hữu-Thanh tạp-chí*, đối với năm mới này, xin bầy tỏ cùng các bạn của *Hữu-Thanh tạp-chí*.

Hữu-Thanh tạp-chí mừng rằng: Sang năm mới này, nước tổ Hồng-Lạc ta, nước Bảo-hộ Đại-Pháp ta, triều nhà Nguyễn ta, đức Kim-Thượng ta, đều đã thêm một năm. Phần chung của mọi người trong quốc-dân thêm một năm; phần riêng của mọi người trong quốc-dân thêm một năm; các bạn của *Hữu-Thanh* cùng *Hữu-Thanh* thêm một năm. Thêm một năm mới này mà *Hữu-Thanh* có bao nhiêu cái sự đáng mừng vậy. Mừng vì nước tổ Hồng-Lạc ta được thêm có một năm mới này mà thêm vun-đắp lấy mầm Hồng chồi Lạc, rực-rỡ giang-san. Mừng vì Bảo-hộ Đại-Pháp ta được thêm có một năm mới này mà thêm khai-hóa cho ngoài Bắc trong Nam, trương-hoàng Đông-Pháp. Mừng vì triều nhà Nguyễn ta được thêm có một năm mới này mà cơ-đồ vạn thế. Mừng vì đức Kim-Thượng ta được thêm có một năm này mà sự-nghiệp bách-vương. Về phần chung của quốc-dân, mừng vì được thêm có một năm mới này mà được xem con đường từ Vinh vào Nha-trang đã hưng-công, được nghe quyền tự-vị An-nam thống-nhất chữ ba kỳ đã có tiêu-tức. Về phần quốc-dân ở Trung-kỳ thêm có một năm mới này mà tổ-chức nên một báo-quán; về phần quốc-dân ở Nam-kỳ thêm có một năm mới này mà kết-tập một hội tầu buôn; về phần quốc-dân ở Bắc-kỳ thêm có một năm mới này mà các miền thượng-du khai-khẩn các hoang-địa. Về học-giới của quốc-dân được thêm có một năm mới này mà nhiều đường tiến-ích; về báo-giới của quốc-dân được thêm có một năm mới này mà nhiều vẻ thi-trương; về nông-giới của quốc-dân được thêm có một năm mới này mà thêm có nhiều gạo xuất-cảng; về công giới của quốc-dân được thêm có một năm mới này mà làm nên được nhiều quốc-hóa; về thương-giới của quốc-dân được thêm có một năm mới này mà thêm có nhiều tầu chạy bể, cạnh-tranh cùng các nước thông-thương. Về phần riêng của mọi người trong quốc-dân, mừng vì: ai người hiếu-tử, được thêm có một năm mới này mà hiếu-dưỡng hai thân, ba xuân tấc cỏ; ai người tiết-phụ, được thêm có một năm mới này mà kiên-trinh một tiết, dạ ngọc lòng son; ai người nhiệt-tâm với xã-hội, được thêm có một năm mới này mà nặng vai gánh vác việc đời; ai người có chí ở thánh hiền, được thêm có một năm mới này mà hết sức nghiên-tinh đạo-học. Về phần hội Công-thương đồng-nghiệp, mừng vì được thêm có một năm mới này mà mở thêm chi-hội ở khắp các tỉnh trong ba kỳ, rộng lan hữu-ái. Về

phần hội Ích-Hữu-thư-xã, mừng vì thêm có một năm mới này mà có nhà in để in ra nhiều các sách vở, thơm ngát thư-hương. Về phần các bạn của *Hữu-Thanh*, mừng vì: ai người trong kim-mã ngọc-đường, được thêm có một năm mới này mà thăng-quan tiến-chức; ai người trong văn-trường bút-trận, được thêm có một năm mới này mà đoạt-giáp tranh-khôi; ai người bạch-phát, lão-ông lão bà, được thêm có một năm mới này mà tuổi hạc càng cao, đầy sân hòe quế; ai người thanh-niên, thiện-nam tín-nữ, được thêm có một năm mới này mà tơ hồng sớm bắt, đẹp lứa uyên-ương; ai người canh-nông, được thêm có một năm mới này mà được mùa hơn năm xưa; ai người thương-mại, được thêm có một năm mới này mà phát-tài hơn năm trước; ai người công-nghệ, được thêm có một năm mới này mà hóa-vật tăng-tiến, tiêu-thụ rộng đường; ai người thầu-khoán, được thêm có một năm mới này mà công việc gặp may, cơ-đồ chóng nổi; ai người đã giầu, giầu thêm lên một đồng, mười đồng, trăm đồng, nghìn đồng, vạn đồng, mười vạn đồng bạc; ai người mắc nợ, nợ giả hết vạn đồng, nghìn đồng, trăm đồng, mười đồng, một đồng, một nửa đồng xu; ai là người buôn-bán xa, làm-ăn xa, xa mẹ, xa cha, xa anh, xa em, xa con, xa vợ, được thêm có một năm mới này mà xum-họp một nhà; ai là người năm xưa lo, năm ngoái lo, lo công, lo nợ, lo giỗ, lo tết, lo mặc, lo ăn, được thêm có một năm mới này mà thư-nhàn mọi việc; ai là người hay, được thêm có một năm mới này mà bồi thêm thiện-căn, để phúc-trạch cho con cháu; ai là người dở, được thêm có một năm mới này mà rửa sạch ác-đức, cáo vô-tội với lương-tâm. Ấy là những sự mừng của *Hữu-Thanh*. Còn về phần *Hữu-Thanh*, được thêm có một năm mới này mà truyền-bá đức-ý của Chánh-phủ khai-hóa cho quốc-dân, tuyên-bá đức-ý của Triều-đình phù-tuất cho quốc-dân, hết sức về mọi việc luân-lý, học-thuật, kinh-tế, thực-nghiệp của quốc-dân, liên-lạc hữu-ái, của quốc dân cho khỏi phụ Chánh-phủ, khỏi phụ Triều-đình, khỏi phụ quốc-dân thời là sự mừng riêng của *Hữu-Thanh* vậy. Bởi *Hữu-Thanh* lại có một sự mừng riêng ấy, cho nên mừng thời mừng, mừng mà lo.

Riêng về phần *Hữu-Thanh* lo rằng: Kể từ số đầu mới xuất-bản là ngày mồng 1 tháng Août năm 1921, đến nay dầu gọi là năm thứ hai, nhưng thực thời chỉ mới được nửa năm. Trong nửa năm giời, 12 kỳ tạp-chí, không dám đua-nịnh ai, không dám ghen-ghét ai, không đám để có những nhời hoa-nguyệt, cũng gọi là giữ được đứng-đắn trong-sạch. Tuy vậy, nhưng nhiều kỳ ra hơi chậm-trễ, nhiều cuốn in hơi mỏng-manh, còn bài vở thời phần nhiều cũng hơi xuông nhạt cả. Liệu tưởng đối với lòng kỳ-vọng của xã-hội, mười phần không chắc có phỏ được một hai; đối với những việc luân-lý, học-thuật, kinh-tế, thực-nghiệp của xã-hội, vạn phần không chắc có ích được một hai; lại nhất là về tinh hữu-ái của quốc-

dân, tưởng lại càng không có bổ-ích lắm lắm. Từ nay về trước mới có trong nửa năm mà chức-việc còn không xứng như thế; huống chi lại từ nay về sau, con đường còn dài, nghĩ chẳng lo lắm ru ? Nếu từ nay về sau, *Hữu-Thanh* đối với các việc luân-lý, học-thuật, kinh-tế, thực-nghiệp của xã-hội mà không có bổ-ích được chút nào, đối với tình hữu-ái của quốc-dân mà cũng không có liên-lạc được chút nào, cả đến cái đứng-đắn trong sạch về trước kia mà cũng không giữ được mãi ; vậy mà chỉ thêm mỗi tháng hai kỳ giấy mực, chẳng cũng phí lắm ru ? *Hữu-Thanh* nghĩ đã tự lo, lại cũng vì quốc-dân mà lo. Về phần quốc-dân thời *Hữu-Thanh* lo rằng : Nếu từ nay về sau, luân-lý không phù-thực mà ngày đến suy-đồi ; kinh-tế không chấn-hưng mà ngày đến khốn-quẫn ; học-thuật không tấn-ích mà không theo được sự khai-hóa của Bảo-hộ ; thực-nghiệp không phát-đạt mà không thỏa được ý phủ-tuất của Triều-đình ; tình hữu-ái không liên-lạc cùng nhau mà cứ ghen nhau hoài, ghét nhau mãi, mầm Hồng chồi Lạc không ai là người vun. Về hội Công-thương-đồng-nghiệp, đồng nghiệp mà không có đồng-tâm. Về hội Ích-hữu-thư-xã, ích-hữu mà không có thực-ích ; cả nhất-thiết bao nhiêu những sự mừng của *Hữu-Thanh* đối với phần chung của quốc-dân phần riêng của mọi người trong quốc-dân đều chỉ là ảo-tưởng ; vậy mà chỉ thêm mỗi năm một lần chúc-tụng, chẳng cũng phiền lắm ru ? Hiện nay mới sang năm mà còn là năm mới, oanh ca yến múa mà mừng xuân : ngày xuân thoi đưa, tưởng cũng không bao lâu mà lại sẽ thấy nắng hè gắt-gỏ, gió thu hiu-hắt, sương đông lạnh-lùng, mà năm mới lại sẽ ra năm cũ. Năm mới sẽ ra năm cũ, năm cũ rồi lại sang năm mới. Cứ năm giời mà nói, xuân, hạ, thu, đông, giời không tiến-bộ, nhưng lấy năm của người ta mà nghĩ, sao cho năm sau hơn năm trước thời năm mới mới đáng mừng. Nay *Hữu-Thanh* có nhời mừng năm mới, không phải là mừng năm mới của giời, là mừng năm mới của nước tổ Hồng-Lạc, mừng năm mới của Chánh-phủ Đại-Pháp, mừng năm mới của Triều-đình, mừng năm mới của quốc-dân và mừng năm mới của *Hữu-Thanh* vậy. Bởi sự mừng của *Hữu-Thanh* như vậy, cho nên mừng mà lo, lo mà mong.

Sang năm mới này *Hữu-Thanh Tạp-chí* có những sự mong rằng :

Quốc-dân ta hai-mươi-nhăm triệu người, sĩ, nông, công, cổ, càng hết lòng trung-thành với Chánh-phủ Đại-Pháp cùng Triều-đình An-nam ta cho được nhờ cái công-đức khai-hóa, cái ân-ý tưởng-lệ mà một ngày một bước theo bóng sáng trên con đường văn-minh. Về việc quyền tự-vị An-nam thống-nhất chữ ba kỳ thời mong ở trong quốc-dân ta, ai là người có tiền-của, có thế-vị, có tài-học, đều để ý đến quốc-văn, coi sự khó làm không khó. Về việc con đường sắt từ Vinh vào Nha-trang thời mong ở quốc-dân ta, ai là người có hàng vạn, có hàng nghìn, có hàng trăm, đến bỏ tiền mua quốc-trái, nhận việc nước là việc mình. Về việc báo quán ở Trung-kỳ thời mong ở cái bực sĩ-phu Trung-kỳ lưu-tâm tổ-chức để phát-biểu dư-luận chốn Trung-ương mà đối cùng các báo Bắc Nam. Về hội tàu buôn ở Nam-kỳ thời mong ở các nhà tư-bản Nam-kỳ lưu-tâm kết-hợp để tranh-cạnh lợi-quyền trong thương-trường mà giao-thông cùng hai xứ Trung Bắc. Về việc khai-khẩn hoang-địa các miền thượng-du ở Bắc-kỳ thời mong ở các nhà canh-thực Bắc-kỳ lưu-tâm trù-tính để được có nhiều trại nhiều ấp mà sản-lợi không thuộc về người ngoài. Về học-giới thời mong ở ai người học chữ Pháp cốt nghiên-cứu lấy tinh-thần ; ai người bỏ chữ nho cố duy-trì lấy đạo-nghĩa ; đối với quốc-văn càng lưu ý, chớ nên lấy chữ của nước nhà làm khinh. Về báo-giới thời mong ở ai người đứng chủ trương, mở qui-mô cho thêm rộng ; ai người soạn bài-vở, theo chức việc cho hết thành, trong tòa báo càng quý cần-nghiêm, chớ nên lấy xã-hội quốc-dân làm bỡn. Về nông-giới, về công-giới, về thương-giới thời mong ở những người có tư-sản lại có học-thức, lấy học-thức mà sai dùng tư-sản, càng nên nghĩ đến những kẻ cày thuê làm mướn, rộng mở đường cứu-mang. Về phần riêng của mọi người trong quốc-dân, mong rằng : ai người hiếu-tử, trên cao-đường còn được có hai thân, dù chung-đỉnh hay canh-rau, tùy canh-ngọ mà gia tâm hiếu-dưỡng ; ai người tiết-phụ, chốn cô-phòng đã giữ theo một tiết, dẫu ba-đào hay cát bụi, vững can-trường cho vẹn đạo kiên-trinh. Ai người đã nhiệt-tâm với xã-hội mà đưa vai gánh vác việc đời, càng thêm lội suối qua đèo, càng trăm luyện cho thành thân thiết-hán ; ai người đã có chí ở thánh hiền mà ra sức nghiên-tinh đạo-học, càng trải phún sương táp gió, càng lâu năm cho sắt lõi thanh-tùng. Về việc hội Công-thương-đồng-nghiệp thời mong ở các hội-viên trong hội, giải đồng-tâm buộc chặt lấy nhau ; về việc hội Ích-hữu-thư-xã thời mong ở các cổ đông trong hội, chữ ích-hữu làm cho trọn nghĩa. Về việc *Hữu-Thanh Tạp-chí* mong ở các bạn của *Hữu-Thanh* cùng các người làm việc trong *Hữu-Thanh* chấn-chỉnh khuông-phù cho được mỗi ngày mỗi tấn-tới, truyền-bá được đức-ý của Chánh-phủ khai-hóa cho quốc-dân, tuyên-bố được đức-ý của Triều-đình tưởng-lệ cho quốc-dân, có thực ích với mọi việc luân-lý, học-thuật, kinh-tế, thực-nghiệp của quốc-dân, liên-lạc được tình hữu-ái của toàn-thể quốc-dân, thời là sự mong riêng của *Hữu-Thanh*, vậy. Nếu các sự mong ấy của *Hữu-Thanh* mà đều được như nguyện cả thời thật là :

— Non sông Hồng Lạc, nước tổ bốn nghìn năm ; đến năm nay rực-rỡ Bắc Nam, dệt gấm thêu hoa giời có thợ.

— *Con cháu tiên rồng, dân-số hai nhăm triệu ; sang xuân mới nở-nang mày mặt, sinh hiền nầy thành đất còn thiêng.*

Hữu-Thanh thực không xiết nỗi vui mừng, vậy nay có nhời mừng năm mới.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU soạn

NÓI VỀ SỰ LÀM NHÀ IN

Phép in ngày nay, phát-minh ra nhiều cách rất mới lạ, rất tinh-kỳ, kể chẳng xiết được. Nay ước những đại-bộ chia ra bốn phép như sau này :

1· Phép in bằng *hoạt-bản*.
2· Phép in bằng *thạch-bản*.
3· Phép in bằng *chiếu-tướng-bản*·
4· Phép in bằng *điêu-khắc-bản* cùng *chế-bản*.

Trong bốn phép đó, khác nhau như thế nào, phép dùng như thế nào, công-hiệu như thế nào, tưởng các nhà in cần phải biết lắm.

1. Phép in bằng hoạt-bản

In bằng hoạt-bản là người ta đem những chữ đã đúc sẵn xếp vào trong một cái khuôn, làm thành bản in mà in, in xong rồi, lại nhắc những chữ ấy ra, xếp thành bản khác. Còn những chữ ấy thì pha với loài kim khác mà đúc ra từng chữ một, hoặc nhớn hoặc nhỏ đều được cả. Nhưng cốt phải đúng với những ô mẫu ở trong khuôn đồng·

1· *Phép chế ra khuôn-đồng và chữ chì.* — Muốn đúc chữ, trước phải đúc ra khuôn đúc chữ. Khuôn đúc chữ thì thường phải đúc bằng đồng, hình dài mà vuông, ở đằng sau lưng thì nhấn sen đồng đỏ vào, khiến cho trên mặt thành những nét lõm sâu xuống. Thế là được những khuôn chữ. Bỏ cái khuôn chữ ấy vào trong lò đúc chữ, rồi lấy loài kim có chì, kẽm và đồng pha lộn cùng nhau, nấu chảy ra mà đổ lên trên khuôn đồng, để nguội đi, thì loài kim ấy rắn lại, mà thành những nét nổi hẳn lên, đó tức là những chữ thường gọi là chữ chì. Ngày nay các nhà in đều lợi-dụng phép này cả.

2· *Phép chế nê-bản.* — Lấy đất giẻo đặt phủ lên trên những hoạt-bản, thì trên mặt đất cũng thành những nét lõm sâu vào, thế là nê-bản ; đem nấu chì pha lộn với loài kim khác, đổ lên trên nê-bản ấy, thì thành ra những bản bằng chì, những bản chì này dùng để in cũng như là in bản gỗ.

3· *Phép chế bản giấy.* — Hoạt-bản đã xếp xong dàu vào đấy cả rồi, lấy mấy lần giấy phủ lên trên, phiết hồ vào, lại phủ một lần vải mỏng, dùng chổi-lông xiết đi xiết lại cho dính sát hẳn với nhau, rồi gián bên ngoài một lần giấy nữa, lấy vật nặng đè nén ở trên. Khi nén những giấy ấy đã thành từng phiến rồi, thì hơ lên trên lò lửa cho ráo đi, rồi xén đều trên dưới và bốn bên, tức thành được những khuôn giấy. Trên mặt khuôn giấy ấy, cũng in những nét lõm sâu vào, rồi nấu chì đổ lên, thì được những bản bằng chì, chẳng khác gì những bản chì đã chế ở khuôn đất trước. Lại có điều tiện lợi hơn nữa, là mỗi cái khuôn giấy có thể đổ chì vào được đến mười lần, chớ không như khuôn đất chỉ dùng được một lần mà thôi.

4· *Phép dùng điện-khí chế bản đồng.* — Phép chế bản này, trước phải đem bản gỗ hay là bản gì khác mà chế thành những khuôn bằng sáp. Trong sáp ấy không phải là toàn một thứ sáp cả đâu, có bảy phần sáp, hai phần nhựa thông, một phần chì đen, nấu chảy ra mà pha lộn cả vào, để ở trên một thứ bàn bằng loài kim, đợi lúc hơ nguội đi thì rắc ít phấn chì đen vào, đến lúc nguội hẳn rồi, mới đem nguyên-bản để lên trên, dùng bàn nén mà nén, thì ở trong nguyên-bản có những đồ-họa, văn-tự gì, đều in vào trên mặt tấm sáp cả. Những tấm sáp ấy, tức gọi là khuôn sáp. Bỏ những khuôn sáp ấy vào trong nồi điện một ít lâu, thì những đồng tráng lên trên khuôn sáp mà thành ra bản đồng, những đồ-họa văn-tự ở trên cũng chẳng khác nguyên-bản chút nào. Duy ở mặt trong có chỗ lồi chỗ lóm, không được bằng-phẳng, phải nấu chì đổ vào cho khỏi những chỗ lồi lóm ấy, rồi lót một phiến gỗ mỏng ở bên sau, mới dùng để in được. Phàm muốn in được nhiều lượt mà vẫn sinh rõ mãi, thì không cứ nguyên-bản là bản đồng, bản gang, bản gỗ và hoạt-bản, đều phải dùng điện-khí tráng một lượt đồng, thì mới dùng lâu được. Người ta đã nghiệm ra mỗi bản có tráng đồng ấy, in được mười vạn lần kể là ít lắm, thường nhiều khi in được đến mười lăm, mười sáu vạn lần.

5o *Phép chế những bản in các thứ hoa ở ngoài mép giấy.* — Phép chế bản này, cũng như phép chế hoạt-tự vậy, muốn tinh hơn nữa thì dùng phép điện-độ hay là dùng những bản có chỗ lồi chỗ lóm mà dùng theo các phép sẽ kể theo dây.

6o *Phép chế bản gỗ.* — Người nước Anh nay mới tìm được thứ gỗ gọi là hoàng-dương, dùng thứ gỗ này mà khắc những bản in, thì rất là tiện tiệp hơn cả. Muốn khắc bản in bằng thứ gỗ này, thì lúc khắc không cần phải gián hẳn nguyên-bản vào trên gỗ mới được, chỉ dùng một thứ thuốc nước phiết vào, rồi đem nguyên đồ chiếu lên trên gỗ hình như là chiếu-tướng hay là dùng hẳn phép chiếu-tướng thì càng tiện hơn. Dùng phép này mà khắc bản in, thì những nguyên-đồ không có tổn-hại gì, lại đối với nguyên-đồ rất là đúng mực, chẳng sai-suyễn chút nào, nên những bản-đồ rất đẹp rất tinh, không thể dùng bản đồng, bản kẽm chế ra, tất phải dùng đến thứ gỗ này mà khắc cả. Lại còn thứ gỗ lê, dùng để khắc bản in, tuy không tốt bằng thứ gỗ này, nhưng sánh cùng các thứ gỗ khác cũng có cái đặc-chất khác thường, mà lợi-dụng về sự in nhiều lắm.

2 Phép in bằng thạch-bản

Phép in bằng thạch-bản, từ người nước Ao phát-minh ra. Thứ đá này có cái đặc-tính là thu hút được những khí dầu, thấm vào tận trong thớ đá, mà hễ quét thuốc vào thì lại không hút được khí dầu nữa. Bởi có hai tính ấy, nên người ta dùng làm bản in, phàm bộ nào có pha mùi thì cứ để nguyên cho hút được khí dầu ; còn những bộ nào không pha mùi, thì quét thuốc vào cho đá không hút được khí dầu nữa. Phép in thạch-bản này cũng có bốn phép là phép *miêu-họa*, phép *chuyển-tả*, phép *chiếu-tướng* và phép *điêu-khắc*. Nhưng cứ sự thông-thường thì người ta chỉ chia ra thứ bản in

toàn-sắc cũng thứ bản in giản-sắc mà thôi.

1o *Bản in toàn-sắc.* Các sắc dùng để in, như đen, xanh, đỏ, vàng, cùng những sắc khác nữa cũng nhiều, kể không xiết được, nhưng khi dùng sắc nào, chỉ riêng hẳn một sắc mà không dùng đến sắc khác, thì là in toàn-sắc. Phép in toàn-sắc này thì có sắc đen là dùng nhiều hơn cả. Phép chế những bản in toàn-sắc, thì phần nhiều phải dùng phép chiếu-tướng, họa cũng có khi dùng phép chuyển-tả mà thôi.

2o *Bản in giản-sắc.* — Những đồ-họa, văn-tự, có vài ba sắc tương-gián với nhau, thì dùng thạch-bản để in, trông thật là rực-rỡ, tinh-xảo lắm. Chế bản in này có hai phép. Một là *bình-sắc* là dùng sắc in thật đều không chỗ nào đậm quá, không chỗ nào nhạt quá. Còn một phép là *nùng-đạm-bến* là in mực có đậm, nhạt khác nhau. Lại có thứ bản chế bằng chì trắng, phép chế cũng như chế thạch-bản, kể sự in tuy không được tinh bằng thạch-bản thực, nhưng hiệu-dụng thì rộng hơn thạch-bản nhiều ; vì những bản chế bằng thứ chì trắng thì giá rẻ, chất nhẹ và dai bền hơn là thạch-bản ; mà dùng để in cũng chóng hơn nữa.

1. Phép in bằng chiếu-tướng đồng-bản

Bản chiếu-tướng này, người Nhật-bản gọi là bản mắt lưới dùng phép chiếu-tướng và phép hủ-thực mà làm ra. Vậy khi chế ra bản này, thì trước dùng phép chiếu-tướng, rồi lấy những phiến đã khô rồi đặt vào khoang mắt lưới phiến pha-lê, khiến cùng hợp với nhau, thành như hình mắt lưới, rồi bôi thuốc cảm-quang vào những phiến đã khô ấy đem phơi ra cho sáng suốt cả, bỏ vào nước rửa đi. Lại ngâm vào trong nước thuốc cho những tượng ấy rõ ra rồi hơ lửa cho khô, để cho nguội, rắc thuốc hủ-thực vào cho ăn mòn đi, thì thành cái bản đồng, gọi là chiếu-tướng đồng-bản. Phép chế bản chiếu-tướng bằng kẽm cũng thế, duy không có những mắt lưới như bản-đồng.

1o *Phép in bản pha-lê.* Bản pha-lê này cũng gọi là bản *Kha-la*, phép chế cũng tựa như là chế bản đồng, duy lợi-dụng chất keo, nên phải chế những bản keo rất mỏng, để lên trên phiến pha-lê, rồi dùng một thứ máy riêng mà in, chớ không in vào máy in hoạt-bản được. In bằng bản pha-lê này, thì sắc cũng có chỗ đậm chỗ nhạt, không khác gì in bằng bản chiếu-tướng, lại các sắc cũng lâu ngày không phai nhạt được ; nên các nhà mỹ-thuật thường dùng phép này để in những đồ-họa thuộc về mỹ-thuật thì càng tinh hơn bản đồng chiếu-tướng nhiều.

2o *Phép chế bản có ba sắc.* — Các thứ đồ-họa không kỳ là sắc gì, hễ cứ dùng thứ kính pha-lê đặc-biệt chiếu vào, thì chia rõ ngay được ba sắc là sắc vàng, sắc đỏ, sắc xanh. Người ta thường dùng ba sắc ấy làm bản mẫu để chiếu-tướng chế ra ba thứ bản đồng, rồi lại dùng ba sắc đó, mà in ra, thì thành ra những đồ-họa có nhiều sắc, cùng với nguyên-đồ chẳng khác chút nào.

4. Phép in bằng điêu-khắc-bản cùng chế-bản

1o *Phép chế bản điêu-khắc bằng đồng.* — Lấy một thứ kim bằng đồng hay là thứ máy gì mà khắc vào trên bản đồng cũng tựa như người ta dùng bút sắt mà vẽ những đồ-chương vậy. Duy ở trên bản đồng phải bôi một lượt sáp vào, thì những đồ họa văn-tự mới

khắc được rõ, những bản đồng mà chạm khắc như thế, thì trên mặt đều thành những nét lõm sâu vào như đem bản ấy dùng phép điện-độ thì khắc là biến thành những bản có nét nổi hẳn lên. Lại còn một phép nữa là không dùng sáp bôi, chỉ dùng thứ giấy có chất keo để chuyển-tả mà thôi.

2o *Phép chế bản điêu-khắc bằng gang.* Phép chế bản điêu-khắc bằng gang này thì đem nguyên-đồ mở rộng ra, rồi dùng máy thân-súc mà khắc. Máy thân-súc có hai đầu : một đầu thì cầm con dao-khắc để khắc cho thêm rộng ra, còn một đầu thì để cái kim đá nhọn, cái kim đá ấy tự động mà khắc cho thu nhỏ lại được. Khi khắc xong rồi, rắc thuốc cho ăn mòn đi, thì sẽ khắc sâu vào được.

3o *Phép chế ra những bản để nén.* — Muốn chế những bản để nén, thì phải chế ra một bản có những nét nổi hẳn lên và một bản có những nét lõm sâu vào, đến khi dùng thì đem bản có những nét nổi lên để bên dưới giấy đem bản có những nét lõm vào đặt bên trên giấy, rồi dùng vật gì có sức rất nặng mà nén cho thật mạnh, thì ở mặt trên giấy sẽ hiện những nét nổi lên cả.

4o *Phép chế bản pha-lê.* — Muốn chế bản pha-lê thì dùng một tấm pha-lê vuông mà dày, đem bôi nước thuốc lên trên mặt tấm pha-lê ấy. Khi tấm pha-lê đã cảm sự sáng mà định ảnh rồi, thì nhân sức tác-dụng của sự cảm-quang mà thành những hình trông rõ lắm, người ta dùng mực tô theo những nét đó mà in ra giấy, thật rất dễ và lại rất tinh. Duy phép chế cũng hơi phiền, nay thuật cả phương-phép và trình-tự như sau này :

Giải cái nguyên-lý chế ra bản pha-lê. — Đem thứ *Potassium bibromate* đánh tan ra nước rồi hòa vào với mỡ cá bôi lên trên tấm pha-lê, khi đã cảm-quang rồi thì đóng dấn lại. Lại đem những nguyên-phiến phơi ra, rồi lấy thuốc bôi vào. Như thế thì chỗ đã cảm-quang rồi không hút được nước chỗ chưa cảm-quang vẫn hút được nước, nên tự làm cho những ảnh rõ ở trên một tấm pha-lê được.

Phép chế bản pha-lê — Muốn chế bản pha-lê nào thật là phẳng-phẳn, dầy chừng từ một phân đến hai phân Tây, mà không có hơi ít vết nào mới được. Khi đã chọn được tấm pha-lê tốt như thế, phải lấy mỡ cá hòa với nước mà đánh cho thật kỹ, rồi dùng nước *Ammoniaque* mà rửa đi, để cho ráo, rồi lấy lòng trắng trứng gà hòa nào với ít nước Ammoniaque mà đánh cho thật kỹ rồi đậy vào để chừng một ngày một đêm cho đứng trong lại, sau lại lấy bảy ly nước trong ấy bỏ vào nước, và lấy ba ly *Sodium Silicate* hòa lẫn vào, lọc qua đi để dùng. Khi dùng thứ nước ấy, thì đem tấm pha-lê để cho bằng phẳng, rỏ nước ấy lên, lấy mảnh giấy dẫn nước ấy mà bôi khắp cả trên mặt tấm pha-lê cho đều, nhưng không nên bôi nhiều quá. Bôi xong rồi thì gạt hết những giọt thừa ra để cho khô đi.

Phép bôi nước cảm-quang. — Lấy *Patassium* bỏ vào nước cho tan ra rồi cho vào bình, lại cho mỡ cá vào nước mà đun nước cho mỡ chảy ra, nhưng không đun to ngọn lửa được, chỉ dùng nhiệt-độ chừng từ khoảng 45 độ tới 50 độ hàn-thử-biểu mà thôi. Khi mỡ ấy chảy hết ra rồi, thì hòa *Potassium bibromate* vào mà đánh cho đều, thì nước ấy biến thành sắc hồng, lại cho chừng 3, 4 giọt lạc-phàn để giữ lấy ôn-độ, lọc qua đi, rồi chứa vào trong cái bình sắc vàng, thì có thể để dùng được đến 3, 4 chủ-nhật. Những lúc chế nước ấy, phải chế ở trong

nhà kín, không được để chỗ có ánh mặt giời. Còn như lúc bôi nước ấy, thì đem những tấm pha-lê đã bôi *Sodium silicate* rồi, hơ cho nóng, để thật phẳng, rồi rỏ nước cảm-quang vào chính giữa tấm pha-lê, lấy miếng giấy gọt nước ấy mà bôi cho thật đều, đừng để có tí bọt nào, xong rồi bỏ hòm can-táo sấy khô đi. (Những lúc này cũng không được để có ánh sáng mặt giời).

Phép cảm-quang (*Phép phơi*). — Đem những tấm pha-lê dùng được mà phơi gần chỗ ánh nắng mặt giời, ước chừng 15 phút đồng-hồ, thì biến thành sắc mùi nâu.

Phép định-ảnh. — Lấy nước trong ngâm những miếng kính vào một ít lâu, nhưng phải chăm nom mà thay nước luôn, cho khỏi biến sắc ; hễ khi nào thấy mùi nâu ở trên miếng kính đã nhạt cả đi, mà không còn sắc gì chỉ trong suốt cả thì thôi.

Phép chế nước nhuận-thấp. — Glycérine 700 ly ; *nước* Ammoniaque 50 ly ; Hypo 12 khắc ; *nước lã đun sôi* 350 ly.

A.) *Phép nhuận-thấp* — Khi in phải lấy nước thấm ướt những bản in đi, thì dầu với mực có thể chia rẽ ra được, cho nên phải dùng thứ thuốc nước nhuận-thấp. Thứ thuốc đó ở trong có Hypo có thể xem mà biết được khi giời khô ráo hay ẩm ướt, như khi giời ẩm ướt, thì nên thấm nước ít mà thôi.

Khi bôi thuốc nhuận-thấp, phải để tấm kính cho phẳng-phắn, rỏ nước ấy lên trên, cũng lấy miếng giấy gọt khắp cho được điều, đừng để có một tí bọt nào, chừng 30 phút đồng-hồ, thì gạt cả những giọt nước còn đọng lại đi, rồi đem vải mỏng đậy lên trên miếng kính đó, khiến cho thu hút những khí ẩm ướt thì mới in được.

B.) *Phép thủ-loát.* — Những khi in thì trước dùng thứ mực in bản pha-lê mà quét lên trên bản pha-lê hay là bản đá, hễ đậm quá thì hòa thêm một ít dầu in vào.

Khi quét mực vào bản in, nên quét phẳng đi một lượt, thì mực mới được đều. Nhỡ chửa được đều, thì dùng chổi quét mềm quét đi một lần nữa, thì tất được đều ; xong rồi, đặt giấy lên trên mặt tấm pha-lê, vuốt đi một cái, thì mực in vào giấy mà thành được tờ giấy in.

Đó là đại-khái về việc nhà in như thế, tư kỳ sau giở đi mỗi kỳ sẽ xin có một bài bàn về lịch-sử nhà in từ xưa đến nay như thế nào để chất-chính cùng các ngài quân-tử.

NGUYỄN-HUY-HỢI

Khuyên nhau quốc-trái góp cho thành,
Gọi bạn ba kỳ tiếng HỮU-THANH.
Đường sắt nối liền giây hữu-ái,
Giải đồng buộc chặt mối thâm-tình.
Một lòng hợp lại nên bời nước,
Sáu triệu chung vào vốn của mình.
Kinh-tế nền kia ngày thịnh-vượng,
Đường dài mau tới cõi văn-minh.

LUÂN-LÝ

(Tiếp theo)

TIẾT THỨ III

Những cương-mục dùng để khảo-cứu luân-lý

Phàm muốn khảo-cứu luân-lý, phải theo bốn phép đã nói ở trên, nhưng vì chửa chỉ rõ phép nào dùng về mục nào, e còn khó hiểu chăng. Nay liệt riêng ra từng cương-mục mà chỉ rõ phép dùng để giúp cho người đời tiện phương khảo-cứu.

Trong luân-lý-học thì người ta chia ra mấy cương-mục và những phép dùng để khảo-cứu như sau này :

1 A — Những việc làm đạo-đức (dùng phép quan-sát).
1 B — Những ý-thức đạo-đức (dùng phép tỉnh-sát).
2 — Những lý-tưởng đạo-đức (dùng phép tư-lự).
3 — Sự sinh-hoạt đạo-đức (dùng phép phê-bình).

Các nhà luân-lý-học đều nói những việc làm đạo-đức và những ý-thức đạo-đức nếu chia tách ra thì chi-lý quá mà khó xét lắm ; vì những đặc-sắc của việc làm đạo-đức đều do chí-ý có quả-quyết mới làm nên, như vậy thì do ý-thức mà phát-hiện ra việc làm, lại nhân việc làm mà rõ thấy ý-thức, việc làm cùng ý-thức, chính cũng bởi một nguồn một gốc mà ra, nên đây hợp cả hai mục làm một mà giải-thích cho dễ hiểu.

1o *Những ý-thức đạo-đức.* Những ý-thức thuộc về đạo-đức, người đời gọi là lương-tâm. Lương-tâm tức là cái hồn thiêng thường chỉ yêu chuộng những điều hay, nhẽ phải, như hoặc khi nào có nghĩ sự gì càn bậy hay là làm việc gì càn bậy, thì lương-tâm ấy, tự-nhiên bồn-chồn, cắn dứt, như khêu, như gợi, như xui, như giục, như nài, như ép, bắt phải chửa đổi dần dần. Ôi ! như thế, lương-tâm đáng qui trọng biết là nhường nào ! Người đời sở-dĩ đáng qui-trọng cũng là vì có lương-tâm ấy.

Suy đấy thì biết, lương-tâm chính là những nguồn những mạch của luân-lý. Nguồn luân-lý có tuôn ra mãi, mạch luân-lý có phun lên mãi thì luân-lý mới được mỗi ngày mỗi thịnh, đầm-đìa, lai-láng, khắp mặt địa-cầu. Bởi thế cho nên muốn biết những ý-thức đạo-đức của người đời, cứ xét đến lương-tâm thì đủ biết được.

Ấy cái lương-tâm của người đời, có đặc-tính hay như thế, có công-dụng nhớn như thế. Các nhà luân-lý học nhân đấy tóm cả những ý-thức thuộc về đạo-đức mà gọi là lương-tâm, mà hai chữ « lương-tâm » từ đấy xuất-hiện. Cổ người muốn đổi chữ lương-tâm gọi là « đạo-đức-tâm ». Nay xét ra thì hai tiếng đó có thể thông-dụng được, vậy cứ dùng tiếng lương-tâm nghe vừa gọn và dễ hiểu hơn.

Những học-thuyết đời trước có nhiều điều quan-hệ với vấn-đề này, như *siêu-nhiên-thuyết* thì có bài *thần-phú-thuyết* và *cố-hữu-thuyết* nói về những tính-chất của loài người ; *kinh-nghiệm-thuyết* thì có *nhất-đại-kinh-nghiệm-thuyết* và *tiến-hóa-thuyết* nói những sự tiến-hóa của loài người. Học-giả ví hay hợp lại mà xem, thì

chẳng những ở trong lương-tâm thường nhận đó mà chuyển-động dung-dinh, lại có bổ-ích nhiều về đường học-vấn nữa.

2o *Những lý-tưởng đạo-đức.* — Trong luân-lý học có mục lý-tưởng đạo-đức là một điều chủ-yếu nên biết, vì phép khảo-cứu luân-lý phải xem xét những hiện-tượng của xã-hội và đó xét những điều kin-nhiệm của các sự-vật, mà suy đến lý-tưởng chung-cục của hiện-tượng ấy sẽ phát-đạt ra thế nào, và sự vật ấy sẽ thu-kết lại thế nào, rồi dựng nên một cái ti-u-chuẩn để phán-đoán, thì thiện hay ác, là hay chính, tự biết rõ được.

Những học-thuyết xưa đã bàn rõ những tiêu-chuẩn đạo-đức mà triển-phát được những lý-tưởng của người đời, như *thần-ý-thuyết, nhân-ý-thuyết, tự-nhiên-thuyết, thẩm-mỹ-thuyết, đồng-tình-thuyết, hương-tâm-thuyết, khoái-lạc-thuyết, tiến-hóa-thuyết, thuần-lý-thuyết*, và *tự-ký-thực-hiện-thuyết*, học-giả nếu rộng đọc các học-thuyết đó, thì tự biết được những tiêu-chuẩn đạo-đức của cổ-nhân, mà lý-tưởng của mình, sẽ cũng nhờ đấy khỏi điều lầm-lạc. Nhà luân-lý-học cho mục này là luân-lý bản-luận, thực phải lắm thay!

3o *Sự sinh-hoạt đạo-đức.* Mục sinh-hoạt đạo-đức này là cốt chỉ phép thực-hành những lý-tưởng chung-cục của hiện-tượng xã-hội và các sự-vật nào là hợp cùng đạo-đức, cũng là điều quan-hệ lắm. Ở đời này, những lý-tưởng có biểu-hiện ra việc làm thì mới có giá-trị, mà thực-hành có hợp cùng đạo-đức, thì mới nên được giá-trị. Vậy nên học-giả cần phải xét những sự quan-hệ của từng người với gia-tộc, quốc-dân, xã-hội mà đối-chiếu với những tiêu-chuẩn đạo-đức, rồi phán-đoán hẳn thế nào là thiện là chính, thế nào là ác là tà, để mọi người được nhận theo dùng, mới mong rằng sự sinh-hoạt của loài người hợp cùng đạo-đức được.

Nhời dặn. — Bản này cốt giúp cho tiện phương khảo-cứu, nên không theo thứ-tự đã nói ở trên, mà bàn ngay đến những cách đó xét lý-tưởng đạo-đức và thuật những học-thuyết xưa nay rồi kết-luận cho dễ hiểu.

TIẾT THỨ IV

Học cùng đạo

Luân-lý-học có hai hứng-vị đã thuật ở trên kia rồi, nay nói tóm lại, phàm những phương-pháp dùng để khảo-cứu thì gọi là học; phàm những phương-pháp chỉ sự thực-hiện thì gọi là đạo. Học là học những lý-tưởng chung-cục của hiện-tượng xã hội và các sự-vật; đạo là chỉ những phép để thực-hành những lý-tưởng ấy. Vậy thì học luân-lý là do ở hiện-tượng, đạo luân-lý là do những lý-tưởng mà phát ra hiện-tượng, hai sự đó quan-hệ với nhau mật-thiết lắm.

Những hiện-tượng xã-hội... *học*... lý tưởng đạo-đức.

Những lý-tưởng đạo-đức.... *đạo*... những hiện-tượng đạo-đức của xã-hội

Suy thế thì biết: phàm người học luân-lý, phải xét những hiện-tượng rồi dùng lòng lo nghĩ mà quyết-định hẳn thế nào là hợp với đạo-đức. Vậy thì học-giả là người ở khoảng giữa những hiện-tượng xã-hội và lý-tưởng đạo-đức, phải đem những hiện-tượng đó mà biến-diễn ra lý-tưởng đạo-đức mới được. Còn như đạo luân-lý là gắng sức đem những lý-tưởng thuộc về đạo-đức mà thi-hành cho được, thực-hiện. Những nhời ông Khổng ông Mạnh dạy và các tôn-giáo nói, đều không phải là học luân-lý, chỉ là đạo luân-lý đó thôi.

Học cùng đức

Ông Tô-cách-lạp-đề (*Socrate*) nói rằng: « Phàm những người bất-đức là do không có tri-tuệ cả » ông Vương-Dương-Minh nói rằng: « Sự biết cùng việc làm là một », Hai nhời đó đều chủ-trương về sự học cùng đức cũng từ một gốc mà ra: nhưng xét cho kỹ thì đức là bởi tự tập-quán của ý-chí gây nên, mà những người học luân-lý, chưa chắc là đều có sự tập-quán về luân-lý cả. Xem thế biết sự học cùng đức, chẳng phải là cùng một gốc sinh đâu. Người ta thường nói: « văn-nhân vô-hạnh ». Ôi! đã là một người văn-nhân, há lại còn không biết những nết hay là đáng qui ru? Biết những nết hay là đáng qui, mà thường không học được những nết hay ấy, đó là vì cớ gì? Là vì sự học cùng đức không thường liên-lạc hẳn cùng nhau, nên hai sự đó cũng nhiều khi ra khác. Dầu thế, học-vấn tiến-bộ bao nhiêu, chắc việc làm cũng đỡ cẩn bậy bấy nhiêu, sự học cũng là điều có lợi vậy.

Nhời vấn đ ip. — Có người nói rằng: Cái mục-đích luân-lý ở việc làm, mà sự nghiên-cứu luân-lý, thì chẳng những không bổ-ích gì đến việc làm, thường lại có hại nữa, vì sự khảo-cứu luân-lý, thường chỉ theo lương-tâm giải-quyết mà phê-bình cả những nhời dạy bảo của thánh hiền đời trước, có những bậc con em nghe thấy, rồi đến coi rẻ cả những phong-thượng sẵn có, không đoái sự tài-chế lương-tâm, chỉ chuyên bàn về chú-nghĩa của các sự-vật thế nào, còn những điều tập-quán bất-đức của mình thì nản mà không nói đến. Thế thì khảo-cứu luân-lý, tưởng cũng chẳng được ích gì. — Học cùng đức không phải một gốc sinh ra thật, nhưng cũng không lấy cớ ấy mà bảo sự khảo-cứu luân-lý-học là vô-ích được, phải biết rằng đã gọi là học thì tất có cái giá-trị về sự học, cũng vì như người lên chơi núi, tuy chửa có lấy được tài-liệu gì ở núi, nhưng cái cảnh-tượng ở núi, nhân có một cuộc chơi đó mà biết được tỏ-tường, thế thì trong lúc đi chơi dù có khó nhọc thể nào cũng là không uổng vậy. Sự khảo-cứu luân-lý-học cũng thế. Có khảo-cứu luân-lý-học thì mới biết đức là hay, bất-đức là dở, biết đức là hay mà cố làm, biết bất-đức là dở mà cố tránh, chẳng hơn là làm mò mà chẳng biết đích-đáng sao? Vả xét cho cùng, thì sự khảo-cứu luân-lý học cũng có điều bổ-ích đến việc làm, vì những điều tà-ác của người đời, thường từ lòng thiên-kiến khởi-nguyên ra, như có nghiên-cứu đạo này, thì lòng thiên-kiến tự sẽ tiêu-tán đi hết. Lại những điều tập-quán của xã-hội, thường phải thông-biến tùy-thời, nếu chẳng khảo-cứu phép học này, thì biết sao được điều nào thích-dụng, không thích-dụng, phép nào nên nói giữ, nên sửa đổi, mà xử-trí cho thích-nghi được. Như vậy thì sự khảo-cứu luân-lý, khả bảo là không có ích đến việc làm là mấy, mà bỏ nhác đi sao?

TIẾT THỨ V

Phép với đạo-đức

Phép là gì? — Phép có hai thứ: một thứ ở sự thực là phép tự-nhiên, tức là những hiện-tượng thiên-nhiên, tự có những qui-chế nhất-định mà không bao giờ đổi đi được. Còn một thứ ở mạnh-lệnh, như phép thần, phép nước, tức là những ý-chí của thần và của nhà nước biểu-hiện ra những phép này có nhiều lúc đổi dời cùng

trái lỗi được, mà đến cái hiệu-lực lại cũng khác nhau. Nay thử xem phép nước, thường có nhiều khi phải sửa đổi lại, mới ứng được những sự yêu-cầu, lại cũng chỉ hạn-chế riêng từng nước một mà thôi, không thể hạn-chế các nước được. Phép thần cũng thế, vì thần cũng có ý-chí, hễ ý-chí thần mà biến đổi, và phép đó chỉ ở trong phạm-vi những người có tín sùng tôn-giáo mà thôi. Ấy phép thần và phép nước thì thường thường như thế cả. Phép tự-nhiên thì không thế, mặt giời mặt giăng, ngày đêm soi sáng; bốn mùa luân-chuyển, rét, ấm cùng nhân; cỏ, cây lúc úa, lúc xanh; chim, muông có sống, có chết. Ấy là phép thiên-nhiên của tạo-hóa, bao giờ cũng vẫn cứ thế, các nơi đều phải như thế mà không hề còn một vật gì hay là một đời nào có thể vượt ra ngoài phạm-vi ấy được.

Những quan-niệm về phép đạo-đức

Phép có hai thứ, đã nói ở trên, còn phép đạo-đức thì thuộc về thứ nào? Tự nay xem ra, thì những điều không thể thay đổi được tựa như phép tự-nhiên, mà những điều thay đổi được tựa như phép thần và phép nước. Đó là vì cớ rằng: Trong khi thời-đại tối-cổ, lòng đạo-đức mới triển-phát, thì phép đạo-đức thường do ở uy-quyền, pháp-lệnh mà khởi ra, mà đến khi hoàn-thành, thì nên những qui-chế không còn biến đổi được nữa. Bởi thế, có người coi như phép thần và phép nước vậy.

Phái lấy phép thần làm tiêu-chuẩn đạo-đức

Những người thuộc về phái này thì nói đạo-đức là mệnh-lệnh của thần, hễ phục theo ý thần thì là chính thiện mà rồi thần sẽ thưởng cho, như không phục theo ý thần, thì là tà ác, sẽ phải chịu thần quở phạt; sự thưởng, phạt ấy tức là sự chế-tài về đạo-đức, vì người đời ai cũng muốn được thưởng, sợ phải phạt. Duy mọi người điều có lòng muốn được thưởng, sợ phải phạt, mới phục theo những mệnh-lệnh của thần mà đua làm điều đạo-đức. Ấy là phái lấy thần-pháp làm tiêu-chuẩn đạo-đức thì giải ra như thế.

Nhời nói đó ở trên lịch-sử, phát-hiện đã lâu. Không cứ nước nào, đương lúc bắt đầu khởi-sáng đều nhận tôn-giáo làm đạo-đức mà lấy những mệnh-lệnh của thần làm tiêu-chuẩn đạo-đức cả, như là tư-tưởng đạo-đức của người nước Do-thái, của phái Ngụy-biện-học-hiệu ở Hy-lạp và đời Trung-cổ ở Âu-châu. Kịp đến ngày nay, như những giáo-đồ đạo Cơ-đốc và đạo Hồi-hồi, cũng đều chủ ý ấy cả.

Nhời phê-bình. — Hợp đạo-đức cùng phép thần mà lấy ý thần làm kiểu mẫu thiện, ác, thực là không phải. Đó là vì cớ gì? Vì người đời thường vẫn riêng có một cái lý-do phục tòng đạo-đức mà không thể nói ra được. Nếu bảo rằng đạo-đức là mệnh-lệnh của thần, không phục tòng thì phải phạt, quả như thế thì đạo-đức chẳng qua chỉ làm đại-biểu những quyền-lợi của cường-giả mà thôi, có nhẽ người cùng thần đấu nhau người bị thua mà phải khuất, mới phải phục-tòng những lệnh ấy sao? Giả-sử nay có một người, đạo lại cao hơn thần, phép lại diệu hơn thần, mà thắng được thần-quyền, thì đạo-đức chắc nhân đó tiêu-tán, mà những điều chính thiện ngày nay sẽ chuyển làm tà ác, những điều tà ác ngày nay lại chuyển làm chính thiện cả. Xét như thế thì đủ biết những điều chính thiện, nguyên vẫn có ở ngoài thần-ý, chớ không phải là do ở thần-ý biểu hiện ra. Nói cho phải thì phàm người phục-tòng những lý-do của đạo-đức, không nên nhận-chân những mệnh-lệnh của thần, thưởng-nhân ở những điều chính thiện mà biểu-phát ra, mà người đời phải phục-tòng, là phục-tòng những điều chính thiện ở trong đó mà thôi,

2. Phái lấy phép nước làm tiêu-chuẩn đạo-đức

Những người thuộc về phái này, thì nói cái kiểu mẫu tà, chính, thiện, ác, tức là phép nước, hễ làm hợp với phép nước thì là chính thiện, mà trái là tà ác. Từ xưa trí dân chưa mở, thì nguyên không có tà, chính, thiện, ác chi cả, mãi về sau ngày càng tiến-hóa, trí cũng mở-mang, những người tư-tưởng mới kinh-nghiệm được điều có quan-hệ mật-thiết ở đời, mới đặt ra điều nọ phép kia, để cho người đời noi giữ, mà những điều phép ấy, đều theo những kiểu mẫu thiện ác, tà, chính, mà chia ra cả. Vậy thì những người biết phục-tòng những điều phép ấy, chẳng phải là phục tòng đạo-đức sao?

Nhời bàn này cũng có một chủ-ý như phái thần-pháp vừa nói ở trên, vì lý-tưởng đời xưa, thường cho những người tư-tưởng có quyền chính là những đại-biểu của thần, mà coi những phép-luật của bậc tư-tưởng ấy đã đặt ra là do ý-chí của thần biểu-phát ra cả. Lại còn một phái khác như phái Ngụy-biện-học-hiệu (*sophsites*) ở đời thái-cổ, gần nay thì có ông Hách-phổ-ty (Hobbès 1588-1679) và ông Mã-gia-phi-lợi (Macchiavelle, 1469-1527) thì giải là đạo-đức do ở ý người dựng nên, chớ không quan-hệ gì đến tôn-giáo cả.

Nhời phê-bình. — Phép nước không có thể gọi là đạo-đức được, xem ngay như khi người ta bàn luận những phép nước mà nói rằng: Điều này là chính, điều kia không được chính, thì biết rằng nếu ở ngoài phép nước mà không có điều chính thiện, thì còn thể phê-bình phép nước được sao? Nhân phép nước còn có thể phê-bình, mà biết được những điều tà chính, thiện ác, nguyên vẫn ở ngoài phép nước, nên thường thấy ở cõi đời, có nhiều người làm việc tay không phạm phép nước đến nỗi phải bắt bỏ giam cầm mà người đời vẫn bình-phẩm chê bai, cho là tà ác. Như thế phép nước chỉ là phép dùng để ứng sự yêu-cầu và trừng-trị những người đại-gian-ác đó thôi. Sao cho làm tiêu-chuẩn đạo-đức được?

3. Phái lấy phép tự-nhiên làm tiêu-chuẩn đạo-đức.

Những người thuộc về phái này thì nói rằng: Các phép ở đời, chỉ có phép tự-nhiên phục ở bản-tính muôn loài là có căn-bản hơn cả. Muốn chỉ cách sinh-hoạt cho hợp cùng đạo-đức, tất phải theo phép ấy. Nhời ấy từ học-đồ Stoïcisme ở nước Hy-lạp phát-minh ra, về sau từ thế-kỷ thứ XVII đến thế-kỷ thứ XVIII, sự tư-tưởng về phép tự-nhiên mỗi ngày một rộng như vạn-quốc công-pháp của ông Cách-lạc-đại (De Grote; 1585-1645) người nước Hà-lan cũng là theo tinh-thần ấy mà kết-cấu nên cả. Còn đến sự bày tỏ những cách ứng-dụng về tư-tưởng luân-lý-giới, thì đầu từ ông Khắc-lạp-khắc (Somnel Claxke; 1675-1729) người nước Anh.

Muôn loài ở đời này, có thứ giống nhau, có thứ khác nhau, có thứ cũng tỉ-lệ như nhau, mà do ở bản-chất có

sự quan-hệ với nhau, tức là phép tự-nhiên đó ; theo phép tự-nhiên thì vật đối với vật cũng có thích-hợp không thích-hợp khác nhau : không thích-hợp thì như giống vuông không thể hợp được với thứ tròn, loài yếu không thể mang nổi những đồ nặng ; còn sự thích hợp thì như con cá lội ở dưới nước loài chim bay ở trên không, đó đều là tự-nhiên cả. Hễ theo tự-nhiên thì được hay, mà trái tự-nhiên thì phải hỏng, người ta có đức hay không có đức, cũng là thích-hợp hay không thích-hợp đó mà thôi. Phàm người khác thường, đối với những việc khác thường, mà cũng có việc nên làm, có việc không nên làm là nhân tính-chất của sự-vật ấy cùng với bản-phận người ấy hợp hay không hợp, mà sự hợp hay không hợp ấy thiện ác sẽ cũng bởi đấy chia ra Đó là nhời của họ Khắc-lạp-khắc người nước Anh thì nói như thế. Sau có ông Khả-lạp-tư-đốn (Wollaston, 1659-1724) giải nhời ấy rằng : Người ta lấy cớ gì mà cho sự ăn trộm là ác ? Là vì mình không có mà đi lấy của người để làm của mình, thế là giả định một cái mạnh-dề bất chính. Lại như sự đánh vợ, vì cớ gì cũng cho là ác ? Vì thế là phản cả đạo quan-hệ ở trong bậc vợ chồng mà trái với chân-mạnh-dề. Nên đều là ác cả.

Nhời phê-bình. — Những đặc-sắc của đạo-đức, thường ngụ trong quan-niệm nghĩa-vụ, mà chính phép phải bầy tỏ những sự gì nên làm cùng chẳng nên làm, để cho người đời rõ được sự gì hợp đạo-đức, sự gì không hợp, thế mới có cái ý-vị ở trong luân-lý, còn như phép tự-nhiên chỉ là ghi chép những sự thực mà thôi, sao khả làm tiêu-chuẩn đạo-đức được.

PHẠM-TRUNG-LÔ

VẬT-LÝ-HỌC

Mấy lời nói đầu

Mặt địa-cầu ngày nay được xinh đẹp hơn xưa là nhờ có khoa-học. Các nước Âu Mỹ cường-thịnh phong-phú cũng là nhờ ở khoa-học. Cái thanh-danh của khoa-học ngày thêm rực-rỡ, chẳng cần bàn đến, ai cũng biết. Khoa-học phổ-cập đến đâu thì sự huyền-hoặc giảm bớt đi đến đấy. Ở nước Nam ta lại cần biết khoa-học lắm.

Song khoa-học tỉ như một khu rừng rậm trong thiếu gì cây quí cỏ lạ, nhưng đường lối vào đầy rẫy những chông-gai, mấy ai đã muốn vào ; lại tỉ như một thứ lợi-khí tuy có ích nhưng kém bề mỹ-xảo, mấy người đã ưa. Một bài thuật về khoa-học kém bề lý-thú không khiến được cho ta khoái-chí, lạc-tinh như một bài văn, một tập thơ, cho nên số người ham đọc vẫn là phần ít. Ấy là xét về phương-diện độc-giả.

Nay xét về phương-diện nhà dịch-thuật lại thấy càng khó nữa.

Sao vậy ? — Khoa-học ở nước ta vốn không lấy gì làm thâm-thúy cho lắm, nên những tiếng dùng không có bao nhiêu. Nhà dịch-thuật thế-tất phải mượn chữ ngoại-quốc, nhất là chữ Pháp và chữ Hán, thế nào cho đủ. Sự dùng chữ ngoại-quốc vừa cho đúng nghĩa vừa được giản-dị cho ai cũng dễ hiểu, thật là một vấn-đề rất khó giải.

Dùng theo nguyên-văn Hi-lạp, La-mã và Pháp thì thường chỉ có những người thông chữ Pháp mới dễ hiểu, dễ nhớ.

Dịch rứa-rứa theo âm-điệu chữ Âu-tây như các báo-trương Nam-Kỳ thì cũng tiện, song nghe không được êm tai lắm.

Dịch theo chữ Hán thời nhiều khi không được đúng và không được rõ lắm, nhưng chữ Hán ta ai cũng biết ít nhiều và hằng nghe đã quen tai, ai nghe cũng dễ hiểu và dễ nhớ. Vậy thời cách dịch theo Hán-văn chắc có giá-trị hơn cả.

Cách nào cũng có phần khuyết-điểm thật là một cái vạ bất-đắc-dĩ hiện ta phải chịu vậy.

Ấy đọc khoa-học thì thế, thuật khoa-học lại thế. Người viết đã tốn công, người xem nên có lượng. Mấy năm về trước tôi nhân được cái hân-hạnh dạy ban học-sinh đi Hương-thí ở hội Trí-Tri Hanoi đã soạn một tập Hóa-học cho học-trò dùng. Bởi cách dùng tiếng, đặt tiếng chưa được giản-tiện lắm, cho nên chưa đem ấn-hành. Nay đọc tạp-chí Hữu-Thanh thấy ông Nguyễn-Ứng cũng khảo về môn Hóa-học và cũng muốn tìm cách đặt tên, dụng tiếng theo khuôn-phép phân-minh nhất định, thật lấy làm hợp-ý và vui lòng. Đương lúc tô-điểm cái nền khoa-học phổ thông của tổ-quốc, những tay thợ khéo như ông thật là có-ích ; ký-giả xin biểu-đồng-tình cùng ông và xin sẵn lòng giúp ông cho mau đạt tới mục-đích.

Ký-giả lại ước-ao rằng các nhà thức-giả trong nước sẽ cùng nhau sưu-tầm và giải-thích một cách sác-đáng những tiếng có thể dùng trong khoa-học, rồi soạn thành một thứ « Khoa-học tự-điển » để các nhà dịch sách, làm sách ở nước ta lấy đó làm chuẩn-đích.

Hóa-học và Vật-lý-học là hai khoa-học đã giúp cho công-nghệ, nông-nghiệp thương-nghiệp, y-học, vệ-sinh v. v. một ngày thêm tiến-bộ, hai khoa không thể rời nhau được ; nay xin lược khảo về Vật-lý-học *gọi là góp một viên gạch vào cái nền khoa-học phổ-thông của nước nhà mai sau này. Xin dùng cách vấn-đáp cho dễ hiểu.*

CHƯƠNG THỨ NHẤT

1 Vật-lý-học là gì ? — *Vật-lý-học* 物理學 là một môn học chuyên về sự khảo-cứu những *tính chung* của vạn-vật và kinh-nghiệm sự hành-vi của những *ngoại-lực* như : *sức nặng, sức nóng, sức đá nam-châm, điện-khí, ánh sáng v. v. đối với các vật ra thế nào* : cốt một điều là cái *bản-lai của các vật ấy không bao giờ biến-đổi*, dù có *biến-đổi* cũng chỉ *tạm-thời* mà thôi.

2. Hóa-học và vật-lý-học khác nhau thế nào ? — *Hóa-học* không giống *vật-lý-học* vì *hóa-học* chuyên về sự học những *tính riêng* của mỗi vật, mỗi chất và kinh-nghiệm sự hành-vi của *các chất ấy đối lẫn và kết-hợp với nhau thế nào* : cốt một điều là cái *bản-lai của các chất ấy bao giờ cũng biến-đổi hẳn đi.*

3. Sự biến-đổi tạm-thời gọi là gì ? — Sự biến-đổi *tạm-thời* gọi là *hiện-tượng thuộc về vật-lý-học.*

Thí-dụ thứ nhất. — Nước lã đun sôi bốc thành hơi nước. Lấy một cái đĩa lạnh kề trên nồi nước, hơi nước gặp khí lạnh lại biến ra nước lã. Nước lã lại hoàn nước lã, bản-lai không đổi : *ấy là một hiện-tượng thuộc về vật-lý.*

Thí-dụ thứ hai. — Nung đỏ một phiến sắt, phiến sắt sẽ nở to và dài hơn trước. Đem dúng nước hoặc để nguội đi, phiến sắt sẽ co lại và không dài hơn trước ; những tính riêng của chất sắt cũng không biến-đổi : *ấy là một hiện-tượng về vật-lý.*

4. Sự biến-đổi mãi mãi gọi là gì ? — Sự biến-đổi *mãi mãi* gọi là *hiện-tượng thuộc về hóa-học.*

Thí-dụ thứ nhất. — Đường lỏng ủ với men thì hóa ra rượu và thán-dưỡng-khí ; đường khác hẳn rượu và thán-dưỡng-khí : *ấy là một hiện-tượng thuộc về hóa-học.*

Thí-dụ thứ hai. — Đá xanh bỏ lò nung thì biến ra vôi và thán-dưỡng-khí; đá xanh khác hẳn vôi và thán-dưỡng-khí : *ấy là một hiện-tượng về hóa-học.*

5. Hóa-học và vật-lý có liên-lạc với nhau không ? — Hóa-học và vật-lý-học có liên-lạc với nhau vì nhiều khi phải cần biết thể-lệ của vật-lý-học mới hiểu được những hiện-tượng hóa-học. Môn học tham-bác cả hai khoa hóa-học và vật-lý-học gọi là *Lý-hóa-học* (physico-chimie).

6. Vật-chất là gì ? — Các nhà khoa-học thuyết-lý rằng : phàm muôn vật ở trong vũ-trụ không kỳ loài người, loài cây hay loài kim-thạch, không kỳ chất đặc chất lỏng hay chất hơi, đều do ở nguyên-chất gọi là *vật-chất* (la matière) mà ra. *Vật-chất tức là cốt-nhục của vạn-vật vậy.* Nhà luyện-đan đời xưa những mơ tưởng chế sắt, chế đồng ra vàng là bởi lẽ ấy.

Mọi vật đều ở vật-chất mà ra thì khảo về các vật tất là khảo về vật-chất.

7. Các vật có mấy tính chung là những tính gì ? — Các vật có mấy tính chung sau này :

a) *Vật nào cũng có trọng-lực* nghĩa là vật nào cũng có cân nặng.

b) *Vật nào cũng có một khối riêng* (étendue) nghĩa là vật nào cũng chiếm một phần ở không-gian ; có vật to, có vật nhỏ.

c) *Các vật đều có tính « bất-tương-nhập »* (impénétrabilité) nghĩa là hai vật không thể trong một lúc cùng ở một chỗ, cùng chiếm một phần không-gian. Một vật đã ở chỗ nào thì thôi, không có vật khác cùng ở một chỗ ấy được.

d) *Các vật có thể phân chia ra được.* — Một miếng bạch-kim to bằng quả táo có thể chia ra bốn mươi ức phần. Một giọt hổ ở vú con tằm có thể kéo ra một vạn thước sợi nhỏ hơn sợi tóc.

8. Nguyên-tử và phân-tử. — Triết-lý ra thì một vật có thể chia nhỏ mãi ra không thế nào là cùng, song những hiện-tượng hóa-học tỏ ra rằng sự phân-chia ấy chỉ có giới-hạn mà thôi. Phần nhỏ nhất của một *chất-đơn* gọi là *nguyên-tử*. Phần nhỏ nhất của một *chất-kép* gọi là *phân-tử*.

Những phần nhỏ hợp lại với nhau thì thành ra một vật, một chất, phần nọ cách phần kia bởi những lỗ hổng rất nhỏ, tỉ như những quả cầu tròn chất lên thành đống.

e) *Các vật đều có thể nở ra, co lại được* là nhờ có những lỗ hổng nhỏ. *Vật hơi* nở ra dễ nhất (Les gaz sont essentiellement élastiques).

Ta bóp một quả bóng thụt bằng không-khí hay bằng một chất hơi nào khác thì quả bóng bẹp ngay ; hễ ta buông tay ra thì chất hơi ở trong quả bóng nở ra khiến cho quả bóng lại tròn như cũ. Thuốc súng mà đẩy được viên đạn một cách rất mau và rất mạnh cũng nhờ ở cái sức nở ra của chất hơi do thuốc súng mà ra.

Những *vật-đặc* như lò-so bằng thép, nhựa cao-su, giây dàn vân vân đều dễ kéo dài ra được.

Vật-lỏng đem đè-ép thì thu bé lại, hễ thôi đè-ép thì lại nở ra. Các vật đã có tính nở ra thì cũng có tính co lại, thu bé lại được. *Vật hơi co lại dễ nhất :* lấy một cái ống thụt xe đạp bịt kín đầu ống thổi hơi ra, rồi lấy tay ấn cho cái cần-ống-thụt (piston de la pompe) ngập sâu vào trong ống. Không-khí ở trong ống thụt bị đè ép thu hình lại. Hễ ta bỏ cần ống thụt ra thì không-khí ở trong ống nở ra mà đẩy cái cần ống thụt lên thật cao.

Vật-đặc cũng co-lại được ; thí-dụ : những loài kim đập thành tiền bạc mền dai, nền nhà lún, đanh đóng vào gỗ.

Vật-lỏng đem đè-ép thì chỉ co-lại ít thôi.

f). *Các vật đều có cái « quán-tính »* (*Inertie*) — Một vật đương yên lặng không tự mình mà vận-động được ; một vật vận-động không tự-mình mà đứng im lại được : ấy là cái quán-tính của vạn-vật. Ta lăn một hòn quần trên mặt đất có lúc tự nó đứng lại là bởi mặt đất không được phẳng-lỳ, hòn quần bị vấp mà yếu sức đi ; thứ hai là bởi gió (không-khí) cản hòn quần lại, hòn quần càng lăn nhanh thì sức gió cản lại càng mạnh. Đáng lẽ hòn quần cứ phải lăn mãi, lúc nào cũng nhanh như lúc nào mà chỉ theo một chiều thẳng mà thôi.

Các vì tinh-tú ở trên giời cứ phải quay suốt đời ấy sang đời khác, không tự mình đứng lại được là cái « *quán-tính* » chung của vạn-vật. Tinh-tú không theo một chiều thẳng là vì có mặt giời hút theo phép vạn-vật-hấp-dẫn (attraction universelle)

Ngựa đương phóng bỗng ngừng lại, người cưỡi ngựa té nhào về đằng trước ; xe hỏa, xe điện đương chạy bỗng đứng phắt lại, hành-khách bị đâm-bổ về đằng trước đều bởi tại cái quán-tính của vạn-vật.

g). *Các vật không thể biến ra không gì* (indestructibilité). — Vật nọ biến đi thì hóa ra một vật hay nhiều vật khác ; vật kia mới hóa ra cũng do ở vật khác mà lại, chứ không phải tự-nhiên một vật biến ra không gì hay tự-nhiên không gì mà hóa ra được một vật. Thí-dụ : khinh-khí với dưỡng-khí luyện với nhau, biến đi thì nước còn lại, chứ hai chất hơi không mất đi đâu. Nước mới hóa ra là do ở hai chất hơi mà lại, chứ tự-nhiên không làm gì có nước. Ấy là phép « thiên-biến vạn-hóa » của vạn-vật. Nhà tổ hóa-học Lavoisier tiên-sinh đã tìm ra phép ấy và gây cho hóa-học sử, từ đấy có cơ-sở vững bền. Tiên-sinh dạy rằng : *« Không có chất gì tự-nhiên mất hẳn đi, không có chất gì tự-nhiên sinh ra được, chỉ chất nọ hóa chất kia thì có. »* (Rien ne se perd, rien ne se crée, tout se transforme)

9. Các vật có mấy thể. — Các vật có ba thể : *thể đặc* (état solide) *thể lỏng* (état liquide) và *thể hơi* (état gazeux).

Vật đặc ra thế nào ? — Vật đặc như than, gỗ, sắt, đá người ta nắm trong tay được, những vật ấy có một *hình và thể-tích phân-minh*, nếu cứ ở lặng một nơi thì bao giờ cũng một hình và một thể-tích. Một tảng đá hình vuông, thể-tích một thước đứng (1 mètre cube) nếu không chịu ảnh-hưởng những ngoại-lực như mưa, nắng, đập phá thì bao giờ cũng vẫn vuông và thể-tích cũng vẫn một thước đứng. Những phần-tử các vật có cái *sức hút* lẫn nhau (cohésion).

Vật lỏng ra thế nào ? — Vật lỏng như nước, rượu, dầu, thủy-ngân *không có hình chỉ có thể-tích* mà thôi. Ta không cầm nắm lấy được nước, đổ bể tròn thì có hình tròn, tháo sang bể vuông thì lại có hình vuông ngay nhưng thể-tích vẫn như trước. *Sức-hút của các phần-tử rất yếu*, cho nên người ta rót được nước, được rượu, được dầu. v. v.

Vật hơi ra thế nào ? — Vật hơi như không-khí, hơi nước, khói thuốc lá, chàm, nắm vào trong tay được mà

thường cũng không có sắc rực-rỡ. Những vật hơi *không có hình mà cũng không có thể-tích nhất-định*. Thu vào lọ tròn thì hình sẽ tròn, thu vào lọ vuông thì hình sẽ vuông. Những *phần-tử không có sức hút nhau, chỉ có sức đẩy nhau ra* khiến cho vật hơi có tính *bành-trướng* mãi ra (expansibilité) Một gian nhà có khói, mở cửa thông sang gian bên cạnh thì khói lan-khắp hai gian-nhà.

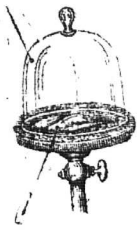
Chuông ở trong có không-khí

bong bóng bẹp

Thí-nghiệm như sau này càng dễ hiểu: Đặt một cái bong-bóng lợn lên trên một cái máy hút hơi (machine pneumatique) lấy giây gai buộc đầu bong-bóng cho không-khí bên trong bong-bóng không thông được với bên ngoài, lấy một cái chuông thủy-tinh to úp trên bong-bóng, cho máy hút hết không-khí ở bên ngoài cái bong-bóng, thì không-khí ở bên trong bành-trướng ra khiến cho cái bong-bóng phồng to lên.

Một vật biến đủ ba thể được không? — Một vật đã biến đủ cả ba thể cũng được. Nước đá là vật đặc, đun lên thì nó chảy ra là vật lỏng, đun nữa. thì nó biến ra hơi nước là vật hơi Thể nọ đổi ra thể kia đều cần có « nhiệt-lực » (*sức-nóng*). Bớt nóng đi nghĩa là làm cho lạnh đi thì hơi nước hóa ra nước lã, làm lạnh nữa đi thì nước đông lại mà hóa ra nước đá. Tất cả các vật khác đến như đá, như đồng cũng giống như nước vậy, đều biến đủ ba thể được, chỉ tùy cái nhiệt-độ cao thấp mà thôi.


Chuông ở trong không có không khí.

bong bóng phồng to lên.

(Còn nữa) NGUYỄN-LÊ

Này chị em ta người ba kỳ
Đem tiền mua quốc-trái ngay đi,
Rất nhiều lợi-tức lợi rất lợi,
Trúng số may ra nhất bội nhì,
Nếu được may nữa lại lợi nữa,
Năm chục phắt ngay lên một mớ,
Chẳng những ăn lời lại trọn nghì,
Đường lối giao thông không cản-trở,
Con đường từ Vinh đến Đông-hà,
Liền lối giao-thông ba kỳ ta,
Vừa được ích dân lại lợi nước,
Thành-công cũng ở chị em nhà,

KHOA-HỌC TẠP-TRỞ

Cây ăn thịt người

Từ khi có khoa-học thịnh-hành đến bây giờ, thì loài người với tạo-hóa, thành ra như hai giống cừu-địch với nhau, thật thế, tạo-hóa có cái bí-mật gì cất đặt dấu điếm ở đâu, loài người cũng lấy sức óc cao xa mà bới móc ra cho kỳ được ; tuy vậy, những cái bí-mật của tạo-hóa, có khi vô-hình, vô-tượng, mà người lại tìm ra, thế mà có khi hiển-hiện ngay trước mắt, thì lại không thấy, cái thuyết này dầu cho nhà bác-học đến đâu cũng phải công-nhận như thế cả ; thế thì đủ biết khoa-học đời nay, rộng thì rộng thật, giỏi thì giỏi thật, mà đã chắc khám-phá được hết những điều bí-mật của giời đất hay chưa ?

∴

Ở bên châu Phi, có một xứ — chính là thuộc-địa của nước Pháp — có một khu rừng, trong khu rừng ấy có một cây, tựa như cây mà không phải là cây, tựa như vật mà không phải là vật, lại hay ăn thịt người, hễ ai tò-mò đến đấy, thì không khi nào sống sót mà ra được, mà chính là người Pháp, đến làm quan ở đấy, cũng bị oan mạng nhiều lắm, người xứ ấy đã gọi là cây « quái-vật », xem câu chuyện sau này, thì mới biết trong thiên-hạ không còn thiếu cái kỳ-quái gì là không có.

∴

Ông Vincent được bổ sang làm Công-sứ tại chỗ ấy, thay cho ông Công-sứ trước, vì không biết làm sao mà mất tăm mất tích đã lâu, chẳng ai biết đầu đuôi ra thế nào cả. Ông Vincent đến đấy, buồn lắm, trong dinh quanh-quẩn có vài mươi tên lính quèn, lại thêm tiết giời nóng nực, cảnh-sắc hiu-hiu ; có một buổi chiều, giời mưa như tầm như tã, lại càng buồn riết, ông ngồi suông một mình, mới lần-mần lục mấy thức đồ lặt-vặt của ông Công-sứ trước ra xem thì thấy có một quyển sách khá to, giở ra tờ đầu xem thì tự-nhiên ông giật nẩy mình, vì có mấy chữ đầu : « *Cái mà ở trong rừng* », ông bèn sực nghĩ ngay ra rằng : ông Công-sứ trước vì làm sao mà thất-tung, thì ông xem mấy tờ giấy này là đủ biết. Nguyên trước ông Công-sứ kia tự-nhiên thấy biệt-tích, thì ai cũng lấy làm lạ-lùng, không hiểu ra thế nào, họa chỉ có mấy người dân bắc-chủng ở đấy biết, nhưng có lẽ chúng không dám nói, cho nên ngờ cho là bị có đứa nào giết, rồi vùi xác đi đâu, song xét kỹ ra thì vô-lý, nay thình-lình vớ được quyển sách này còn sót lại, ông Vincent chắc phá được cái án bí-mật ấy rồi.

Quyển ấy cũng không phải quyển sách, mà kỳ thật là quyển nhật-ký, chữ viết tốt, dễ xem, trên thì mấy chữ : « *Cái mà ở trong rừng* » là mấy chữ tựa thì viết to, còn dưới thì viết đều chữ nhỏ thế này :

« Tôi mới phát-minh được một cái « quái-vật » thật lạ-lùng quá.

« Đã lâu nay, tôi vẫn có ý muốn vào thám-hiểm cái khu rừng ở phía tây-bắc dinh này xem có động-vật thực-vật gì đặc-sắc không. Tôi mới hỏi anh tù-trưởng làng Kaniope sở-tại gần đấy, là anh Adissa, cho tôi mượn mấy đứa dân-phu dẫn đường, thì anh ta lắc đầu lắc tai, chối đây-đẩy mà nói rằng :

— Chẳng có ai dẫn đường vào rừng ấy đâu !

« Tôi gạn mấy anh nữa tìm hộ cho mấy đứa dẫn đường, nhưng anh nào

cũng lắc đầu, tôi phát cáu lên, thì anh Adissa nói rằng :

— Này ! Quan-lớn ! Tôi là bạn quan-lớn thật, mà tình cũng như con một mẹ đẻ ra, tôi nói thật, chớ vào trong rừng ấy mà khốn.

Tôi mới giả nhời rằng :

— Không tìm hộ tôi thì thôi, kệ tôi, mai tôi cứ việc đi cho mà xem.

« Quả-nhiên, ngày mai tôi quyết đi, mới gọi thầy đội gác trong dinh vào, mà dặn sắp-sửa đợi chiều bớt nắng thì đi theo tôi, thầy ta dạ, nhưng xem ra bộ rụt-rè lắm.

« Tôi nghĩ bụng không biết trong rừng ấy lắm tràn to rắn nhớn hay sao, mà chúng nó sợ rụt cổ cả lại thế. Tôi nghĩ mãi thì chắc chỉ có thế thôi, nên cũng phòng thân, vừa soạn đủ cả ống tiêm, băng buộc, mấy thứ thuốc, dầu, ngoài lại còn một khẩu súng 12 phát, và một con dao thật sắc.

« Xong thì 2 giờ chiều, tôi mới gọi thầy đội vào để đi, tôi tính ra vào rừng chỉ mất một giờ đồng-hồ là đến nơi, còn 3 giờ đồng-hồ nữa mới tối, thì chẳng sợ gì về không kịp, nên tôi chỉ đem có hai chai nước thế là lên ngựa ra đi.

« Tôi và thầy đội cưỡi ngựa đi trước, có tên lính theo sau, để phòng đến cửa rừng thì giữ ngựa cho chúng tôi. Một chốc đến cửa rừng, thì chúng tôi xuống ngựa đi bộ vào, mới bước chân vào rừng, thì đã thấy cây cối ủm tùm mà thấp, dưới chận thì lá khô quả thối, chẳng nghe thấy tiếng chim bay thú chạy gì cả, cứ lặng ngắt như tờ, tịch-mịch quá, tựa hồ như có cái bí-mật ly-kỳ gì ở dấy. Cây khô lá rụng, đã thối nát ra từ thế-kỷ nào không biết, chúng tôi cứ bước rấn lên mà đi, khi ấy chỉ mình nghe thấy tiếng chân mình đi mà thôi, ngoại-giả không có tiếng gì cả, đã vậy thì chớ, nước thối nó xông lên lại khó ngửi nữa. Chợt một cái, có mùi gì gớm quá, hắc lên mũi vào đến tận cồ tôi, cơ-hồ muốn lộn mửa, chắc là mùi chết thối ở đâu đây. Mùi nó cứ xông lên mãi, mà như ở gần, tôi mới giắt thầy đội lần quanh đi tìm xem cái gì, lấy dao bởi, lấy báng súng chọc khắp cả, chẳng thấy gì sốt. Chợt cái mùi ấy xông nặc lên, thoáng một cái lại mất, không ngửi thấy gì nữa, mà chúng tôi cũng đoán chắc là có xác người hay là giống động-vật nào chết thối nát ra ở gần đấy chứ chẳng không. Tôi muốn tò-mò, tìm cho kỹ ra, song giời gần tối đành phải giở về dinh.

« Qua ngày hôm sau, tôi đi có một mình, vì thầy đội kia cáo ốm bị-thương ở chân, tôi cũng biết cu-cậu tự cấu xứt ra, để cáo nằm nhà, khỏi phải đi theo bởi cậu nhát, thấy cảnh-tượng hôm qua đã sợ.

« Lần này quả tôi tìm ra được cái mùi kỳ-quái ấy thật.

« Tôi cứ lần theo lối trước, vào đúng cái chỗ đương tìm dở-dang hôm qua, thỉnh-thoảng lại ngửi thấy mùi khó chịu, mà tìm vẫn không thấy gì, cứ đánh bạo lần vào nữa, thì đến cái bờ giếng hình như cái giếng thiên-tạo, mà tôi chỉ thấy có một góc, còn mấy góc kia thì cây cối che kín hết, dưới đáy có nước, mà nước thật đen thui như mực nhờ có đôi tí mặt giời chiếu xuống, tôi thấy ở bờ giếng có cái cây thực to, mà chẳng có cành có lá gì cả, ấy đấy, tức là cái « quái-vật » mà tôi thấy đó. Đứng trước cái « quái-vật » ấy mà tôi phát run, hình thù nó trông đã gớm-ghê, mùi nó lại khó ngửi nữa.

« Nó là cái cây ! thật thế ! chính là cái cây... Chẳng phải cây thì còn là gì ?

« Thân cây thì mảnh-khảnh, mà trên ngọn có một quả to tướng, trông như là cái nấm, thân cây nhỏ, quả thì to, thật chẳng xứng nhau một tị nào hết. Đứng xa trông thì da nó xù-xì ; thân cây thì xám, lốm-đốm có vết xanh lờ, tựa hồ như mốc. Dưới gốc cây thì vô-số là rễ — cho nó là vỏ cây thì đúng hơn — xanh biếc mà quăn, trông tựa hồ như rêu bề vậy.

« Cây « quái-vật » ấy mọc ngay trong cái thùng gần đáy nước, cách bờ chừng 1 thước, chung quanh cái vỏ cây bám lên trên bờ, tôi mới lấy cái gậy thử bẩy lên xem sao, thì té ra nó cắn chặc với đất, không tài nào cậy nó lên được, mà khi tôi mới đề cái gậy vào thì cái vỏ cây ấy run, giống như là người phải bệnh kinh-phong, có nhìn kỹ mới thấy. Giống cây sờ đến mà run như thế cũng nhiều, nên tôi cũng lấy làm lạ, mà lạ ít thôi ; duy chỉ không biết cây « quái-vật » ấy là giống gì, mà thân nhỏ đầu to, vỏ cây lại ngả ra ngoài, thì cũng khả quái thật,

« Tôi cố cậy được một cái vỏ lên, thì tôi thấy nó đầm vào một thứ nước, sắc vừa trắng vừa vàng lại vừa xanh xanh, té ra tất cả cái vỏ nào cũng đầm-đìa thứ nước ấy cả, từ gốc cho đến thân cây cũng thế, nước ấy trông dính nham-nháp, mà chính nó xông ra cái mùi « lộn mửa » mà tôi đã nói trên kia vậy.

« Ấy cái « quái-vật » như thế đấy: nó cao đến 1 thước hai, vùng tròn ra cũng bằng ấy, nhưng mà vỏ nó ngả ra bám xuống đất chung quanh, thì coi như bẹp dí xuống đấy.

« Tôi nhìn quanh bờ giếng, cũng thấy mấy cây nữa, nhưng mà thấp và nhỏ, chứ không có dáu cao nhớn gớm-ghê như cái « quái-vật » này

« Tôi lại cầm cái gậy chọc cái quả nó không tới, tôi mới nhặt miếng gỗ ở dưới chân mà ném, trúng quả, miếng gỗ rơi xuống đám vỡ. Ném nhẹ thế thôi, mà « quái-vật » ấy chẩy nước trắng ra, rồi cái mùi khó chịu lại xông lên, đến nỗi tôi phải chạy lùi ra ; cũng cái lúc ấy, tôi thấy những miếng vỏ của nó — có miếng rộng bằng bốn ngón tay — miếng nào cũng cựa-cậy.

« Phải ! nhưng miếng mo nó cựa-cậy thật, chắc ông nào đọc đến chỗ này thì không tin, thật như thế đấy, thoạt tiên tôi thấy nó cựa-cậy thì tôi vẫn tưởng tôi quáng mắt, vẫn không tin, cho nên tôi lại thử ném một lần nữa, ném trúng ngay gốc cây, thì lần này không còn nghi gì nữa, rõ-ràng tôi thấy toàn cây đều run cả. Quái thật, nó là giống « động-thực-vật » (végéto- animal) mà chưa ai biết hay sao ?

« Tôi thấy thế mới định bụng ngày nào cũng đến đấy để nghiên-cứu, vẽ, chụp, cái « quái-vật » ấy để công-bố cho thiên-hạ biết.

« Lúc bấy giờ thì giời đã sế tối, mà tôi thấy rức đầu lắm, quáng cả mắt lên ; tôi sợ phát sốt mà lăn đùng ra đấy, không có ai cứu thì nguy, tôi mới ra về, ra mãi đến gần cửa rừng, thì không ngửi thấy mùi khó chịu nữa, mà tôi cũng chẳng thấy rức đầu quáng mắt gì cả.

* * *

« Chiều hôm ấy, về đến dinh, thì giời mưa trút nước, tôi buồn, mới cho mời thầy tù-trưởng Adissa vào nói chuyện chơi. Hàn-huyên một hồi, tôi mới đem chuyện du-lịch trong rừng lúc chiều thuật lại cho thầy ta nghe, và hỏi thầy ta có nghe ai nói chuyện cái cây quái lạ như thế bao

giờ không? Thầy ta nói có, rồi lại nói với tôi rằng : « Đấy là con thú vật đáng sợ lắm, không phải nó có nhảy ra mà vồ người ta được, nhưng mà nó có thể làm cho người ta rức đầu chóng mặt, mê-mẩn đi, rồi thò tay ra mà bắt, cho nên ai cũng phải tránh xa, chính dân xứ ấy, có đi đâu, chẳng thà vòng quanh rừng mấy chục kilô-mét mà đi, chứ tắt ngang qua thì gần mà cũng không dám, thật họ không sợ rắn, rết, cọp, beo bằng sợ cái « quái-vật » ấy. » Thầy ta lại còn nói rằng cây ấy có đã hơn một trăm năm nay, tai hại nhiều sinh-vật lắm rồi...

« Thầy ta nói chuyện thế rồi ra về, tôi mới sắp-sửa máy chụp ảnh, xong đâu đấy, ngủ một giấc đến sáng, sáu giờ tinh sương dậy đi, vào thẳng trước mặt cái « quái-vật » ấy, đặt bàn chụp vừa độ tử-tế, chỉ đợi hơi có ánh sáng mặt giời rọi vào là chụp. Lúc bấy giờ, tự nhiên nghe xoạt một tiếng tôi quay đầu lại nhìn xem cái gì, thì tôi thấy cách cái « quái-vật » ấy độ ba bốn thước, ở trong bụi gai chạy ra có một con nhện to tướng đương đuổi con chuột đất, thế nào con chuột đất chạy đâm xầm ngay vào giữa đám vỏ cây « quái-vật » kia, vùng-vẫy thế nào cũng không ra được, con mắt thì lờ đờ như sắp chết, mà cây « quái-vật » kia, thì lại xông mùi và chảy nước ra.

« Con nhện kia thì chạy mất, không theo mồi nữa.

« Cái bi-kịch ấy làm cho tôi quên cả mục-đích của tôi... ngửng đầu lên thì thấy ánh mặt giời đã chiếu xuống, tôi mới mở ống chụp được. Song, kỳ-quái thật, đêm trước tôi đã ngủ no ngủ chán, mà tự-nhiên lúc bấy giờ cứ buồn ngủ rũ cả mắt lại, đầu thì rức buốt cả lên, cổ thì lọm muốn mửa, lại khát nước nữa, tôi biết thế không xong, phải kiếm đường lần, mới xếp máy chụp lại, vội-vàng sách đi, ra mấy bước tôi nhìn lại, thì thấy con chuột kia vẫn vùng-vẫy, tôi mới suýt một tiếng cho nó sợ mà chạy đi, nhưng mà ghê quá, nước trắng ở cây chảy ra, con chuột chết ngạt ngay không cựa-cậy được nữa. Lại còn ghê rủn mình lên nữa kia ! — thật con mắt tôi trông thấy, tôi thề không phải nói láo – cả toàn thân cái « quái-vật » ấy động-đậy. Tất cả những miếng vỏ nó cũng thế, trước kia thì ngả nghiêng bám chặt xuống đất, mà bấy giờ thấy từ từ co lên, bao-bọc cả con chuột, không thấy đâu nữa, rồi một lát thì tôi thấy rõ-ràng những miếng vỏ ấy phồng lên, tựa hồ như đã ăn no bụng vậy...

« Lúc ấy tôi mệt lử ra rồi, không cố được nữa, phải bỏ ra về, đành để hôm khác lại đến.

« Khả-quái thật ! cái óc của con người ta không còn có giống sinh-vật nào, dữ hay lành, ích hay hại, ở trên giời hay dưới đất, là tìm không ra, thế mà có cái « quái-vật » đáng ghê, đáng gớm như thế thì không biết. Có lẽ cũng khó biết được thật.

« Tôi đi đến tận nơi, mắt tôi thấy rõ-ràng, tôi bảo cái « quái-vật » ấy là cơ-thể loài cây, mà tức là con vật, cũng biết cách kiếm mồi như con thú, con cá, con chim vậy, mà cách kiếm mồi của cái « quái-vật » ấy, cứ mắt tôi thấy, thì chẳng phải một cách nào : nó làm cho chóng mặt, rức đầu, muốn nôn, buồn ngủ, là nó vớ được mồi đó...

« Cái quái ấy tôi ghê lắm. Tôi định để thong-thả, tôi xem xét cách cử-động của nó thế nào, cách bắt mồi của nó thế nào, kỹ-lưỡng đâu đấy rồi tôi mới đặt tên cho nó....

« Tôi càng nghĩ thì tôi cũng chỉ bảo cái «quái-vật» ấy là một loài động-thực-vật mà chưa ai biết đấy thôi ! »

. . . . . .

Bản nhật-ký chỉ thấy viết đến đấy thôi, ông Vincent rở mãi cũng không thấy gì nữa.

Cách một tháng sau, ông Vincent cũng vào tận rừng ấy mà xem, rồi viết mấy dòng thế này :

« Tháng năm năm 1906.

« Tôi (*là ông Vincent tự xưng*) cũng muốn tò-mò xem cái mà ông trước tôi đã được thấy. Quả-nhiên tôi thấy thật. Tôi cũng ghê. Cái « quái-vật » ấy vẫn còn ở đó. Cái nước thối-tha vẫn đầm-đìa ở dưới gốc cây, tôi lấy cái gậy dài chọc lên xem, thì thấy lủng-củng những xương người, một nắm tóc, và một đôi giầy. Thôi đấy ! Ông Công-sứ trước mà thất-tung, té ra là ở chỗ ấy, cái « quái-vật » nó đã ăn rồi.

« Tôi thấy mà ghê cả người lên... »

« Tháng sáu năm 1906.

« Rừng ấy cháy mất rồi. Sét đánh chết mất cái « quái-vật » ấy đi rồi. »

. . . . . .

ĐÀO-TRINH-NHẤT

HÁN-HỌC CÁCH-NGÔN

Tiểu-dẫn

Người ta hơn các loài vật là nhờ có một phần đạo-đức, có đạo-đức thì nhân-cách mới hoàn-toàn được, có đạo-đức thì xã-hội mới duy-trì được, đạo-đức linh-hồn cũng ví như là không-khí, loài người không có không-khí để hô-hấp thì không sống, không có đạo-đức để ràng buộc với nhau cũng không có thể sinh-tồn được ; tuy rằng thế-tục thay đổi, phong-hội mỗi ngày một khác, mà linh-hồn đạo-đức thì bao giờ cũng như bao giờ, một ngày mà đạo-đức hãy còn thì loài người còn thoi-thóp được một ngày, một khắc mà đạo-đức hãy còn thì loài người còn thoi-thóp được một khắc, nếu không có đạo-đức để làm cội rễ thì càng tiến-hóa bao nhiêu lại càng cạnh-tranh bấy nhiêu, càng khôn khéo bao nhiêu lại càng sâu-xé lẫn nhau bấy nhiêu, nhân-quần ly-tán, xã-hội đảo-điên, mong sao đứng ở trên thế-giới này được nữa.

Nước ta xưa nay học sách Hán-thư, theo đạo Khổng-tử, lấy trung hiếu làm tôn-chỉ lập-thân, lấy lễ-nghĩa làm mục-đích xử-thế ; gia-đình có giáo-dục, xã-hội có trật tự, quốc-gia có chính-trị pháp-luật, xét trong lịch-sử đã gây nên biết bao là trung-thần hiếu-tử, tiết-phụ nghĩa-phu, đủ làm gương soi cho muôn đời, nền đạo-đức xây đắp trải 20 thế-kỷ mới dựng nên một nước văn-hiến ở phương Á-đông. Từ khi Quí-quốc bảo-hộ, lập trường tân-học, bãi phép khoa-cử, cũng muốn đem mưa Âu gió Mỹ để tưới thêm vào mầm Hồng chồi Lạc cho càng ngày càng tươi tốt hơn lên, chỉ hiềm vì đương buổi giao-thời, học cũ đã theo lệ đào-thải, học mới chưa đến cõi hoàn-toàn, cách cư-xử đường giao-thiệp rối như bòng-bong, chẳng khác nào nhà cũ đã đổ, nhà mới chưa xong, gạch ngói gỗ lạt hãy còn ngổn-ngang bề-bộn, bởi thế cho nên lắm người nhận sai mục-đích, chỉ xu-hướng về tư-tưởng mới mà khinh bỏ hết đạo cũ, áo mặc qua đầu thì nói rằng : bình đẳng ; tiền thầy bỏ túi thì nói : tự-do ; thậm-chí ngạo-mạn với người trên, lăng-áp cả cha mẹ, đọc nhật-báo thì thấy ông Phán cưới vợ mới, không thèm nhận mẹ, xem tân-thư thì thấy cậu

Sau học trường Bưởi không thèm nhận cha, điều hay chưa thấy đâu chỉ thấy tinh những điều dở.' Than ôi ! luân-thường càng ngày càng bại-hoại, phong-hóa càng ngày càng suy-đồi, thực đáng lo cho tiền-đồ nước nhà Việt-Nam lắm.

Nay muốn giữ cho vững nền đạo-đức, thì luân-lý nho-học không có thể bỏ được, nhưng ngặt vì phép học bây giờ mỗi ngày mỗi khó, học trò có niên-hạn, trường học có chương-trình, những người theo học cắm đầu cắm cổ còn sợ không kịp, có thì giờ đâu mà xem đến sách nho, vậy lược trích những lời cách-ngôn của thánh hiền Á-đông chia ra từng mục, dịch ra quốc-văn, gọi là Hán-học cách-ngôn *để làm gương cho bực thiếu-niên hậu-tiến, hoặc có thể duy-trì quốc-túy, văn-hồi nhân-tâm được chút nào chăng.*

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Khuyến-hiếu

Thiên Khúc-lễ nói rằng: Đạo làm con thờ cha mẹ, mùa đông thì làm cho cha mẹ ấm-áp, mùa hạ thì làm cho cha mẹ mát-mẻ,buổi tối thì dọn chỗ cha mẹ nằm cho yên, buổi sáng thì thăm xem cha mẹ nằm có yên không, đi chơi đâu phải trình cho cha mẹ biết,khi giờ về phải xét nhan-sắc cha mẹ có như thường không, chơi phương nào phải cho biết chỗ, tập nghề gì phải có nghiệp thường,lúc nói chuyện thường không dám tự-xưng là lão (*Mình xưng là lão thì ngang với cha mẹ đã già quá ; không xưng là để cho yên lòng cha mẹ, như ông Lão-lai đã bầy mươi tuổi còn mặc áo ban-y múa mang trước mặt, làm ra cách đùa bỡn của trẻ con, ý cũng như vậy.*)

Thiên Nội-tắc nói rằng: Làm con làm dâu mà giữ đạo hiếu, hết lòng kính ấy, hễ cha mẹ cùng là cha mẹ chồng có sai khiến điều gì, phải tuân-hành ngay, không dám trái ý, không dám chậm trễ. Lại nói rằng: đạo làm con làm dâu, không có của-cải riêng,không dám vay mượn riêng, không dám cho ai riêng, nghĩa là quyền ở cha mẹ, nên mình không dám chuyên.

Thiên Lễ-ký nói rằng : Người con hiếu đã có lòng thân-ái cha mẹ thì hẳn có khí-hòa, có khí-hòa hẳn có sắc vui, có sắc vui hẳn có dáng dịu-dàng, người con hiếu như cầm hòn ngọc, như bưng đồ đầy, trong bụng nơm-nớt như mang không nổi, tưởng như sắp đổ mất, nếu chỉ chỉnh-tề nghiêm-kính ở ngoài mặt, thì không phải là đạo thờ đứng thân. (*Khí hòa, sắc vui, dáng dịu-dàng đều là lòng yêu phát ra ngoài, như cầm hòn ngọc như bưng đồ đầy, như mang không nổi, như sắp đổ, đều là lòng kính ngự ở trong, yêu và kính mới là hết đạo người con hiếu.*)

Thiên Khúc-lễ nói rằng : Làm con thờ cha mẹ, ở không ở giữa nhà, ngồi không ngồi giữa chiếu, đi không đi giữa đường, đứng không đứng giữa cửa, nghe tự lúc không có tiếng, trông tự lúc không có hình, không trèo cao, không lội sâu, không chê bậy, không cười sằng.

(*Cha mẹ chưa kịp nói mà mình vẫn nghe, chỉ sợ lúc nói mà mình không kịp nghe chăng, cha mẹ chưa cử-động mà mình vẫn trông, chỉ sợ lúc cử-động mà mình không kịp trông chăng, trèo cao lội sâu sợ nguy đến thân-thể ; chê bậy cười sằng, sợ nhục đến danh-giá.*

Thiên Khúc-lễ nói rằng : Mệnh cha đòi, dạ mà không vâng, tay đương làm việc gì hãy bỏ đấy, miệng đương ăn vật gì phải nhả ra, chạy mau mà không bước rảo, khi cha mẹ già có đi đâu không để phương-hướng, lúc giờ về phải đúng thì giờ, khiến cho mẹ khỏi mong; khi cha mẹ đau yếu, dung-mạo không dám sắm-sửa cho đẹp-đẽ, là vì có giáng lo buồn.

Thiên Nội-tắc nói rằng: Con thờ cha mẹ, nàng dâu thờ cha mẹ chồng, lúc gà mới gáy, phải rửa mặt súc miệng, gỡ đầu chải tóc để đến chỗ cha mẹ hay là cha mẹ chồng, khi đến nơi phải lặng hơi vui tiếng, hỏi xem áo mặc ấm lạnh thế nào, thân-thể đau ngứa làm sao, để mình liệu mà gia-giảm nâng dắc, lúc ra vào thì hoặc trước hoặc sau, phải đỡ-đần ngài cho kính-cẩn, bưng nước rửa mặt, đưa khăn lau tay, hỏi muốn ăn gì thì kính dâng lên, cốt phải dịu-dàng nét mặt cho vui lòng ngài, đợi khi ngài ăn xong, rồi mới dám lui ra.

Thiên Nội-tắc nói rằng: Áo chăn nệm chiếu của cha mẹ, hay là cha mẹ chồng, không dám dời ra chỗ khác, giầy dép của ngài cũng phải kính không dám gần, mâm chén không phải là của thừa không dám dùng, đồ ăn uống không phải là của thừa không dám ăn uống.

Thiên Nội-tắc nói rằng: Ở chỗ cha mẹ cùng là chỗ cha mẹ chồng ngài có sai khiến điều gì, phải vâng dạ kính thưa, lúc lên lúc lui phải cẩn-thận nghiêm-kính, khi ra vào phải nhún-nhường, không dám ậm-ọe khạc ho, không dám nhổ dãi hỉ mũi.

Thiên Khúc-lễ nói rằng : Cha mẹ có tật uống thuốc, con phải nếm trước xem thế nào. Lại nói rằng: Khi cha mẹ đau yếu, đội mũ không dám cài lược, đàn cầm đàn sắt không dám dùng, ăn thịt không đến nỗi đổi mùi, uống rượu không đến nỗi đổi nét mặt, cười không đến nỗi hở răng, giận không đến nỗi chửi mắng.

Ông Tăng-tử nói rằng: Người con hiếu thờ cha mẹ, phải làm cho vui lòng ngài không dám trái ý ngài, làm cho vui tai mắt ngài, yên chỗ nằm của ngài, lấy đồ ăn uống hết lòng phụng-dưỡng ngài, thế cho nên người nào mà cha mẹ vẫn yêu xưa nay, thì mình cũng phải yêu, người nào cha mẹ vẫn kính xưa nay thì mình cũng phải kính,dầu đến con chó con ngựa cũng thế-huống chi là người.

Thiên Khúc-lễ nói rằng : Con thờ cha mẹ ba lần can mà không nghe, thì kêu khóc mà theo, nghĩa là muốn cho cảm-động lòng cha mẹ, hoặc tỉnh-ngộ mà lại nghe chăng.

Thiên Nội-tắc nói rằng : Cha mẹ có điều gì nhầm-lỗi thì phải lặng hơi vui nét mặt, dịu-dàng tiếng nói, để mà can-ngăn, can mà không nghe thì phải khởi kính khởi hiếu, ngài bằng lòng thì lại can, vì bằng ngài không bằng lòng thì giữ kỳ không can mà để cho ngài phải tội với hương-đảng, thà rằng ân-cần ủy-khúc mà can là hơn, nếu ngài không bằng lòng mà đánh đến nỗi chảy máu, không dám đem lòng ghét oán, lại phải khởi-kính khởi-hiếu.

Thiên Nội-tắc nói rằng : Cha mẹ có con người tỳ thiếp hay là con cháu người thứ-mẫu sinh ra mà cha mẹ vẫn rất yêu xưa nay thì dầu khi cha mẹ đã khuất rồi, suốt đời mình vẫn phải kính không dám nhờn.

Thiên Nội-tắc nói rằng : Cha mẹ dầu mất rồi, mình sắp làm điều thiện, phải nghĩ rằng làm như vậy thì để tiếng hay cho cha mẹ, phải quả-quyết mà làm ngay,mình sắp làm điều bất-thiện, nên nghĩ rằng làm như vậy thì để tiếng xấu cho cha mẹ, hẳn dụt-dè mà không dám quả-quyết.

Đức Khổng-tử nói rằng: Cha mẹ sinh ra mình cùng không ai nhờn bằng, thế cho nên không yêu cha mẹ mà yêu người khác thì là người bội đức, không

kính cha mẹ mà kính người khác thì là người bội lễ.

Đức Khổng-tử nói rằng: Khi cha còn thì xem chí người con, lúc cha mất thì xem nết người con, trong ba năm không thay đổi đạo của cha, thế mới bảo là người hiếu.

Đức Khổng-tử nói rằng: Cha mẹ còn, không dám đi chơi xa, nếu có đi chơi đâu, phải có chỗ nhất-định để cho cha mẹ khỏi lo.

Đức Khổng-tử nói rằng: Tuổi cha mẹ không nên không biết, một là mừng cha mẹ hãy còn khỏe mạnh, một là sợ cha mẹ đã già yếu rồi.

Đức Khổng-tử nói rằng: Mình vóc tóc da, đều bởi cha mẹ mà chia ra, không dám hủy-thương, ấy là việc trước điều hiếu, lập-thân hành-đạo để tiếng về sau, làm cho quang-hiển cha mẹ, ấy là việc sau điều hiếu; vậy thì hiếu trước tự thờ đứng thân, giữa đến thờ vua, sau nữa đến lập-thân.

Ông Mạnh-Ý-tử hỏi thế nào là hiếu? Đức Khổng-tử đáp rằng: Không trái lẽ là hiếu; ông Phàn-Trì chưa hiểu nghĩa là thế nào. Đức Khổng-tử lại giải nghĩa rằng: Lúc cha mẹ còn lấy lễ mà phụng thờ, lúc cha mẹ mất, lấy lễ mà tống-táng, lúc tế-tự cũng lấy lễ mà làm; tự thủy chí chung, đều theo lễ mà không dám qua phận, thế gọi là không trái lễ.

Ông Mạnh-Vũ-bá hỏi thế nào là hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng: Cha mẹ chỉ sợ con có tật bệnh thì lấy làm lo, vậy làm con phải theo lòng cha mẹ mà giữ gìn cho khỏi tật bệnh.

Ông Tử-Du hỏi thế nào là hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng: Thế-tục ngày nay mà gọi là hiếu ấy, chỉ lấy sự ăn uống cung-dưỡng là đủ, nhưng không biết rằng đến như con chó con ngựa đều phải có nuôi, nếu phụng-dưỡng cha mẹ mà không biết kính, sao cho phân-biệt sự khác được?

Ông Tử-Hạ hỏi thế nào là hiếu. Đức Khổng tử đáp rằng: Con thờ cha mẹ nét mặt vui-vẻ là khó, còn như cha mẹ có việc thì con-cái phải đại-lao, con-cái có cơm rượu thì đem dâng cha mẹ sơi, đó là việc thường mà rất dễ, có phải lấy thế làm hiếu đâu!

(*Đã có lòng yêu cha mẹ thì vui-vẻ tự-nhiên hình ra ngoài mặt, mình có vui-vẻ, cha mẹ mới hả lòng, nếu phụng-dưỡng cha mẹ mà mặt lưng mày vực, cầm-ca cầm-cẩu, thì dẫu có cỗ yến cha mẹ nuốt cũng không trôi được*)

Đức Khổng-tử nói rằng: Người con hiếu thờ cha mẹ, lúc ở thường thì rất tôn-kính, lúc phụng-dưỡng thì rất vui-vẻ, lúc đau yếu thì rất lo buồn, lúc cư-tang thì rất thương xót, lúc tế-lễ thì rất nghiêm-trang, đủ năm điều ấy mới là hết đạo thờ đứng thân.

Đức Khổng-tử nói rằng: Con thờ cha mẹ, ở ngôi trên không dám kiêu-căng, làm kẻ dưới không dám bội-loạn, xử với ngang hàng không dám tranh-dành, nếu ở trên mà kiêu-căng thì mất ngôi, ở dưới mà bội-loạn thì phải hình-lục, ngang hàng mà tranh-dành thì sinh việc binh-nhận đánh nhau, ba điều ấy không trừ bỏ được, thì dẫu ngày đem lễ tam-sinh phụng-dưỡng cha mẹ, vẫn là người bất-hiếu.

Ông Tăng-tử nói rằng: Mình ta là thân-thể của cha mẹ để lại cho, tuân-hành di-thể của cha mẹ, dám không kính ru? Cư-xử không trang-nghiêm, không phải là hiếu, thờ vua không hết lòng, không phải là hiếu, làm quan không kính, không phải là hiếu, bè bạn không tin, không phải là hiếu, làm việc chiến-trận không hết sức mạnh, không phải là hiếu, năm điều ấy không giữ được hoàn-toàn thì hại lây đến cha mẹ, như thế mà dám không kính hay sao?

Ông Tăng-tử nói rằng: Cha mẹ dủ lòng yêu thì mừng mà không dám quên, cha mẹ đem lòng ghét thì sợ mà không dám oán, cha mẹ có điều gì nhầm lỗi, thì lựa chiều can ngăn mà không dám đường-đột để đến nỗi trái ý cha mẹ.

Ông Mạnh-tử nói rằng. Không được lòng cha mẹ không có thể làm người được, không thuận cha mẹ không có thể làm con được, cho nên hiếu chẳng gì hơn thuận-thân.

Ông Nhạc-Chính-Tử-Xuân nói rằng: Người con hiếu một bước chân cũng không dám quên cha mẹ, một nhời nói cũng không dám quên cha mẹ; vì rằng một bước chân cũng không dám quên cha mẹ, cho nên đi đường thẳng mà không đi đường tắt, đi thuyền mà không lội nước, không dám đem di-thể của cha mẹ làm sự nguy-hiểm trước; vì rằng; một nhời nói mà không dám quên cha mẹ, cho nên nhời nói ác không ra ở miệng thì nhời nói phẫn không kịp đến mình. Không nhục thân-thể của mình, không để tiếng xấu cho cha mẹ, thế mới bảo là người hiếu.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Thế-tục bảo là người bất-hiếu ấy có 5 điều: 1o Chân tay lười biếng không đoái hoài đến việc phụng-dưỡng cha mẹ; 2o Cờ bạc rượu chè không đoái hoài đến việc phụng-dưỡng cha mẹ; 3o Tham của-cải riêng vợ con, không đoái hoài đến việc phụng-dưỡng cha mẹ; 4o Tai muốn nghe tiếng hay, mắt muốn trông sắc đẹp để làm nhục cha mẹ; 5o Cậy sức mạnh muốn sinh sự đánh nhau để làm nguy cha mẹ. Ấy là năm điều bất-hiếu.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Dưỡng-sinh không đáng là việc nhớn, chỉ có lúc tống-tử mới đáng là việc nhớn, vậy thì khi gặp việc nhớn, càng phải cẩn-thận lắm mới được, cho nên ba ngày mà làm lễ thấn, phàm những vật gì phụ-thuộc vào thân-thể ấy, phải giốc lòng thành tín, chớ để về sau có hối-hận; ba tháng mà làm lễ tống-táng, phàm những vật gì phụ-thuộc về quan quách ấy, phải giốc lòng thành-tín, chớ để về sau có lòng hối-hận, mà dẫu hối cũng không kịp nữa, như thế há không nên cẩn-thận lắm ru?

Dương-Thị nói rằng: Người ta ở đời việc lớn không gì bằng lúc tống-chung; lúc bấy giờ mà không hết lòng với cha mẹ, thì không còn có lúc nào hết lòng nữa, thế mà có nhà lắm anh nhiều em, ganh tỵ lẫn nhau, hoặc để bộc-lộ lâu ngày, hoặc làm lạo-thảo tắc-trách, đến nỗi ngày sau sinh lòng hối-hận, sao không xem những người hiếu-tử đời xưa, gặp lúc dan-nan, tranh nhau thế mạng cho cha mẹ, vậy thì tính-mệnh còn không tiếc, huống chi là tiền tài.

La-thị nói rằng: Con hiếu thờ cha mẹ không nên khiến cho cha mẹ sinh lòng phiền-não, không nên khiến cho cha mẹ sinh lòng sợ hãi, không nên khiến cho cha mẹ có lòng khó nói, không nên khiến cho cha mẹ có lòng hối-hận.

Ông Phan-Trọng-Mưu nói rằng: Người ta không cứ gì sang hèn, thử hỏi xem mình ấy từ đầu mà lại, tự lúc lọt lòng cho đến khi khôn nhớn, cha mẹ khó nhọc biết là nhường nào, mình dẫu hết sức phụng-dưỡng cũng không được như cha mẹ đãi mình khi xưa, huống chi ngày tháng như tên, ba vạn sáu nghìn ngày là mấy, thế cho nên đạo hiếu vô-cùng, kịp thời là quí, chớ để cho tuổi già dễ quá mà hối rằng lòng ta chưa hết, chớ để cho sức mình dư-dụ mà

thương rằng cha mẹ không còn ; vì rằng vợ còn có thể lại lấy được, con còn có thể lại sinh được, đến như cha mẹ sinh ra mình đã qua rồi không giờ lại được nữa, trên giời dưới đất tìm đâu cho thấy. Ông Cao-ngư có nói rằng : Cây muốn lặng mà gió không muốn đừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không còn, ngẫm-nghĩ câu ấy kíp phải mau mau hiếu-dưỡng.

Ông Dương-Tiên nói rằng : Hiếu là cỗi rễ trăm nết, nếu cỗi rễ không bền chặt thì nhất-thiết sự-nghiệp đều là phù-hư, làm người mà đã bạc-đãi cha mẹ thì mong sao cho con nó hậu với mình được, lúc cha mẹ còn thì không ở cho hết tấm lòng, lúc cha mẹ mất thì gọi là có giọt nước mắt, nào là ma chay, nào là tế lễ, cũng chẳng qua che mắt thế-gian, giả lễ khẩu-trái, nào có ích gì đến cha mẹ đâu.

PHẠM-QUANG-SÁN

Trợ-tá huyện Hưng-nhân

QUỐC-TRÁI ĐỒNG-PHÁP

Khắp Trung Nam Bắc,
Nhớ đến nghĩa vụ chung,
Cùng nhau mua trái-phiếu,
Cho đủ sáu triệu đồng,
Nối liền đường sắt,
Tiện lối giao-thông
Giao-thông để tỏ tình liên-lạc,
Liên-lạc con tiên với cháu rồng,
Hỡi ai người có của,
Xin giốc một lòng,
Mua trái-phiếu
Nghĩa-vụ chung,
Trung Nam Bắc,
Sáu triệu đồng.

VĂN THƠ

Cảm xuân

(Trích-dịch bài Hán-văn tự làm năm 1918)

Hoa tươi hớn-hở, oanh hót rỉu ran, ánh sáng mùa xuân đã rạng khắp núi sông : suốt cõi trần-gian, ai cũng vui mừng gặp xuân mới cả ! Ấy người đời mỗi khi gặp xuân thời bảo là xuân mới, nhưng nghĩ ra mà xem : cái xuân năm trước vừa qua, năm nay lại tới, tiễn xuân rồi lại gặp xuân, cách nhau chỉ mấy trăm ngày, nước non vẫn nước non xưa, cảnh xuân vẫn như xuân trước ! Ôi ! sao có gọi là xuân mới được !

Ta năm nay hơn 20 mươi tuổi, đã từng trải hơn 20 mươi lần xuân rồi, mỗi một lần xuân tới thời tuổi ta một thêm, tuổi ta càng thêm thời ta cùng xuân kia càng là bạn cũ. Vậy nên ta không gọi là xuân mới, e ấy mong bạn với xuân kia dài lâu.

Ôi ! được tết thời mừng, gặp xuân thời vui, thường-tình ai cũng như vậy ! Ta còn thấy trong mấy ngày tết : pháo nổ vang-lừng, cỗ bầy la-liệt ; lại cũng thấy trong dịp chơi xuân : ngựa xe đầy đường chật lối, cờ bạc thâu ngày, suốt đêm ! Xuân-quang có 90 ngày, mà lãng-phí của con người ta biết bao nhiêu mà kể ! Có lẽ ông tạo để riêng bấy nhiêu ngày xuân cho nhân-gian làm cái thời-kỳ ăn chơi đó ru ? Ôi ! trăm năm trong cõi người ta, há lại không có lúc nào vui chơi, mà sao cứ phải đợi ngày xuân, ta mới vui chơi được vậy ?

Ta nếu vui ra thời chẳng cứ ngày xuân ta cũng thường vui, ta còn phải lo thời càng gặp ngày xuân ta càng nên lo mới phải. Nhắn hỏi những kẻ khách chơi xuân : Trong lúc vui xuân, có lòng cảm xuân gì không ?

Trịnh-Đình-Rư

Mừng xuân

(Thơ hai vần)

Ngày đi, tháng đi, năm đi dần,
Hết ngày, hết tháng, hết năm trước.
Qua sang năm mới lại là xuân,
Gió giăng thề nguyện xuân ý-ước,
Tin xuân truyền-bá khắp xa gần,
Oanh én cỏ hoa mừng đón rước.
Oanh ngợi đầu cành, hoa cười sân,
Cỏ rợn chân giời, én liệng nước.
Vạn-vật đắc-ý, người thanh-tân,
Trẻ bé đua vui, già hưởng-phước.
Mừng xuân, ta có thơ hai vần,
Xuân sang năm khác, thơ cũng khác.
Thơ này kính-chúc toàn quốc-dân,
Một năm tiến-bộ lại một bước.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

Cảnh xuân

Hớn-hở hoa xuân hé miệng cười,
Muôn hồng nghìn tía thảy khoe tươi,
Vui xuân lại nhớ xuân năm trước,
Cảnh liễu lơ-thơ, dáng tả-tơi.

Hoa xuân

Đông qua nay đã tới xuân rồi,
Cỏ đón hoa chào khắp mọi nơi,
Xuân tới hoa mừng hoa hớn-hở ?
Xuân đi hoa thẹn cánh hoa rơi.

Nguyễn-Hùng-Tác

Khai-bút năm Kỷ-vị

Năm đã hăm-hai lượt mới rồi,
Mình không thấy mới chút nào thôi !

Ngày qua tháng chạy mà ghê sợ ;
Cảnh cũ người xưa luống ngậm-ngùi. (1)
Rượu nhạt mềm môi thời chén mãi ;
Bút càn cao-hứng cũng khai chơi.
Nhà nghèo biết lấy gì làm tết,
Thôi một vườn hoa cũng đủ vui.

Khai-bút năm Canh-thân

Gió đông phơi-phới mưa sa,
Vườn xuân trăm thức cỏ hoa đua cười.
Cảnh xuân ai vẽ cho vời,
Mừng xuân luống lại ngậm-ngùi với Xuân kia qua lại bao lần, [xuân.
Phong-lưu bao trải, phong-trần bao
Ngẫn-ngơ lo cái thân đời, [ngơi.
Ngày lần tháng lữa, năm rồi lại năm.
Tuổi giời được mấy phần trăm,
Như nay tính đốt đã hăm ba rồi !
Ngày xuân tuy hãi còn dài,
Mà ta trót đã bỏ hoài biết bao !
Cõi trần đã lỡ chân vào,
Nợ trần phải rũ thế nào cho xong,
Đầu xanh vi chẳng gắng công,
Một mai tóc bạc lưng còng là thôi.
Phân-âm tiếc lấy, ai ơi.

Nguyễn-Thượng-Huyền

Vịnh xuân

Giời chẳng già đất chẳng già,
Ngày ngày tháng tháng xuân qua lại về.
Xuân về bao nỗi thỏa-thuê,
Mừng xuân cầm ngọn bút huê thảo
Ngày xuân êm-ả chiều giời, [nhời.
Tiết xuân đầm-ấm khác vời buổi qua.
Gió xuân hây hẩy quạt hòa,
Mưa xuân điểm hóa chùm hoa dệ [đường.
Hoa xuân hồng tử ngổn-ngang,
Chim xuân riu-rít hót vang bụi-cành.
Nước xuân ăm ắp đầy doành,
Non xuân tuyết phủ mầu xanh lờ-lờ.

(1) Năm ấy gia-nghiêm tôi mới mất, tôi ở nhà quê, cho nên có câu thơ này cũng như ý câu ; «Mỗi phòng giai-tiết hội tư thân».

Cảnh xuân càng ngắm càng ưa,
Gặp xuân muôn vật đều nhờ phát-sinh
Mừng xuân đâu đấy tinh-đình,
Rượu xuân dưng chúc chén quỳnh đầy vơi.
Xuân nhàn còn lắm thú vui.
Chơi xuân già trẻ, gái giai dập-dìu.
Cảm xuân nay gửi một điều,
Vui xuân xin chớ quá chiều cùng
Rằng năm xuân chỉ một lần, [xuân.
Nào hay xuân cứ dần-dần chuyển-đi.
Ai ơi, xuân cũng có thì,
Thoi đưa con én, xuân đi khác nào.
Ngày xuân thấm-thoắt là bao,
Mừng xuân âu phải tính sao mới là !
Tính sao đầm-ấm xuân-hòa?
Nghề sao nẩy-nở xuân-hoa sánh tày ?
Giá xuân gìn-giữ sao đây,
Đài xuân xây đắp sao đầy được nên. !
Như xuân một giải Nam-thiên,
Xuân-vương đôi chữ rõi truyền sử-
Vì xuân lai-láng cảm-tình, [xanh.
Cảm xuân, xuân có biết mình hỡi xuân?

Lê-Trung-Lô

Xuân-cảm

Xuân này nào khác xuân xưa.
Cảnh xuân tuy mới, người xưa vẫn người.
Đào xuân huê chúm-chím cười,
Gió xuân như gợi lòng người thương
Xuân đi xuân lại bao lần ! [xuân.
Người đời vi được như xuân đâu mà !
Tuổi xuân mỗi tuổi một già,
Vui xuân ai kẻ mặn-mà cùng xuân.
Thấy xuân luống ngậm-ngùi xuân !

Ngày xuân chơi núi

Một mình vơ-vẩn trên đèo,
Đường đi khuất-khúc, treo-leo, trập-
Đôi bên vách đá từng-từng, [trùng.
Rêu trùm cỏ mọc một vùng rậm xanh.
Giữa khe dòng nước cuộn quanh,
Lôm-chôm lá chắn ngọn duyềnh xa xa.
Muôn hồng nghìn tía bao-la,
Cao cao ong liệng, là là bướm bay,

Chiều xuân ác đã về lấy.
Ánh vàng phơn-phớt giấu giày còn in.
Thân đi mất vẫn đoái nhìn.
Còn về còn nhớ đến miền xinh kia.

Đoàn-Vinh

Cái lòng ái-kỷ của người ta

(Ngụ-ngôn)

Một cô tính hay đài-điểm,
Chỉ suốt ngày trang-điểm phấn son.
Cô ta vừa đẹp, vừa dòn ;
Về xuân như thể hoa còn trên cây ;
Làn tóc cuộn như mây buổi sáng ;
Con mắt tình như áng nước thâu.
Cô đang vuốt sáp, gỡ đầu ;
Bỗng con ong mật ở đâu bay vào.
Thấy mỏi cô xinh sao có một,
Ong vội-vàng bậu đốt cái chơi.
Cô ta kinh hãi rụng rời,
Bắt con ong nọ toan bài giết đi.
Ong thấy vậy nằn-nì kêu-khẩn :
« Xin cô đừng vội giận chi tôi.
« Bởi tôi thấy miệng cô cười.
« Ngỡ bông hoa thắm nên tôi đốt nhầm ! »
Cô nghe nói sướng tâm hồi dạ,
Quên cả đau, bèn thả ong đi...

Nam-Hương, Bùi-Huy-Cường

Phật bất-cầu

A-di-đà-Phật, Phật bất-cầu,
Mặc phú-quí, mặc công-hầu, ta tử-bi vi-lạc.
Thuở mùa hạ lên ngồi Đông-các,
Gió nam-phương giải thoát trần-hiếu.
Tới sang đông đệm gấm, chăn điều,
Đầm-ấm nhẽ lò nhang sực nhiệt.
Chẳng anh-hùng mà không hào-kiệt ;
Dẫu ngựa xe ta cũng xem thường,
Tiếng chuông đưa đạo khắp chín mười phương.
Dùi trống đập vang lừng ba bốn cõi.
Chữ tử-thế viết đủ bốn lối,
Tranh bát-tiên họa đủ tám người.
Thú phong-lưu, lịch-sự trên đời,
Mùi tư-vị tương cà nhường cũng bạt.
Thơ rằng :
Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt.
Vạn lý vô vân vạn lý thiên.
Này khi kinh, này lúc quyền,
Này chơi bề thích cùng thuyền tiêu-dao.
Này thấp thấp, này cao cao,
Này giăng dưới nước, này sao trên giời.
Khi nhàn-hạ, lúc thanh-thơi,
Này khi phong, nguyệt, này người cầm, ngâm.
Này là cầm cổ, cổ cầm.

Bùi-Mai-Điểm sao-lục

Chữ tình là cái chi chi ?

Ví chăng giời đất vô-tình,
Muôn vàn loài vật chẳng sinh giống gì,
Muôn loài chẳng có tình-si,
Con con cháu cháu lại khi nào nhiều ?
Đùn-đùn như nước thủy-triều,
Nguồn ân bể ái bao nhiêu là tình.
Việc đời nghĩ cũng biến-canh,
Cổ-lai chỉ có khối tình khó tan.
Yêu nhau xa cũng nên gần,
Ghét nhau gần cũng mấy lần quan-san.
Nào ai nước giận mưa hờn,
Vô-tình khác hẳn cái cơn hữu-tình.
Nghĩ đi nghĩ lại một mình,
Muốn đem biệt lập ái-tình giáo-khoa.
Làm con phải hiếu với cha,
Thờ vua trung-nghĩa mới là đạo tôi.
Suy ra các việc ở đời,
So vào một đống tiền rời khác đâu?
Mối tình liên-lạc với nhau,
Khác nào giây chuỗi mà sâu quan-tiền.
Dẫu rằng chẳng ở gần miền,
Bên trời, góc bể cũng nên họ-hàng.
Thấy người trộm cắp thì thương,
Tỏ cho chúng rõ mọi đường ái-ân.
Tự-nhiên bụng dạ đổi dần,
Khác nào đua nở hoa xuân tươi-bời.

Bụt lành cũng chẳng hơn ai.
Thánh hiền nhân nghĩa nào sai nhẽ
Kìa đất đỏ nọ trời xanh. [tinh.
Không tình hồ dễ đã thành âm dương
Hiềm vì một đoạn tình trường.
Riêng ta deo đuổi con đường ấy thôi.
Ước gì tất cả mọi người,
Đa-tình ai cũng như ai mới là.

Nguyễn-Văn-Hiếu, *dịch-thuật*

Hài-Đàm

Duy-tâm hay duy vật

Hai nhà triết-học cùng ở trong một thành-phố, một nhà chủ về nghĩa *duy-tâm*, một nhà chủ về nghĩa *duy-vật*, thường phản-đối nhau rất kịch-liệt. Tuy vậy hai nhà cũng có chỗ tương-hợp là một sự sợ vợ thời duy-nhất. Bởi thế cho nên vẫn thường có đi lại. Năm mới, Duy-vật tiên-sinh đến chơi cùng Duy-tâm tiên-sinh, lại đàm-đạo đến sự sợ vợ. Duy-vật tiên-sinh nói :

— Sự đó cũng thuộc về nghĩa duy-vật, xem như nhiều người sợ vợ, hoặc vì nhà nghèo mà lấy được vợ giầu, nhờ của để lập nên công-danh ; hoặc vì mình xấu mà lấy được vợ đẹp ; như thế đều là bởi vật-chất cả.

Duy-tâm tiên-sinh nói :

— Sự sợ là tự ở tâm-lý mà ra, xem những ông vua đời xưa, nhiều ông sợ vợ. Làm đến vua thời còn việc gì phải nhờ vợ, thế mà cũng sợ vợ.

— Cũng là bởi vật-chất. Xem như vua Louis 16 mà sợ Marie-Antoinette. cũng chỉ là vì đẹp và có quyền-thế. Như thế, chẳng thuộc về nghĩa duy-vật là gì ?

— Vậy thời như Dả-hậu nhà Tấn, người thật xấu mà sao vua Huệ-đế rất sợ. Nghĩa là người nào đã sẵn có cái tâm-lý sợ vợ thời cứ là sợ vợ, dẫu vợ thế nào cũng sợ. Cho nên sự đó thật là thuộc về nghĩa duy-tâm.

— Ông nói như thế vẫn không phải ! Xem như nhiều người có nhiều vợ mà sợ vợ này, không sợ vợ khác, thế là làm sao ? Chẳng duy-vật là gì ?

— Ừ thời như thế, nhưng ông lại phải xét rằng : Trong mấy người vợ ấy, người mà phải sợ, có quả là giầu hay đẹp ? Người mà không sợ, có quả là nghèo mà xấu hơn hay không ? Tôi tưởng cái chỗ đó cũng chưa chắc, chỉ là theo cái lòng tự-nhiên mà sợ, cho nên vẫn là duy-tâm.

Tâm gì mà tâm ! Tôi cho nó chỉ là vật !

Khách (Duy-vật tiên-sinh) nói đến câu ấy, không ngờ rằng phu-nhân của Duy-tâm, chính tên là *Thị-Tâm*, ngồi trong buồng nghe hai ông cãi nhau, đã lấy làm khó chịu lắm, nghe đến câu ấy thời lấy làm giận quá, ra bảo ông khách rằng : « Năm mới, ông đến chơi nhà, sao ông lại bảo người ta là vật. » Khách không hiểu ra làm sao, năm mới đi chơi mà bị mắng, tức mình ra về.

Duy-vật tiên-sinh đã về xong, Duy-tâm tiên-sinh cũng lại bị mắng. Hai tiên-sinh cùng bị mắng mà rồi cái nghĩa ấy vẫn không giải-quyết được rằng duy-tâm hay duy-vật.

Triết-học nhiều khi thật cũng chết !
Duy-tâm, duy-vật khó giải-quyết.
Xưa nay sợ vợ là thế nào ?
Hỏi cả hai bà họa mới biết.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

THƠ VĂN ĐÀN-BÀ

Họa bài thơ năm mới

của cụ Phúc-Môn-Bá nguyên-vận

Phong-cảnh ngày xuân đáng mấy thơ.
Ngàn vàng một khắc cái thời-giờ.
Ngàm hòa Mai-các hương ngào-ngạt.
Đàn giạo Lan-đình vận nhặt-thưa.
Thỏ-thẻ tiếng chim oanh học nói ;
Lơ-thơ chiều lá liễu buông tơ.
Thiều-quang chín chục còn hơn nữa.
Nao-nức gần xa những đợi chờ.

Họa bài mừng linh tùng-chinh đã về

của cụ Phúc-Môn-Bá nguyên-vận

Cuộc hòa mừng thấy chiến-binh về.
Được lắm điều khen khỏi tiếng chê.
Mở mặt giúp công đền nợ nước,
Ra tay chịu khó học thêm nghề.
Khải-hoàn-ca dậy trong ba xứ.
Kỷ-niệm-đài cao dựng tám nghề.
Có thế mới là không thẹn mặt.
Làm nên danh-dự chốn hương quê.

Trùng-du Trúc-lâm tự

Đẹp thay phong-cảnh chốn lâm-tuyền.
Biết có duyên chi gặp mấy phen.
Với núi-non này như đã quen.
Cùng hoa cỏ ấy vốn từng quen.
Sóng tùng giấp-giới mấy ngàn liện.
Gió trúc vo-ve nước suối chen.
Mến cảnh ưa tình ngậm mấy vận.
Tròng tre chạnh nhớ giấu tiên-hiền.

Qua đèo Ngang tức-cảnh

Ô-tô nhẹ tếch thẳng đường mai,
Qua đến đèo Ngang mới điểm hai.
Xanh ngắt một mầu cây dặc núi.
Trắng phau muôn khoảnh nước in trời
Bơ-thờ cửa ải ngăn mưa gió.
Quanh-quất đường xe khúc vắn dài.
Bia đá vẫn còn nền-nếp cũ.
Trải từng sương tuyết chữ chưa phai.

Đam-Phương nữ-sử (Huế)

Đề chùa Non nước

(Ninh-bình)

Non nước giời Nam khéo vẽ vời,
Non xanh nước biếc một mầu tươi.
Cúc-hoa mấy đóa hương còn mãi,
Ngự-bút nghìn thu nét chửa phai.
Trên núi tiều vin cây rủ tháp,
Bên cầu chài gõ tiếng vang khơi.
Ấy ai san-sửa lâu-đài mới,
Thêm cảnh thầy Trương (1) lắm thú [vui.

Gửi cho Ngọc-Anh phu-nhân

Những là dẫy ước lại mai ao,
Ước tới Giao-tri gặp cố-giao.
Mở túi thơ ngâm câu tuyệt-diệu,
Lên giây đàn học khúc thanh-tao.
Nghe quyên tiếng gọi người nam bắc,
Gửi nhạn thư đề dọng thấp cao.
Hai chữ đồng-tâm lời ước cũ,
Khối tình riêng để một ai sao ?

Nhàn-Khanh

(1) Tức là ông Trương-Hán-Siêu thờ ở đấy.

KHẤN-CÁO

Xin các ngài cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã gửi tiền đóng cổ-phần về ngay cho, để Bản-xã lấy tiền giả tiền máy in vì hiện gửi đi mua các thứ máy in và đồ làm nhà in đã sắp đến rồi.

Nay kính-cáo
ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

NAM SỬ DIỄN CA

Tôi có tiếp được ông Hoàng-giáp Đinh-Văn-Chấp ở Huế gửi cho tôi một bức thư và quyển « Nam-sử diễn-ca lán dinh ». Nay tôi chưa tiện tài-đáp về bức thư của ngài, xin ngài lượng-thứ cho. Còn quyển « Nam-sử diễn-ca » thì cứ ý nguyên-văn đăng dần để duyệt-giả chư-tôn đồng-lãm.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
cẩn-chí

TIỂU-DẪN

Sách này nguyên có bản cũ, nay soạn lại, hoặc có việc bản cũ chưa có mà nay thêm vào, hoặc có việc bản cũ nói năm, bảy câu mà nay rút lại một vài câu, có việc bản cũ làm một vài câu mà nay diễn thêm năm, bảy câu. Ấy là tùy việc nên chang không phải là có ý thêm bớt, cầu được một phần ích lợi cho kẻ sơ-học, đọc qua sách này cũng được biết sự-tích tổ-quốc ít nhiều, còn như muốn khảo-cứu sử-học cho tinh-tường, thì đã có quốc-sử chép rồi.

Sơn-hà riêng cõi Ly-minh,
Da vàng một giống, sử xanh muôn đời.
Gẫm xem dâu bể cơ giời,
Hay hèn cũng gọi nòm vài ba câu.
Xét tường quốc-hiệu trước sau,
Đời Đường Giao-chỉ, đời Châu Việt-thường.
Hùng-vương đặt hiệu Văn-lang ;
Đổi là Âu-lạc An-dương là đầu.
Sang vua Triệu-vũ nối sau,
Gọi Nam-việt-quốc thay Âu-lạc quyền.
Trải qua nội-thuộc mấy niên.
Giao-châu thường hiệu theo miền Trung-châu.
Hán, Tấn, Ngô, Tấn mấy lâu,
Vạn-xuân Tiền-Lý mới đầu đổi tên.
Tùy vong Đường lại nối lên,
An-nam Đô-hộ đặt liền lại thay.
Chân-nam phủ mấy năm chầy,
An-nam lại phục xưa đầy quốc-danh.
Hết nguy-loạn đến thăng-bình,
Đại-cồ-việt-quốc là Đinh Tiên-hoàng.
Thánh-tôn vua Lý đăng-quang,
Nước là Đại-việt xưng cường Á-đông.
Anh-tôn Tống mới cải-phong,
Hiệu An-nam quốc sáng dòng Viêm-bang.

Triều ta Minh-mạnh Nhân-hoàng
Đại-nam kiến-hiệu vững-vàng nghìn xưa.
Trải năm đã bốn nghìn thừa,
Mảnh gương trị loạn, cuộc cờ hưng-vong.
Đầu tiên thì có họ Hồng,
Châu Thần-nông-thị vẫn dòng đế-vương.
Đế-minh tuần-thú Nam-phương,
Duyên giời xui khiến gặp nàng Vụ-tiên.
Thần-tiên nảy giống thánh hiền,
Kinh-Dương-vương mới dấu lên ngôi
Động-đình khi gặp thần-long, rồng
Lạc-Long sinh trước con dòng thừa-cơ.
Lạc-Long lại sánh Âu-cơ,
Trăm giai, trăm trứng, truyện kỳ có không ?
Giống tiên khác với giống rồng.
Bên cha, bên mẹ vội cùng chia con.
Nửa về bể, nửa về non,
Truyền ngôi con cả mới tôn vua Hùng,
Kinh-đô đóng ở châu Phong,
Văn-lang hiệu nước nghiệp Hồng dài
Chia mười làm bộ khác nhau, lâu.
Xem trong địa-chí đâu đâu cũng liền.

Phong-châu, Phúc-lộc, Chu-duyên,
Tân-hưng, Ninh-hải, Dương-tuyền, Định-an.
Cửu-chân, Lục-hải, Hoài-hoan,
Vũ-ninh, Vũ-định giang-san cũng gần.
Việt-thường, Cửu-đức, Bình-văn,
Sau hai bộ ấy chia phân chửa tường.
Đời đời đều gọi Hùng-vương,
Gọi rằng phụ-đạo phép thường truyền
Đặt quan Lạc-tướng, Lạc-hầu, lâu.
Với quan Bồ-chính cùng nhau trị-bình.
Dây dàn thủy-quái vẽ mình,
Văn-thân quốc-tục mới sinh từ dây.
Vừa khi phong-khí sơ-khai,
Vua Nghiêu xuất-trị dựng đời văn-minh.
Nước ta dem hiến rùa linh
Bắc Nam từ ấy gây tình lân-giao.
Đem chim trĩ hiến Chu-triều,
Ba trùng dịch-lộ hiểm nghèo trải qua.
Khi về có chỉ-nam-xa,
Một năm mới tới nước nhà xa khơi.
Truyền rằng Hùng-lạc sáu đời,
Giặc Ân phút đến sàm ngoài biên-cương
Vũ-ninh-bộ, Phù-đổng-hương,
Đất thiêng nên có phi-thường tiểu-nhi.

Lên ba chẳng nói cười chi.
Bỗng vàng chiếu-lệnh xin đi chiến-trường.
Dọc ngang ngựa sắt gươm vàng,
Ra uy dẹp giặc thẳng đường lên mây.
Thiên-vương công-đức ai tầy,
Vệ-linh-sơn đó đến nay còn đền.
Đời Hùng-vương lại còn truyền,
My-nương là gái tài duyên khác thường,
Trao tơ sơn thủy đôi đường,
Một nàng má phấn, hai chàng tuổi xanh.
Hẹn Sơn-tinh với Thủy-tinh,
Sánh nghi ai trước hôn-tình ấy nên.
Sơn-tinh mau bước được duyên,
Thủy-tinh sau tới máu ghen lại làng.
Nước dưng gò núi mênh-mông,
Làm nghiêng núi Tản tấm lòng mới phu
Sơn-tinh cũng giỏi binh-phù,
Thủy-sư đã rút thế-thù chửa quên.
Trải hai nghìn sáu trăm niên,
Trước sau mười tám đời truyền Hùng-vương.
(Còn nữa)

ĐINH-VĂN-CHẤP
Hoàng-giáp, Thị giảng học-sĩ.

CUỘC TIÊU-KHIỂN

Bản-xã tiếp được ông *Dương-Mạnh-Huy* đưa cho mấy bài tính đố đặt thành vận-văn lại có bài lời giải cũng theo như bài đố. Bản-chí xin đăng lên kỳ này một bài thứ nhất như sau này, để các ngài độc báo coi chơi, hoặc có ngài nào nhàn-hạ cao-hứng giải ra vận-văn được, thời Bản-chí sẽ xin gửi tặng ba tháng báo. Hạn từ kỳ này đến cuối tháng Février 1922 xin gửi bài lại cho. Ngài nào giải được sẽ đăng cả nguyên-văn và danh-tính vào Bản-chí.

Đố về hoa

Cây xuân có bảy cành hoa,
Mỗi cành lại có những ba bảy đài.
Ngày rụng bốn, mười hai lại nảy,
Một tháng giòng được mấy đài hoa?
Hoa non bán một xu ba,
Hoa già lại bán có ba xu mười.
Hoa bán hết mua mười xu chỉ,
Còn bao tiền ? hỡi chị hàng hoa.
Chị ngồi chị tính cho ra.

Dương-Mạnh-Huy

PHÁP-VĂN TRÍCH DỊCH

Comment le prince Zémire, roi de Perse, apprit l'histoire universelle ?

Quand le jeune prince Zémire, succéda à son père sur le trône de Perse, il fit appel tous les académiciens de son royaume, et les voyant réunis, il leur dit :

— Le Docteur Zeb, mon maître, m'a enseigné que les souverains s'exposeraient à moins d'erreurs, s'ils étaient éclairés par l'exemple du passé. C'est pourquoi je veux étudier les annales du peuple, je vous prie donc de me composer une histoire universelle et de ne rien négliger pour la rendre complète.

Les savants promirent de satisfaire le désir du prince, et, s'étant retirés, ils se mirent aussitôt à l'œuvre.

Au bout de vingt ans, il se présentèrent devant le roi, suivis d'une caravane composée de douze chameaux portant chacun 500 volumes.

Le secrétaire de l'Académie, s'étant prosterné sur les degrés du trône, parla en ces termes :

— Sire, les académiciens de votre royaume ont l'honneur de déposer à vos pieds l'histoire universelle qu'ils ont composée à l'intention de Votre Majesté. Elle comprend 6000 tomes et renferme tout ce qu'il nous a été possible de réunir touchant les mœurs des peuples et les vicissitudes des empires. Nous y avons inséré les anciennes chroniques qui ont été heureusement conservées et nous les avons illustrées de notre abondance sur la géographie, la chronologie et la diplomatie. Les prolégomènes forment à eux-seuls la charge d'un chameau et les paralipomènes sont portées à grand'peine par un autre chameau.

Truyện thái-tử Zémire, làm vua nước Ba-tư, học sử vạn-quốc

Khi thiếu-niên Thái-tử Zémire nối đứng tiên-vương lên ngôi trị-quốc, thời có cho vời các quan Hàn-lâm trong nước vào chầu rồi phán rằng :

Quan Thái-phó là bác-sĩ Zeb có tâu trẫm : « Hễ làm vua mà soi gương trước thời đỡ lầm sau. » Vậy trẫm muốn học sử vạn-quốc, nhờ chư-khanh vì trẫm soạn cho một pho thật hoàn-toàn.

Các quan phụng chỉ lui về soạn ngay.

Hai mươi năm sau vào chầu, đem theo một đàn lạc-đà mười hai con, mỗi con mang năm trăm quyển sách.

Quan Trực-học-sĩ quì trước bệ rồng, tâu rằng :

— Muôn tâu Bệ-hạ, tòa Hàn-lâm chúng tôi đã được cái vinh-hạnh cúi dâng dưới bệ pho sử vạn-quốc để ngự-lãm; pho sử đó cả thảy 6.000 quyển và có đủ cả phong-tục thời-vận các nước mà chúng tôi đã hết sức góp nhặt được. Những dã-sử may còn bảo-tồn được, chúng tôi cũng có biên chép vào đấy và chú-cước các địa-dư, thời-sự, ngoại-giao. Những lời tiểu-dẫn đã phải một con lạc-đà mang nặng, còn các bài khảo-dị cũng phải một con nữa mang nặng-nề.

Vua phán :

— Trẫm cảm ơn chư-khanh đã vì trẫm mà khó nhọc, nhưng trẫm bận

— Messieurs, répondit le roi, je vous remercie de la peine que vous vous êtes donnée. Mais je suis fort occupé des soins du gouvernement. D'ailleurs j'ai vieilli pendant que vous travailliez. Je suis parvenu au milieu du chemin de la vie et à supposer que je meure plein de jours, je ne puis raisonnablement espérer d'avoir le temps de lire une si longue histoire.

Elle sera déposée dans les archives du royaume. Veuillez m'en faire en abrégé mieux proportionné à la brièveté de l'existence humaine.

Les académiciens travaillaient 20 ans encore, puis ils apportèrent au roi 1500 volumes sur trois chameaux.

Sire, dit le secrétaire, d'une voix affaiblie, voici notre nouvel ouvrage. Nous croyons d'avoir rien omis d'essentiels.

— Il se peut, répondit le roi, mais je suis vieux, les longues entreprises ne conviennent point à mon âge, abrégez encore et ne tardez pas.

Ils tardèrent si peu qu'au bout de 10 ans, ils revinrent suivis d'un jeune éléphant porteur de 500 volumes.

— Je me flatte d'avoir été succint, dit le secrétaire.

— Vous ne l'avez pas encore suffisamment, répondit le roi, je suis au bout de ma vie. Abrégez encore si vous voulez que je sache, avant de mourir, l'histoire des anciens hommes.

On revit le secrétaire devant le palais au bout de cinq ans. Marchant avec les béquilles, il tenait par la bride un petit âne qui portait un gros livre sur son dos.

— Hâtez-vous, lui dit l'officier d'ordonnance, le roi se meurt.

En effet, le roi était sur son lit de mort. Il tourna vers l'académicien et son gros livre un regard presque éteint et dit en soupirant :

việc quốc-chính vả trong khi chư-khanh làm sách trẫm cũng già người. Nay trẫm đã nửa đời người rồi, cho dù có sống lâu lắm, cũng không có lý nào hi-vọng rằng sẽ đủ thì giờ mà đọc xong pho sử dài thế. Rồi cũng đến để vào nhà sử-quán mà thôi. Đời người ngắn-ngủi, nhờ chư-khanh làm rút lại cho vừa.

Các quan lại soạn trong 20 năm nữa rút làm 1500 quyển để lên ba con lạc-đà đem vào nội.

Quan Học-sĩ hổn-hển tâu rằng :

— Pho sách mới soạn đã xong, thần-đẳng tưởng không còn thiếu điều gì thiết-yếu.

Vua phán rằng :

— Cũng có lẽ thế, nhưng trẫm đã già rồi, còn chuyện đường trường sao được, các quan nên rút bớt nữa đi và làm mau lên.

Các quan cũng đã nhanh, nên mới có 10 năm rút làm 500 quyển để lên một con voi con đem vào.

Quan Học-sĩ nói :

— Lần này đã gọn, hạ-thần lấy làm mừng.

Vua phán :

— Cũng chưa được gọn lắm đâu. Nay trẫm đã gần tới cõi rồi, nếu muốn cho trẫm biết việc tiền-nhân trước khi chết, thời các quan nên rút nữa lại.

Năm năm sau lại thấy quan học-sĩ, tay chống gậy, tay giắt lừa con vào triều, trên lưng con lừa mang một quyển sách lớn.

Quan truyền-lệnh giục rằng :

— Cụ lớn vào mau, Hoàng-thượng sắp băng-hà.

Mà thật, vua đương ngự trên long-sàng, người hấp-hối, mắt lờ-đờ nhìn cụ Học-sĩ với quyển sách rồi thở dài mà phán rằng :

Je mourrai donc sans savoir l'histoire des hommes.

— Sire, répondit le savant presque aussi mourant que lui, je vais vous la résumer en trois mots :

« *Ils acquirent, ils souffrirent, ils mourrurent.* »

— Thì ra trẫm mất không được biết chuyện người đời ru ?

Cụ bác-sĩ cũng gần kề miệng lỗ như vua, tâu rằng :

— Muôn tâu Thánh-thượng, để kẻ hạ-thần xin rút pho sử làm ba chữ là :

« *Sinh, Lụy, Tử* »

Nguyễn-Ứng dịch.

TIỂU THUYẾT

Nước Vờ-Vờ

(Trích-lục ở trong quyển « Nói dối » sắp in)

Đái-Lạp, người rất hào-phóng không câu-nệ, thích xem sách Sơn-hải-kinh cùng các sách Sưu-thần, Thuật-dị. Một hôm, giời tuyết to, say rượu, trưa nằm ngủ, bỗng thấy một ông quan dâu dem tờ chiếu thư đến nói rằng :

— Vua nước tôi có lệnh đòi, xin ngài đi ngay cho.

Đái cũng chẳng hỏi rằng ai, khăn áo ra, thấy ngoài cổng đã có một đứa giữ cương ngựa đứng đợi, Đái nhảy ngay lên yên, ông quan đưa đi. Đến một cái quán, xuống nghỉ tạm, thấy đàng trước nước ngòi trong xanh, muôn đóa hoa sen phô hồng trên mặt nước. Đái nói :

— Mùa đông rất lạnh như thế này, sao lại có sen hử?

Quan :

— Bẩm bây giờ là đầu thu ạ.

— Láo !

— Bẩm ngài là người Trung-quốc, không trông thấy mấy cái, cho nên nhiều cái lấy làm lạ. Để xin nói qua ngài nghe.

— Ừ, thế nào ?

— Nước tôi cách Trung-quốc hơn bốn vạn bảy ngàn dặm, gọi là nước Vờ-Vờ, lấy ngày làm đêm, sớm là xuân, trưa là hạ, chiều là thu, đêm là đông. Không dùng lịch, chỉ xem cây cỏ trong bốn mùa làm chừng, bây giờ sen nở thế, là đầu thu trong nước tôi mà Trung-quốc thời quá trưa đấy.

Đái lấy làm lạ quá, muốn hỏi chuyện nữa, ông quan bỗng giật mình đứng dậy nói rằng :

— Chết ! nói với ngài được một câu chuyện mà gió bắc đã lạnh lắm rồi.

Đái nhìn ra, quả-nhiên sen đã rụng cả, mấy gốc mai ở cạnh quán đã nở trắng sóa trong tuyết rồi. Quan vội giục đi, lại cùng lên ngựa đi ngay. Đến một thành, giời đã gần tối, cùng vào ngủ một chỗ nhà khách đấy. Sáng ngày mai, đến một cửa cung điện, ông quan đưa Đái cùng vào hầu. Quan qui bẩm trước ; vua nói :

— Sai mày đi từ mùa hạ năm ngoái mà đến mùa xuân năm nay mới về tâu à ?

Ông quan xin nhận lỗi. Đái đứng nghe, biết rằng mới ngủ một đêm hôm qua mà đã ra khác năm rồi, nhân đến dưới thềm lạy. Vua đứng dậy kéo lên, bảo rằng :

— Anh có biết ý ta vời không ?

— Bẩm chúng con học-trò ngu dốt, thật chưa lượng biết được cao sâu. Xin nhà vua dạy rõ cho.

— Ta có sinh được một đứa con gái, duyên chưa gặp được người tốt đôi, lòng thực mến cái tài-đức của anh, muốn cho hầu khăn lược. Thế nào ?

Đái cúi đầu lạy tạ. Lúc ấy trên điện hiu-hiu có gió Nam là đã chuyển sang đầu tiết hạ. Truyền cho tắm ở ao Thanh-ba trước điện Chiêu-hương, rồi ban áo lụa băng, mũ phù-dung, đưa vào cung Lệ-vân cùng Công-chúa làm lễ. Giời thêu đất gấm, sáo phụng kèn loan, mười hai tòa Quỳnh-lâm trên Thiên-cung, tưởng không có chỗ tiêu-hồn được đến thế. Thành-lễ xong, đưa vào nội-cung. Công-chúa tóc mây cao vén, cắm một cành đan-quế, cúi mặt xuống nói rằng :

— Thu-tiết đã lâu rồi.

Các cung-nga tức thì thay mũ áo cho phò-mã. Rồi bày yến ở đình Thiên-hương. Rót ba tuần rượu, Công-chúa đứng dậy dâng chén cho phò-mã, hát rằng :

« *Đời người được bao, tay tiên chén đào. Cùng ai say tỉnh, chút tình nhường sao ?* »

Đái cũng nối vần rằng :

« *Duyên tơ đã chao, trăm năm chỉ đào. Rượu nồng hương ngát, giời thu khí cao.* »

Công chúa cười rằng :

— Phò-mã còn cho làm thu à ?

Sai cung-nga quấn rèm lên thời tuyết đã đốm trắng cả trên cây sơn-trà. Mới triệt bỏ rượu, lấy đuốc hoa đưa vào cung trong, các cung-nga dần dần lui ra. Đái giục, Công-chúa mới bỏ đồ trang-sức. Công-chúa cười rằng :

— Người ba mươi tuổi làm rể mới, còn vội sự đó thế ru ?

Đái cũng cười nói rằng :

— Công-chúa ở đây lấy ngày làm năm, thời đêm xuân một khắc chính đáng nghìn vàng.

Công-chúa cũng lại cười. Rồi bỏ đèn, lên giường, chung chăn, cùng mộng. Đến lúc mặt giời sáng mới mọc, cung-nga đã tranh nhau vào báo hải-đường nở cả rồi. Vua sai đóng xe đòi Phò-mã cho theo đi chơi sông Tầy-mã xem bơi trải. Chèo lan rầm quế, trống giục cờ bay, trăm cuộc chơi quanh lượn nổi chìm trên mặt nước. Nhác thấy các cây liễu trên bờ sông dần dần đã vàng úa, liền sai quanh xe về. Hai bên đường lầu hồng san-sát, rèm châu cao quấn, mâm quả phô bầy chính là buổi các cô con gái đem bày kim chỉ để xin khéo. Dừng roi ngựa liền ngang cương cùng đi, mưa gió dìu dập, vua bảo Phò-mã rằng :

Thật là :

« Đầy thành mưa gió giáp trùng-dương. »

Kịp đánh ngựa chạy về vào đến cung. Cung-nga tranh báo rằng :

— Công-chúa đã sinh được con giai.

Vua sai Đái vào coi, đặt tên là « Anh ».

Từ đấy, Đái thường ở luôn trong cung, vui cùng vợ con. Chưa được một tháng vua nước Vờ-vờ chết, Phò-mã thay triều-chính. Một hôm, trong Công-chúa da mặt có vẻ nhăn, hai mái tóc xanh đã đốm trắng, Công-chúa nói :

— Tôi bây giờ đã có tuổi, để xin đặt cung-nữ cho anh.

Lúc ấy mới kén các con nhà tử-tế đem vào làm hậu-cung. Đêm cùng Công-chúa ngồi trong màn uyên-ương, nói ôn lại những chuyện trước, bỗng hỏi rằng :

— Ta lại đây đã bao ngày ?

— Hai năm rồi.

— Đừng nói đùa làm gì thế. Nhớ khi mới lấy nhau, ta còn nắm tay để bắt cho mình viết như một ông thày-đồ dậy trẻ con, ngồi nghĩ lại tình-cảnh ấy như còn ở trước mắt.

— Đó là việc mới hai tháng trước của anh, cho nên nói lại được rõ thế. Cứ tôi xem ra thời những tình-cảnh ấy như đã gần về kiếp trước cả.

Đài nghe nói, ngồi thần người ra, cúi đầu xuống nghĩ, bỗng nhớ nơi cố-hương, nhân xin mời Công-chúa cùng về. Công-chúa nói :

— Nước non đã lạ, năm tháng lại khác nhau, xin anh hãi tạm về, tôi thực không thể cùng theo được.

Hôm sau, giao chính-sự triều-đình lại cho con, rồi xếp đồ hành-trang để về. Công-chúa tiễn-biệt ở điện Nghi-xuân, tay cầm chén gạt nước mắt. Anh cũng xùi, xụt cầm áo khóc. Đài thương thảm không nỡ đi dứt được. Nghe triều-thần đã chực tiễn cả nhà trạm Ve-sầu, vậy phải cầm nước mắt giã biệt.

Đến nhà, thấy mình nằm sóng-sượt ở giường, người nhà túm đông coi xem, nhân bước sững lên giường, ngáp một cái tỉnh dậy. Hỏi ra thời đều nói rằng:

— Anh say rượu chết đã hơn hai tháng rồi.

Đài kêu rằng lạ quá.

Sau ba tháng lại mộng đi đến nơi, hỏi Công-chúa thời chết đã hơn tám mươi năm, chôn ở núi Thúy-lao ; hỏi Anh thời thành tiên đi mất rồi ; hỏi đến các cung-nữ khi xưa đều đã qua khuất cả. Các quan triều ra đấy không còn có một người nào quen biết, nhận buồn ngán mà về. Tỉnh dậy mà than rằng :

Sự giầu sang trong trăm năm thấm-thoắt có một chốc !

Nhà nói đời bàn rằng :

Giời đất vô-cùng, người ta chen mình vào trong sáu, bảy mươi năm, kể thực là rất ngắn ; nhưng xem với người nước Vờ-Vờ thời đời mình lại dài. Dài hay ngắn tự bụng người. Nhà nói dối thời nghĩ rằng : Nếu nói sự học-vấn thời đời ông Bành-Tổ cũng còn ngắn ; chỉ lo ăn lo mặc thời người Vờ-Vờ cũng dài.

Nguyễn-Khắc-Hiếu.

Bức thư năm mới

Trong một cái trại kia, sáng rực những hoa đào đương hớn-hở đua cười với cái ngọn gió đông đầm-ấm, sặc-sỡ những hoa cúc : vừa trắng, vừa tím, vừa vàng, có một cái nhà gác xinh-xắn, ngói đỏ, tường trắng, cửa chớp sơn mùi thiên-lý ; đó là nhà Đàm Mạnh-Nguyên.

Trong nhà trần-thiết một cách rất đơn-giản mà rất sạch-sẽ : Trên tường treo một bộ tứ-bình liền trắng với những bức tranh, ảnh lồng khung kính ; trên mặt bàn giữa nhà, để một lọ độc-bình cắm cành bích-đào hoa nở đỏ thắm ; mấy cái cốc pha-lê sáng quắc đựng những củ thủy-tiên hoa vừa mãn-khai, hương bay thơm mát ... Bốn bề im lặng, chỉ thỉnh-thoảng những giọng chim kêu riu-rít sen lẫn với tiếng leng-keng cá-khánh reo gió ở trên cành nêu cao. Cái cảnh đó hình như chúa xuân kia đương đem cái mầu xuân mới-mẻ mà trang-điểm cho cái phong-vị tết ở nhà quê thêm phần đậm-đà vậy.

Mạnh-Nguyên ngồi tựa bên bàn, tay cầm một bức thư, ra giáng bàng-khuâng nghĩ-ngợi. Bức thư đó là thư chúc tết của một người bạn Mạnh-Nguyên xa-cách lâu năm, tăm hơi vắng-lặng, chỉ cứ mỗi năm đến ngày tết thì lại nhận được, mà muốn đáp lại, không biết gửi vào đâu, cho nên mỗi năm mỗi lần tiếp thư thì cái tình cố-hữu nó lại súc-động trong lòng Mạnh-Nguyên mà sinh ra một mối hoài-cảm êm-đềm.

Vợ Mạnh-Nguyên là Trần-Lan-Anh tay bồng đứa bé con tươi như bông hoa, xinh như viên ngọc, trong buồng bước ra, thấy chồng đương ngẫn-ngơ ngồi đó, rón-rén đến cạnh, hỏi rằng :

— Từ lúc cậu tiếp bức thư, tôi thấy cậu có vẻ kém vui. Năm mới, có chuyện chi thế ?

Mạnh-Nguyên sẽ nói một tiếng « Không », rồi để bức thư vào bàn, chìa tay ra bế đứa bé mà hôn-hít một cách rất yêu-đương. Trong khi đó, người vợ cầm lấy bức thư đọc, chỉ có mấy dòng chữ :

« Mạnh-Nguyên nhân-huynh,
Năm mới, chúc mừng anh chị vạn-phúc
Hạc-vân. »

Đọc xong, bảo chồng rằng :

— Thế này mà cậu buồn, tôi không hiểu. Hay lại của cố-nhân nào đây, cho nên nhớ rồi buồn, chứ gì ?

Mạnh-Nguyên nựng con rằng :

— Em quí của cậu ơi, em bảo mợ chỉ hay nói nhảm thôi.

— Phải... nhảm !...

Mạnh-Nguyên đưa con cho vợ bế, rồi nói rằng :

— Nói đùa chứ bức thư này ở đâu mà khiến cho tôi buồn nghĩ, chắc không ai biết được. Nếu mợ muốn biết, ngồi đây rồi tôi kể cho mà nghe.

Nói thế rồi kể luôn rằng :

— Số là, mợ chưa rõ, bức thư đó là của anh Hoàng-Hạc-Vân một người bạn rất tốt của tôi mà nay thì tung-tích như mây ngàn hạc nội, chỉ mỗi năm một lần tiếp thư mà thôi. Khi tôi còn đi học, Hạc-vân cùng tôi chơi rất thân, anh em sớm khuya đèn sách, không lúc nào là không có nhau. Hạc-vân con nhà gia-thế, chẳng những tài cao học rộng mà ở với anh em thực lại trọn nghĩa bạn-bè. Nhưng khi ấy tôi trẻ người non dạ, sinh ra nhiều chuyện khiến cho trong sự giao-du lắm lúc mất hẳn cái phần thân-mật. Tuy vậy, Hạc-vân chẳng hề giận tôi bao giờ, bao giờ đối với tôi cũng vẫn một lòng rất tốt.

Nguyên khi ấy tôi say mê một ả bán khuê-các bán giang-hồ, tên là Thúy-Liễu. Thúy-Liễu xuân-xanh mới vừa mười tám, xinh-xắn mũm-mĩm, miệng cười hoa đua nở, mắt liếc sóng gợn tình. Trong những cách cử-chỉ, những câu nói cười của ả, tuyệt-nhiên không có những lối đón đưa khôn khéo mà thực là mặn-mà có duyên, thực là tình-tứ ý-nhị. Thế mới dễ khiến cho những tấm lòng thuần-phác chưa từng nếm trải mùi tình, sinh ra say-sưa mê-mệt. Dòng-dã non hai năm giời, tôi đi lại với ả, thực là chung-tình. Tôi xin thú thực với mợ rằng : Khi ấy tôi không còn yêu ai bằng yêu ả mà có lẽ cũng không ai yêu ả bằng tôi yêu : danh-dự không thiết, tiền bạc không tiếc, có lúc đến cả tính-mệnh cũng không tưởng, chỉ làm sao cho ả hiểu thấu tấm tình của mình và tỏ rõ lòng ả yêu mình cho mình biết, ấy là thỏa dạ mà thôi. Thế thì tôi cũng si dại thật ! Mà tưởng như thế dẫu đến sắt đá cũng phải cảm-tình, nào ngờ đâu lòng ả lại vô-tình hơn sắt đá ! Ả vẫn nói rằng ả cảm cái lòng tôi yêu ả lắm, ả cũng yêu tôi, nhưng thực thì lòng ả trải cái sự yêu đương nhiều quá rồi, tai ả nghe những câu tình-ngữ cũng nhàm đi rồi, cho nên nay đã thành ra như đá như gỗ, không cảm gì nữa, ả chỉ còn một chút cảm vờ cảm hão để cảm với tiền bạc của những bác

thiếu-niên si dại mà thôi. Những khi ấy, nào tôi có biết thế dâu, vẫn cứ định-ninh rằng ả một lòng vàng đá với mình kia chứ!

Bấy giờ tôi mê Thúy-Liễu quá, đèn sách bút nghiên, ngày một chễnh-mảng. Trước kia cứ tối đến thì chỉ quanh-quẩn với đèn với sách cho đến nửa đêm; nay thì tối chưa thắp đèn đã lò-mò đến nhà Thúy-Liễu rồi, lắm lúc xu hào nhẹ túi, ả thường ra ý nhạt-nhẽo rẻ-rúng, mà vẫn lẵn-lóc như cóc bôi vôi, không hề tỉnh-ngộ! Hạc-vân thấy thế lo cho tôi quá, phần thì lo rằng tôi bỏ cả học-hành, phần thì lo cho tôi dàm ra công-nợ; anh ta thường thường hết sức can ngăn khuyên nhủ tôi, nhưng « trung-ngôn nghịch nhĩ » tôi có thiết nghe đâu, vì tai tôi nó đã quen nghe những lời thỏ-thẻ êm-đềm của ả Thúy-Liễu kia rồi! Anh ta thường bảo tôi rằng: « Anh ơi, đã hay rằng người ta lúc đương trẻ trai, hồ dễ mấy ai đã tránh khỏi nữ-sắc. Nhưng anh thì tôi xem ra anh thực mê say đắm đuối quá! Anh nói người yêu của anh chung-tình với anh, song tôi thiết nghĩ trong làng bán hương buôn phấn, khó đã có kẻ chung-tình. Anh nói anh lấy tấm lòng thủy chung thành-thực mà cư-xử, họ phải cảm cái lòng anh. Song tôi thiết nghĩ tấm lòng ấy ở đời này kém giá-trị lắm, nhất là ở trong làng bán hương buôn phấn, tấm lòng ấy lại càng vô-vị, chỉ để cho người ta lợi-dụng mà thôi. Vậy tôi e rằng người yêu của anh chung-tình với anh, là chỉ chung-tình với cái túi của anh mà thôi. Nếu vậy thì tôi lo rằng túi anh có phải là kho vô-tận đâu mà lấp cho vừa cái dục-hác vô-cùng kia được; mà đến khi dục-hác ấy đã không lấy gì lấp được thì tấm lòng thủy-chung thành-thực của anh cũng là vô-dụng. Xin anh phải nghĩ kỹ. » Những câu nói ấy thực là những lời nói dược-thạch, nhưng khi ấy nào tôi có để tai đâu, lại cho rằng Hạc-vân quá lo lẩn-vẩn, không hiểu thế nào là tình. Thế là lời trung-cáo của Hạc-vân chẳng những thành ra nước đổ lá khoai mà lại khiến cho anh em sơ nhau nữa.

Bấy giờ tôi còn đi học, làm gì có nhiều tiền. Muốn cho thỏa được hết những cái sở-cầu của người yêu, tôi phải đi vay nợ. Lúc cần tiền quá thì năm phân, mười phân, đến hai mươi phân, cũng nhắm mắt ký liều, không cần chi hết. Trong non hai năm giời ấy, tiền tư của tôi bao nhiêu hết cả, lại thêm đeo nợ đến hơn ba trăm. Nợ đã nhiều, vay lại khó, mà tình-nhân lại cứ nay vài chục, mai ba bốn chục, thì lấy đâu mà kế-tiếp được luôn. Tùng thử Thúy-Liễu cứ nhạt-nhẽo dần đi, tôi đến nhà, không thấy ả chào hỏi vồ-vập như trước, lắm lúc tôi hỏi không buồn trả lời, chán rồi tôi về, chứ ả không nói với tôi câu nào hết. Tôi ra ý giận; nhưng ả khéo lắm, chỉ hơi đưa con mắt nhìn, nhoẻn tị miệng cười, tôi lại đi đâu mất cả cái giận, mà lại tin rằng ả cố làm ra dáng lạnh-lùng đó để cho khi mặn-mà càng thêm vẻ mặn-mà.

Bấy giờ tôi mê quá thực! Gái ghét mình đến thế, vẫn không biết, vẫn cứ mê. May nhờ được anh Hạc-vân không phải như người khác, anh ta tuy thấy tôi không nghe lời can-ngăn, song chẳng hề ngã lòng, cứ hết sức can tôi mãi. Lâu rồi tôi cũng hơi tỉnh dần dần . . . Lại có một sự nữa khiến cho tôi sực tỉnh-ngộ ngay. Nguyên một hôm, tôi đến nhà Thúy-Liễu, nghe có tiếng người, tôi đứng lại ngoài cửa để nghe, thì ra ả đương to-nhỏ với một gã tình-nhân khác, cũng những câu ả vẫn nói với tôi, rồi ả lại chế riễu tôi, cười tôi là người keo bẩn; cứ thế mà cười cười nói nói mãi với tình-lang. Tôi đứng ngoài vừa ghen vừa giận điên tiết, giá bấy giờ tôi có khẩu súng lục thì quyết sấn ngay vào mà bắn chết cả đôi. Song tôi tự biết mình sức yếu, đành phải nén cái cơn giận trong lòng mà lùi ra về vậy. Nhưng từ đó tôi biết rằng Thúy-Liễu chẳng tử tế gì với mình, quả như nhời Hạc-vân nói, ả chỉ chung-tình với cái túi của mình thôi!

Lại một hôm, tôi ốm mất non hai tuần-lễ, vừa khỏi, Hạc-vân đến chơi, bảo tôi rằng:

— Tôi đến nói với anh câu chuyện này, chắc anh không muốn nghe, song tôi cũng cứ nói, họa chăng anh có tỉnh ra mới được.

— Không, xin anh cứ nói. Tôi sẵn lòng nghe.

Hạc-vân nói cho tôi nghe rằng:

— Trong những hôm anh mệt, tôi chắc anh không đến nhà người yêu của anh, tôi bèn nghĩ ra cách để thử lòng ả. Hôm thứ bẩy trước, tôi đến hỏi ả rằng: « Cô ơi, tình lang cô từ hôm bị chủ nợ mời vào « nhà đá », cô đã đến thăm chưa? » Ả ta đáp lại rằng: « Lâu nay cậu ấy có đến đây đâu; tôi không biết. Cậu ấy đi lại đây với tôi nào có cho tôi trăm kia, nghìn nọ nào đâu, mà bảo rằng đeo công mắc nợ, đến nỗi vào « nhà đá », chẳng qua cậu ấy ngông cuồng những đâu đâu ấy thì đừng thế ư?» Thế rồi cũng chẳng có được một câu thăm hỏi làm sao nữa. Đấy! Anh xem người yêu anh chung-tình với anh thế đấy, cảm cái lòng thủy-chung thành-thực của anh như thế đấy! Tôi tưởng anh cũng nên mau mau tỉnh lại.

Nghe câu chuyện đó, tôi điếng lặng người đi, không đáp được câu nào cả. Hạc-vân thấy tôi mới mệt khỏi, không muốn để cho tôi phiền lòng quá, bèn từ-giã về. Tôi bấy giờ ngồi một mình, nghĩ thực buồn quá. Chơi với nhau mà chỉ những lúc tiền trăm bạc chục là nhận nhau, nghe chiều túi đã khan xu thì dần dần đánh lẳng, nhân-tình thế-thái đến thế, thực đáng khinh đáng bỉ đáng giận đáng chán, biết là nhường nào! Nghĩ vừa giận thay ai nỡ lòng phụ-bạc, lại vừa thương cho mình khờ dại quá chừng! Nhưng sự đã quá rồi, hối cũng vô-ích, bèn phải định-chí lại để nghĩ cách mà chuộc lại lỗi xưa.

Tối hôm sau, tôi đến nhà anh Hạc-vân giãi hết tấm lòng hối-quá, rồi xin với anh ta giúp cho trong sự tu-tỉnh lại. Hạc-vân ra ý vui-vẻ, bảo tôi rằng:

Vâng, nếu anh đã biết hối-quá, để tôi xin tính cách giúp anh, họa được phần nào chăng? Như anh bây giờ trước cần phải tìm nơi tử-tế định yên bề gia-thất rồi tu-tỉnh làm ăn thì chẳng lo gì chẳng khá. Tôi xem chán người tư-chất tài học kém anh mà biết tu-chí còn nên người được, huống chi là anh. Người ta mà có chí lập-thân thì dẫu có gặp nỗi dan nan đến đâu, cũng có ngày thành-tựu được . . . . À trước tôi nghe cụ ta đã có tính cho anh nơi nào rồi mà, anh định làm sao?

Tôi nói:

— Phải, có. Nhưng chỗ đó tôi mới lại khó nghĩ.....

Nói thế rồi Mạnh-Nguyên bảo vợ rằng:

— Ấy chính là chuyện mợ với tôi đó.

Đoạn rồi lại kể luôn cho vợ nghe: (Dưới này lại là lời Mạnh-Nguyên thuật những lời nói với Hạc-vân).

— Đương sinh-thời thầy tôi, khi tôi trọ học tại Hàng-Quạt, gần đó có một cô nữ-học cũng trạc tuổi tôi; nhan-sắc tuy không lấy gì làm đẹp lắm, song học-hành nết-na thì so trong nữ-học giới ngày nay cũng là ít có. Chẳng hay tôi với cô ta có cái duyên nợ chi chi mà bỗng xui ra cho tôi đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Tôi bèn viết cho cô ta một bức thư tự-tình, lời lẽ rất là lễ-phép, cũng mong rằng mảnh tình ấy gương

Nga soi thấu mà đôi bên sẽ riêng tạc đá vàng. Nhưng cô ta đứng-đắn không như phần nhiều các cô khác, đem thư ấy trình với phụ-thân. Ông cụ vốn quen với thầy tôi, thấy thư của tôi, liền cho mời thầy đến để nói việc hôn-giá.... Chẳng bao lâu tôi bị đau phải về nghỉ ở nhà quê, thành ra việc kia vẫn để yên đó. Mãi đến năm sau tôi mới lại ra học, vẫn trọ ở phố ấy. Bấy giờ ông cụ thân-sinh ra cô nữ-học ấy với thầy tôi lại nói đến chuyện cũ, định rằng cuối năm thì lo việc hôn-giá cho xong. Nhưng chẳng may lại xảy ra một sự khiến cho việc hôn-nhân thành ra trung-trở. Nguyên khi ấy chẳng biết có ai chơi nghịch cứ viết thư gửi đến cho cô nữ-học ấy mãi; trong thư toàn những câu nguyệt-hoa lợi-lả mà dưới lại không ký tên. Cô ta lại đưa những thư ấy trình ông cụ, ông cụ lại ngờ cho tôi, đến hỏi tôi rồi trách tôi những thế kia thế nọ. Tôi càng nói không phải là tôi thì ông cụ lại càng đổ riết cho tôi. Tôi tính nóng và thẳng, không chịu được sự đổ oan ấy, bèn phát khùng lên mà cãi nhau với ông cụ một trận dữ-dội.....

Vì vậy mà việc hôn-nhân của tôi lại đình.... Cách đó ít lâu, thầy tôi bị đau rồi từ-trần.... Từ đó nhà cô ta dọn về nhà-quê, tôi cũng khi nhà quê, khi ở tỉnh; không xa cách mà thành xa cách, hơn ba năm giời nay không ai đề-khởi đến chuyện cũ nữa. Bây giờ thỉnh-thoảng một ông bạn cũ của thầy tôi có nhắc lại tôi chuyện đó thì hình như cô nữ-học ấy vẫn một lòng thủy-chung chờ đợi tôi, mà ông thân-sinh ra cô ta cũng vẫn bằng lòng gả cô ta cho tôi. Nếu vậy tôi thực cũng vô-tình quá, vì bấy nay tôi chỉ chơi-bời vô-lại, chẳng đoái chi đến nghĩa cũ tình xưa. Nhưng nếu nay tôi lại mượn người đánh tiếng lại việc gia-thất của tôi, chắc cũng xong ngay.

Hạc-vân nghe đến đó liền nói:

— Phải đấy, sao anh không định đi? Chỗ ấy cũng hay đấy.

Tôi đáp:

— Vâng, tôi vẫn biết thế. Song tôi nghĩ tôi bây mà lấy cô ta, nhà vợ thấy tôi đương trong quẫn túng, tất phải lo liệu gây dừng cho tôi. Như thế thì tôi không muốn. Người ta lấy vợ, đã không cho vợ được nhờ thì chớ, lại chỉ mong để nhờ vợ, tu-mỵ nam-tử như vậy, chẳng cũng đáng hổ lắm sao? Vì thế mà tôi chưa định, vì thế mà tôi còn muốn tìm cách lập thân đã, nhất là giời cho khá thì bấy giờ tôi sẽ xin dinh-hôn với cô ta; nếu chẳng ra gì thì tôi cũng quyết liều không lấy ai nữa.

Hạc-vân thấy tôi quả-quyết như vậy, bảo tôi rằng:

— Anh nghĩ như thế cũng phải... Nếu anh đã quyết-định như vậy, để tôi xin tính-liệu giùm anh một cách.

Rồi anh ta bàn cho tôi cách vào làm ăn trong Nam-kỳ, vì khi ấy tôi học đã chẳng đỗ gì, đi tìm việc tư cũng khó, nếu cứ loanh-quanh trong thành-phố Hanoï thì rồi có đi làm kiếm được đồng nào cũng đến hết đồng ấy, khó mà phát-đạt được; tất phải đi doanh-nghiệp phương xa rồi mới mong có ngày khá được. Tôi nghe cách làm ăn của anh ta bàn giúp, lấy làm vui lòng lắm.

Thế là bấy giờ tôi đã quyết-chí đi Nam-kỳ rồi, song còn một điều khiến cho tôi phải trì-hoãn lại mãi, là tôi còn vướng mấy trăm bạc nợ, chưa dứt ra đi được. Hạc-vân biết thế, bèn lấy tiền riêng cho tôi vay, lại vay giúp cho tôi thêm tiền nữa, để trang-trải cho xong xuôi các món. Còn được ít nhiều thì đưa cả cho tôi để làm tiền vào Nam-kỳ.

Hôm đó, tôi còn nhớ, vừa mới tết xong, Hạc-vân tiễn tôi ra Hải-phòng để xuống tầu đi Saigon. Những câu anh ta dặn-dò, bây giờ tôi đinh-ninh ghi nhớ, và cái ngao-ngán người đi kẻ ở, bây giờ tôi cũng còn phảng-phất tưởng-tượng. Tôi đi bấy giờ có phải được đi tử-tế như mọi người đâu. Mợ tính tiền lưng chỉ có dăm chục, lấy vé tầu thì còn gì nữa. Nguyên Hạc-vân có người họ làm ở dưới tầu đã lâu năm, anh ta gửi tôi xuống làm bồi ở tầu để đi tầu không mất tiền. Khi tầu đã mang tôi lìa xa đất Bắc-kỳ rồi, đường đất Nam-kỳ sau này chưa biết ra làm sao, lúc ấy thực là mông-mênh giời bể, tứ cố vô-thân. duy chỉ có chút lòng can-đảm quả-quyết là một người bạn để nương-tựa trong những bước khó-khăn mà thôi.

Vào đến Saigon, trước tôi còn đi làm công lâu dần dành-dụm đã được cái vốn con-con. Tôi nghĩ nếu cứ đem thân đi làm công mãi, cũng khó mà phát-đạt được. Tôi bèn xem xét trong những cách làm ăn buôn bán hễ có việc gì có thể thừa cơ kiếm lợi được là tôi làm. May nhờ giời tôi kiếm được mấy món lợi kha-khá. Dần-dà có độ tôi đã đi buôn bán sang cả Cao-miên. Ở Nam-kỳ, tinh khôn một chút thì cách kiếm tiền cũng có phần dễ, song mình lại cần phải cần-kiệm thì mới để tiền ta được, vì trong ấy là một đất xa-hoang hơn ngoài ta, ăn tiêu tốn hơn ngoài ta nhiều.

Non hai năm, vốn tôi đã khá, tôi trở về tỉnh Cần-thơ, xin làm thuê ruộng cho một nhà điền-hộ rất giầu có. Ở Nam-kỳ, đất thực màu-mỡ, không lo thủy hạn, duy chỉ có cái hại chuột phá lúa. Chuột ở mạn rừng, cứ đến mùa mưa thì nó kéo cả về đồng ruộng mà phá lúa, rất là tàn-hại, mà từ xưa đến nay không cách gì trị được. Trong hai năm tôi làm ruộng, may không gặp cái hại chuột ấy, cho nên được mùa, lúa thóc rất nhiều. Từ đó tôi đã có vốn to tuy so với trong Nam chưa thấm vào đâu, vì trong ấy nhiều người giầu lắm, song so với ngoài ta, tôi đã là một nhà giầu rồi. Trong mấy năm làm ăn, tôi kiếm được ra tiền thì vẫn gửi về cho anh Hạc-vân, giả sạch được nợ. Đến độ cái phong-trào « *tây-chay* » ầm ầm nổi lên, tôi nghĩ đó chính là cái cơ-hội tốt cho người mình tranh lại cái thương-lợi của mình bấy lâu nay vào tay người khách, tôi bèn thu xếp tiền-nong, trở ra ngoài Bắc này định để cùng với những người nhiệt-thành, kinh-doanh việc buôn-bán. Nhưng khi ra đến ngoài này, trông mà ngán thay! Phần nhiều người nhiệt-thành tranh-thương thì không có vốn, mà người có vốn thì chẳng biết đường tranh-thương. Công-ty, thương-hội chẳng dựng được cái nào; hiệu phở, cao-lâu, cũng dần-dần đóng cửa; mà các cửa hàng khách, lại phục lại cái quang-cảnh trước kia. Thế là ngọn lửa nhiệt-thành *tây-chay* chẳng bao lâu cũng theo những đống than gio của các hiệu cao-lâu mà tắt đi, mà nguội-lạnh!

Việc doanh-thương đã chẳng ra sao, tôi lấy làm buồn lắm; lại thêm một nỗi buồn cho tôi nữa là tôi đi tìm Hạc-vân không biết ở đâu. Nhân tôi về thăm quê, họ-hàng bà con khuyên tôi nhờ giời làm ăn đã khá thì nên ở nhà để tỉnh đường vợ con, vì tôi là con trưởng, phải lấy tôn-tự làm trọng. Tuy chí tôi vẫn còn muốn hồ-thỉ bốn phương, song cả họ khuyên can, một mình cưỡng lại không được, mà theo phong-tục ta, làm con trưởng không biết lo việc tôn-tự cũng là bất-hiếu. Bó-buộc thay là cái gia-tộc chủ-nghĩa, thường khiến cho bao kẻ thiếu-niên chí tiến-thủ đương còn hăng-hái mà bỗng

dừng chân lại ở trên con đường cái thanh-vân ! Khi ấy ông bạn cũ của thầy tôi đến chơi lại đề-khởi đến chuyện tôi với mợ, các ông chú bà bác bèn quyết-nghị việc hôn-nhân cho tôi ngay. Thế là đáng lẽ bây giờ tôi đương làm ăn ở Nam-kỳ, mà thành ra tôi lại ở trong cái nhà này với mợ.

Cái trại này, cái nhà này, cho cả đến cái thân tôi cũng cái hạnh-phúc của mợ với tôi, cũng nhờ anh Hạc-vân mà có ngày nay cả. Vậy anh Hạc-vân thực là một người bạn rất tốt ở trong đời tôi, mà có lẽ ở trong đời này cũng khó ai đã có được người bạn như thế. Tôi cứ xem trong một đời tôi, bạn cũng đã nhiều, song chỉ trong những lúc vui-thú phong-lưu thì đều là bạn ; hơi gặp bước khó-khăn hoạn-nạn thì đã lảng cả đâu rồi. Tôi càng thấy thế, tôi lại càng phục càng quí anh Hạc-vân, lại càng biết anh Hạc-vân là một người hiếm có. Nhưng tôi tiếc rằng từ khi tôi nghe lời anh Hạc-vân mà tu-tỉnh lập-thân làm ăn nên khá, tôi muốn được gặp anh ta mà không tìm đâu cho thấy nữa. Mỗi năm chỉ đến ngày tết thì mới được trông thấy mấy chữ của anh ta mà thôi. Cho nên tôi tiếp thư thì tôi không sao ngăn cái nỗi cảm bồi-hồi ở trong lòng tôi được.

Trần-Lan-Anh nghe hết câu chuyện, nhường cũng thành-cảm cái lòng tốt của Hạc-vân, sẽ gập bức thư, bỏ vào phong-bì một cách trân-trọng, rồi đưa cho chồng cất đi.

Nguyễn-Thượng-Huyền

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Bản-xã tiếp được nhiều thư các ngài hỏi Điều-lệ của Bản-xã và muốn biết phương-danh các cổ-đông của Bản-xã để vào cổ-phần với chúng tôi. Vả ngay các ngài trong Hội cũng muốn biết phương-danh người cùng Hội để tiện sự giao-thiệp. Vậy nhân Bản-xã đã hỏi mua được nhà in rồi, đến tháng Février ta này họp Đại-hội-đồng bất-thường để các cổ-đông xem xét việc mua máy cùng gọi vốn thêm lên 5 vạn cho thành một cái công-ty lớn để khuếch-trương việc tu-thư cho đạt mục-đích của Bản-xã. Bản-xã xin in trước Điều-lệ của Bản-xã, rồi sau xin in danh-sách các cổ-đông trong Hội. Vậy xin các ngài cổ-đông trong danh-sách ấy, ngài nào đã đóng cả cổ-phần rồi xin vào thêm vốn cho Hội, ngài nào đã đóng được ít nhiều cổ-phần rồi còn bao nhiêu xin đóng cả cho Hội, ngài nào chưa đã đóng xin gửi ngay tiền về đóng cho Hội.

Điều-lệ Hội Ích-Hữu-thư-xã

Trách-nhiệm tập-cổ công-ty, tư-bản 10000 p. 00. Chia ra làm 400 cổ-phần, mỗi cổ-phần 25 p. 00.

KHOẢN THỨ NHẤT

Mục-đích Hội. — Hội-danh. — Hội-quán — Niên-hạn Hội

Điều thứ nhất. – Lập ra một Hội theo đúng Thương luật Đại-Pháp làm một Hội Trách-nhiệm tập-cổ-công-ty (*Société en commandite par actions*), theo y-như trong luật mà lập nên mọi điều-lệ sau này :

Một bên là ông Nguyễn-Huy-Hợi, ở tại Hanoi, số nhà 53 Phố Hàng Thiếc, làm chủ-nhiệm một mình chuyên-trách mọi việc.

Một bên là các ông cổ-đông có cổ-phần ở trong Hội kể ở trong cái danh-sách dăng ở dưới này, là những nhà bỏ vốn vào Hội.

Điều thứ hai. — Mục-đích Hội « Ích-Hữu-thư-xã » lập ra để theo ba việc như sau này :

1° Khuếch-trương tập tạp-chí « Hữu-Thanh » của Hội Bắc-kỳ-Công-thương-đồng-nghiệp (*Association amicale des Employés indigènes de commerce et d'industrie du Tonkin*) mà ông Nguyễn-Huy-Hợi đã ký tờ hợp-đồng nhận cho Hội « Ích-Hữu-thư-xã » thầu làm tùng-thư một hạn là 15 năm, đã trình tòa trước-bạ ngày 11 tháng Août năm 1921.

2° Lập lên một cái nhà in để nhận in thuê các công việc in và đóng sách vở cùng lập tòa tu-thư (*Bureau d'édition*).

3° Lập lên một cửa hàng sách để bán buôn và bán lẻ các thứ sách cùng các đồ dùng vào việc văn-học.

Điều thứ ba. — Hội lấy tên là « Ích-hữu-thư-xã ».

Đối với pháp-luật cùng ký tên Hội thời đứng là Nguyễn-Huy-Hợi et Cie.

Điều thứ tư. – Hội-quán thời ở phố Mã-vỹ (*Rue des chapeaux*) số nhà 18.

Hội-quán có thể đổi đi nơi khác ở trong thành-phố Hanoi được, khi dọn đi đâu thời tùy ý viên Chủ-nhiệm và Hội-đồng kiểm-soát (*Conseil de surveillance*).

Điều thứ năm. Niên-hạn Hội định là 15 năm thời rút vốn ra, tính từ ngày Hội vĩnh-viễn thành-lập ; chỉ trừ khi có biến-cố bất-kỳ gì thời không kể.

KHOẢN THỨ HAI

Tư-bản Hội. Cổ-phần. Đóng cổ-phần

Điều thứ sáu. Vốn Hội nay định là một vạn bạc (10000p.) chia ra làm 400 cổ-phần, mỗi cổ-phần 25p.00

Vốn của Hội có thể tăng thêm lên hay giảm bớt đi do Đại-hội-đồng theo như ý-kiến của viên Chủ-nhiệm sẽ kể ở Điều thứ 11 sau này. Khi mà gọi thêm cổ phần để tăng vốn Hội cho to lên thời cổ-đông trong Hội đã đóng tiền chu-tất rồi sẽ có đặc-quyền được mua thêm cổ-phần trước, còn thừa mới đến người ngoài. Các cổ-đông trong Hội đều phải là người Việt-nam tất cả mới được.

Điều thứ bảy. — Số 400 cổ-phần Hội đã định gọi ấy ai vào cổ-phần phải gửi về Hội-quán giá cho đủ số tiền mà mình đã ký, cách thức như sau này :

Ngay khi ký giấy xin vào cổ-phần phải gửi ngay về một phần tư tiền về.

Còn bao nhiêu thời tùy theo Hội đồng kiểm-soát định ngày nào thu và định thu ngần nào sẽ phải đóng nốt ngay.

Song le Hội lại cho đóng tiền tháng, khi bắt đầu vào cổ-phần đóng ngay một phần tư, còn bao nhiêu cứ tháng tháng góp dần, song phải góp cho đúng tháng, nhưng đóng góp như thế mỗi tháng phải đóng từ hai đồng bạc (2p.00) giở lên không được đóng kém số 2p.00. Trong khi còn đương đóng đó không được ăn lãi bao giờ đủ số cổ-phần mới được ăn lãi

Khi nào gọi cổ-phần thêm vốn nữa thời Hội sẽ bá-cáo cho tất cả các cổ-đông trong Hội biết trước tám hôm, lời bá cáo ấy sẽ in ở trong một tờ báo nào ở Bắc-kỳ này.

Điều thứ tám. — Mới đóng cổ-phần thời có một tờ biên-lai tạm viết đích-danh người cổ đông. Khi nào đóng đủ số cổ-phần rồi sẽ đem tờ biên lai ấy lại Hội-quán đổi lấy một cái cổ-phiếu vĩnh-viễn.

Điều thứ chín. – Người nào đã ký giấy vào cổ-phần đã có tên trong sổ

Hội, mà không đóng đủ số tiền đã ký-nhận. Hội cho giấy đòi mà chậm đóng, thời cứ theo luật-phép Hội tính lãi mỗi năm số tiền nợ Hội ấy mười hai phân (12%). Số tiền lãi ấy Hội cứ tính từ ngày Hội viết thư đi đòi mà không đến đóng. Sự tính bắt lãi ấy Hội cứ theo luật-pháp làm, không cần phải trình tòa án.

Hội có quyền được bán những cổ-phiếu của những người cổ-đông chậm đóng tiền cho Hội.

Khi bán thời Hội sẽ đem những số cổ-phần đăng lên báo theo luật phép mà bá-cáo ở nhà Hội-quán. Sau khi đã bá-cáo đăng-tải vào các báo theo luật-pháp mười lăm hôm nữa Hội sẽ lấy luật-quyền mà tự-tiện đem bán. Sự bán ấy Hội sẽ lựa chọn, hoặc bán từng món một, hoặc bán từng cổ-phiếu một, tùy lúc bấy giờ. Nếu những cổ-phiếu đã đánh số tiền rồi thời bán cho ngân-hàng do một viên Cán-sự nhà ngân-hàng đứng chủ-trương; nếu chưa thời đem bán đấu-giá do một viên Lục-sự tòa án đứng chủ-trương. Khi mà bán những cổ-phiếu ấy thời do viên chủ-nhiệm định giá bán mà tổn-hại bao nhiêu thời người cổ-đông để chậm không đóng tiền ấy phải đảm-nhận cả. Khi đã bán rồi thời bao nhiêu những cổ-phiếu của người ấy thành vô-giá-trị cả, Hội sẽ cấp cổ-phiếu mới cũng đánh cùng số như số của người cổ-đông để chậm-trễ ấy cho người cổ-đông mới.

Giá bán bao nhiêu, trừ tiền phí-tổn đi theo luật-pháp thời nhập cả vào tiền nợ Hội của người bỏ cổ-phần, người bỏ cổ-phần ấy hoặc là nợ Hội hoặc được hưởng phần dư.

Bao nhiêu cổ-phiếu không đóng tiền song-phẳng thời không được dự việc Hội.

Trong điều thứ 9 này Hội đã được nhà nước cho phép thi-hành cho khỏi mọi sự ngăn-trở.

Điều thứ 10. — Những cổ phiếu sau đóng thành một quyển sổ răng cưa đánh số và dán tem Hội, ồi viên Chủ nhiệm và một viên trong Hội-đồng kiểm-soát ký tên vào.

Điều thứ 11. — Những cổ-phiếu nào đã đóng đủ số tiền ký-nhận rồi thời sẽ giao cho người cổ-đông, người cổ-đông có quyền muốn lấy phiếu hữu-danh hay là vô-danh cũng được. Bất-kỳ lúc nào cổ-đông có thể đổi phiếu hữu-danh, lấy thứ vô-danh, hoặc đổi phiếu vô-danh lấy thứ hữu-danh được cả.

Điều thứ 12. — Những phiếu vô-danh thời nhường hay bán cho ai được tự-do.

Những phiếu hữu-danh thời khi nào bán hay nhường cho ai phải có chữ ký cả đôi bên rồi biên vào sổ Hội theo thương-luật Đại-Pháp điều thứ 36.

Điều thứ 13. — Các cổ-đông có quyền ngang nhau ở trong Hội, mỗi một cổ-phần được chia lãi điều nhau cả không có phân-biệt. Xem ở điều thứ 46 trong tập Điều-lệ này sẽ kể tường.

Điều thứ 14. — Hễ ai cầm cổ-phiếu thời đều phải lo việc Hội và hưởng phần lãi của Hội cả. Người có một cổ-phần cũng có quyền lục-danh vào sổ Điều-lệ và bàn-định mọi việc khi Đại-hội-đồng.

Điều thứ 15. — Những cổ-phần không thể chia lẻ ra được. Hội chỉ nhận một người làm chủ một cổ-phần mà thôi. Nếu mà nhiều người gom vốn vào với nhau mới có một cổ-phần thời trong cổ-phần phải để cho một người Đại-biểu đứng tên để người ấy đối với Hội trong mọi việc.

Điều thứ 16. — Trong Hội không có vì một người cổ-đông nào chết

đi hoặc làm ngăn-trở sự gì mà phải tan được.

Những người ăn thừa-tự những người Đại biểu hay những nhà trái-chủ của viên Chủ-nhiệm hay của một viên cổ-đông nào trong Hội cũng không được viện một lẽ gì mà tịch-phong sản-nghiệp của Hội hay đòi chia cùng phát-mãi sản-nghiệp Hội được, cũng không được can-dự đến việc trị-sự của Hội, và can-thiệp vào sổ tổng-biên của Hội cùng các biên-bản của Đại-hội-đồng được. Những người thừa-tự hay đại-biểu đó phải bầu lấy một người chuyên-trách đại-quyền cho mà phải cùng thỏa thuận, nếu không phải có giấy tòa án làm bằng.

(Còn nữa)

Tập Điều-lệ này tất cả 10 khoản 55 điều, nay Bản-xã dịch-thuật dần dần ra đây mỗi kỳ mấy khoản để các ngài lượng biết cho Bản-xã thực đã theo đúng luật-pháp thương-mại của nhà nước mà thuê Trạng-sư làm, trình tòa trước-bạ chu-tất rồi vậy.

Tiện đây Bản-xã xin đăng tên các ngài cổ-đông trong Hội « *Ích-Hữu-Thư-Xã* » như sau này, tất cả gần 600 ngài, để cho quốc-dân biết cho rằng Hội chúng tôi rất là đông-đảo, có cái thế-lực bành-trướng ở tương-lai vậy. Nhân đăng sổ danh-sách các cổ-đông, Bản-xã dám xin các ngài đã ký giấy vào Hội thời xin biết cho rằng luật-pháp đã định giấy ấy tức là một cái văn-tự nợ tiền Hội rồi vậy, trước sau cũng là đóng tiền cho Hội, Hội là Hội buôn, tiền là vốn để buôn, xin ngài nào bỏ quên chưa gửi tiền về đóng thời tiếp số báo « *Hữu-Thanh* » này đọc hai khoản trên kia, biết rõ Điều-lệ và luật-pháp Hội về việc vào cổ-phần rồi, vậy xin gửi ngay tiền về đóng cho Hội để cho trọn vẹn nghĩa ích-hữu ta vậy :

M. Nguyễn-Văn-Vượng,
Secrétaire Cie Yunnam Hanoi, 10 actions 250p.00.

M. Nguyễn-Văn-Liên,
77 Rue Maréchal Foch Nam-định, 1 action 25p.00.

M. Thân-Văn-Đường,
Employé Gare Tuyên-Lộ, Phúc-yên, 1 action 25p.00.

M. Vũ-Xuân-Tảo,
Interprète S.F.C.T. Chez M. Lacoste, 20 Rue Négrier Haiphong, 1 action 25p.00.

M. Trần-Minh-Thu,
Propriétaire Vĩnh-yên, 10 actions 250p.00.

M. Nguyễn-Gia-Huy,
Chủ đồn-điền, 45 Rue du Lac Hanoi, 2 actions 50p.00.

M. Nguyễn-Đình-Quý,
Tuần-phủ Kiến-an, 1 action 25p.00.

M. Trần-Như-Chất,
73 Jean Dupuis Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Nguyễn-Huy-Mùi,
Caissier Maison Nguyễn-Huy-Hợi, 73 Jean Dupuis Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Hoàng-Đình-Tiết,
Commerçant Rue Nguyễn-Trọng-Hợp Hanoi, 4 actions 100p.00.

M. Nguyễn-Huy-Thanh,
Instituteur E.F.A. Bachat Việt-Trì, 1 action 25p.00.

M. Lưu-Văn-Thuận,
Chez Mạc-Đình-Tư, 152 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Trần-Thiện-Kế,
Service des Alcools, Route de Huế, Thanh-Hóa 4 actions 100p.00.

M. Nguyễn-Văn-Nhân,
Employé G.M.R. 1 action 25p.00.

M. Vũ Hiếu,
Etudiant Rue des Teinturiers 71 Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Tống-Khắc-Hán,
Commerçant Vinh, 2 actions 50p.00.
M. Đắc-Bằng,
Rue des Paniers Hanoi, 10 actions 250p.00.
M. Nguyễn-Tiến,
Librairie 11 Rue du Coton Hanoi, 10 actions 250p.00.
M. Nguyễn-Chu-Sỹ,
60 Rue de Takou Hanoi, 1 action 25p.00.
M. Lê-Quảng-Long,
39 Rue du Sucre Hanoi, 1 action 25p.00.
M. Nguyễn-Ngọc-Bồng,
Chef quartier Định-Trung Nam-định, 1 action 25p.00.
M. Trần-Đình-Năng dit Mậu,
Interprète Usine Electrique Haiphong, 2 actions 50p.00.
M. Phan-Công-Khánh,
Opérateur et Dessinateur Brassard Moupin Haiphong, 2 actions 50p.00.
M. Lê-Đức-Trọng,
Secrétaire Maison Mạc-Đình-Tư, 203 Rue du Coton Hanoi, 1 actions 100p.00.
M. Dương-Bùi-Diệm,
8 Rue du Sel Hanoi, 6 actions 150p 00.
M. Phạm-Văn-Diên,
Tham-tá Gare Nam-định, 2 actions 50p.00.
M. Đoàn-Khắc-Thông,
Commerçant 31 Rue Maréchal Foch Nam-định, 1 action, 25p.00.
M. Nguyễn-Hinh,
1 Rue du Cuivre Nam-định, 1 action 25p.00.
M. Phạm-Khắc-Siêu,
Rue Lao-kay Nam-định, 1 action 25p.00.
M. Vũ-Văn-Tinh,
46 Rue du Fer Nam-định, 1 action 25p.00.
M. Đoàn-Văn-Quỳnh,
Mécanicien Maison Baron Nam-định, 1 action 25 p.00.
M. Trần-Hữu-Phương,
Comptable Distilleries Nam-định, actions 50p.00.
M. Phan-Huy-Bích,
Employé à L'U.C.I.A. Nam-định, 1 action 25p.00
M. Khương-Quang Hàn,
Maison Baron Nam-định, 4 actions 100p.00.
M. Hoàng-Hữu-Đôn,
Tri-Huyện Yên-phong Bắc-ninh, 2 actions 50p.00.
M. Nguyễn-Trọng-Nghi,
Distilleries Nam-định, 2 actions 50p.00.
M Đinh-Viết-Bảo,
Secrétaire demeurant 197, Rue Protectorat Nam-định, 1 action 25p.00.
M. Mai-Toàn-Xuân,
Án-Sát Nam-định, 10 actions 250p.00.
M. Phạm-Văn-Thụ,
Tổng-Đốc Nam-định, 20 actions 500p.00.
M. Vũ-Ngọc-Hoành,
Tuần-phủ Hà-nam, 18 actions 450p.00.
M. Nguyễn-Ngọc,
Secrétaire Maison Mạc-Đình-Tư, 36 phố hàng Bát Sứ Hanoi, 2 actions 50p.00.
M. Nguyễn-Khắc-Ngọc,
Commerçant demeurant huyện Quỳnh-côi Thái-bình, 2 actions 50p.00.
M. Nguyễn-Công-Dy,
Ấm-sinh, Village Xuân-cầu, Province Bắc-ninh, gare Phú-thụy, 1 action 25p.00.
M. Lê-Đức-Chuyên,
Interprète Maison Denis-Frère Haiphong, 1 action 25p.00.
M. Phùng-Huy-Bích,
226 Rue Tiên-an Bắc-ninh, 10 actions 250p,00.
M. Nguyễn-Xuân-Lan,
Instituteur Ecole Privée, 32 Rue Đỗ-Hữu-Vị Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Vũ-Thái-Canh,
Commerçant demeurant 77 phố Bát-sứ Hanoi, 2 actions 50p.00.
M. Sơn-Xuân-Hoan,
Industriel 48 Rue des Radeaux Hanoi, 4 actions 100p.00.
M. Dương-Trung-Giao,
Commerçant 27 Rue du Sucre Hanoi, 8 actions 200p.00.
Đào-Đình-Tiêu,
Làm rượu Sen-cu Thanh-hoa, 1 action 25p.00
M. Đặng-Trần-Huế,
77 Brodeur Thanh-hóa, 1 action 25p.00.
M. Nguyễn-An-Điệp,
Commerçant demeurant 61 Rue Maréchal Joffre Hanoi, 8 actions 200p.00.
M. Nguyễn-Cư-Kỷ,
Secrétaire Maison Mạc-Đình-Tư, phố Hàng Quạt N· 39 Hanoi, 2 actions 50p.00.
M. Đào-Đình-Phê-Phong,
Comptable Usine Electrique à Vinh, 1 action 25p.00.
M. Lê-Tất-Đạt,
Comptable 39 Rue des Chinoises Haiphong, 6 actions 150p.00.
M. Nguyễn-Duy-Nho, tức Văn-Hưng N· 75 Rue du Chauvre, Hanoi 2 actions 50p.00.
M. Mie-Ký,
Commerçant N· 56 rue du Coton Hanoi, 2 actions 50p.00.
M. Lê-Huy-Nghi,
Agent des transports du Haut-Tonkin. 1 action 25p.00.
M. Nguyễn-Bình,
Cao-bằng 1 action 25p.00.
M. Vũ-Đình-Phụng,
Secrétaire Đông-Pháp đại thương-cục Hanoi, 1 action 25p.00.
M. Nguyễn-Huy-Hợi,
Directeur de la Revue « *Hữu-Thanh* » Hanoï, 40 actions 1000 p.00.

(Còn nữa)

THỜI-ĐÀM

Tòa Nội-các mới ở nước Pháp

Theo tin vô-tuyến-điện Bordeaux ngày 16 Janvier 1922 có nói về việc quan Poincaré đã đệ-trình danh-sách các quan Thượng-thư ở tòa Nội-các mới lên quan Giám-quốc Millerand rồi. Trong tòa Nội-các này, thì các chánh-đảng trong hai Nghị-viện đều có dự phần công việc cả. Duy có đảng xã-hội hữu-phái là không chịu nhận giúp việc bộ nào, nhưng cũng không có điều gì phản-đối.

Tòa Nội-các mới có cử nhiều bậc chuyên-môn về vấn-đề tài-chánh và giảm đi một bộ Thượng-thư, bốn bộ Phó-Thượng-thư và ba bộ Thượng-sứ, có ý cho nhà nước được tỉnh-phí, dư luận rất là hoan-nghênh những điều đó.

Nay xin theo tin ấy mà thuật cả danh-sách của các ngài sau đây:

M. Raymond Poincaré Nội-các Tổng-trưởng kiêm Ngoại-vụ-bộ Thượng-thư; M. Barthou Tư-pháp-bộ Thượng-thư kiêm-quản hai quận Alsace-Lorraine; M. Maginot, Binh-vụ-bộ Thượng-thư kiêm-quản Trợ-cấp-bộ; M. Raiberti, Hải-quân bộ Thượng-thư. M. de Lasteyrie, Tài-chánh bộ Thượng-thư; M. Maunoury Nội-vụ-bộ Thượng-thư; M. Léon Bérard, Học-vụ-bộ Thượng-thư; M. Le Trocquer, Công-tác-bộ Thượng-thư; M. Chéron, Nông-vụ bộ thượng-thư, M Albert Sarraut, Thuộc-địa-bộ Thượng-thư; M. Peyronnet, Lao-động-bộ Thượng-thư; M. Strauss, Vệ-sinh-bộ Thượng-thư. Còn tại bộ Tổng-trưởng

tòa Nội-các thì có M. Colrat, bộ Thương-thuyền có M. Rio, bộ Bưu-chánh và Điện-báo có M. Laffont, bộ Phi-cục có M Laurent Eynac giúp việc.

Còn lịch-sử của các ngài cũng xin lược-thuật sau đây để quốc-dân cùng biết :

1 Quan Poincaré. Quan Raymond Poincaré sinh ở Bar-le-Duc ngày 20 Août năm 1860. Ngài đỗ Luật khoa Tiến-sĩ và Văn-khoa Cử-nhân. Trước ngài làm Luật-sư. Ngày 31 Juillet 1887 ngài trúng-tuyển Thứ-dân nghị-viên. Ngài sung chức Học-vụ-bộ Thượng thư trong tòa Nội-các Dupuy năm 1893; năm 1894 sung chức Tài-chính-bộ Thượng-thư ; năm 1895 lại đổi sang giữ chức cũ, đến năm 1903 thì ngài trúng-cử Nguyên-lão nghị-viên ; năm 1906 lại sung chức Tài-chánh-bộ Thượng-thư ; năm 1912 thì nhận chức Tổng-trưởng tòa Nội-các và kiêm Ngoại-vụ-bộ Thượng-thư. Ngày 18 Janvier 1913 thì ngài trúng-tuyển Giám-quốc Đại-Pháp. Năm ngoái ngài gần hết hạn giữ quyền Giám-quốc, lại được tái-cử Nguyên-lão nghị-viên.

Ngài là bậc văn-chương nổi tiếng có trước-thuật nhiều sách lắm. Ngài lại có chân Hàn-lâm-viện, từ khi hết hạn giữ quyền Giám-quốc, ngài thường viết bài đăng trong *Revue des deux mondes* và báo *Matin* để bình-phẩm chánh-sách của các tòa Nội-các đời trước.

2 Quan L. Barthou. — Quan Louis Barthou sinh ở Oloron Sainte-Marie ngày 25 Août 1862. Ngài đỗ Luật-khoa Tiến-sĩ. Năm 1896 sung-chức Nội-vụ-bộ Thượng-thư trong tòa Nội-các Meline; cũng năm ấy ngài lại sung chức Công-tác-bộ Thượng-thư ; đến năm 1906 sung chức Tư-pháp-bộ Thượng-thư trong tòa Nội-các Briand ; năm 1913 ngài sung-chức Thủ-tướng kiêm Hội-vụ-bộ Thượng-thư. Trong khi quan Painlevé giữ chức Thủ-tướng là năm 1917 thì ngài sung chức Ngoại-vụ-bộ Thượng-thư. Nay quan Thủ-tướng Poincaré giao cho ngài chủ-trương bộ Tư-pháp.

3. Quan Maginot. — Quan Maginot sinh ra năm 1877. Ngài trúng tuyển Thứ-dân nghị-viên từ năm 1910. Ngài lại sung-chức Phó-thượng-thư nhiều lần, nhất là ở trong Binh-vụ-bộ. Trong tòa Nội-các năm 1917 thì sung chức Thuộc-địa-bộ Thượng-thư.

Ở tòa Nội-các trước ngài sung Phó thượng-thư bộ Trợ-cấp. Trong tòa Nội-các mới này, ngài sung-chức Binh-vụ-bộ Thượng-thư kiêm bộ Trợ-cấp. Trước ngài có dự việc quân trong buổi chiến-tranh bị thương mà thành tật.

4. Quan Raiberti. — Ngài sinh ở Nice năm 1842. Năm 1890 thì ngài trúng-tuyển Thứ-dân nghị-viên. Năm 1920 ngài sung chức Thượng-thư trong tòa Nội-các Leygue. Nay sung chức Hải-vụ-bộ Thượng-thư thay cho quan Guisthou.

5. Quan de Lasteyrie. — Ngài sinh năm 1877. Nguyên ngài làm chức Giám-đốc tài-chánh và giáo-sư về khoa quốc-sử. Năm 1919, ngài trúng cử Thứ-dân nghị-viên. Ngài sành về vấn-đề tài-chánh đã sung chức dự-thẩm số chi-thu. Nay sung chức Tài-chánh-bộ Thượng-thư.

6. Quan Maunoury. — Ngài sinh năm 1863 Ngài do trường Cao-đẳng chuyên-nghiệp xuất-thân. Trước ngài đã làm Trạng-sư và Kỹ-sư. Năm 1910, ngài trúng-tuyển Thứ-dân nghị-viên. Nay ngài sung chức Nội-vụ-bộ Thượng-thư.

7. Quan Léon Bernard. — Ngài là Nghị-viên hạt Basses Pyrénées. Ngài đã sung chức Học-vụ-bộ Thượng-thư trong tòa Nội-các trước, nay lại giữ bộ ấy.

8. Quan Le Trocquer. — Ngài trúng-tuyển Thứ-dân Nghị-viên hạt Côtes du Nord, năm 1910. Nguyên ngài là chân Đạo-lộ Chánh-kỹ-sư, nên việc công-tác ngài sành lắm. Năm 1920, ngài trông nom bộ Công-tác trong ba tòa Nội-các Millerand, Leygue và Briand. Trước thì ngài giữ chức Chánh-văn-phòng, sau thăng Thượng-thư bộ ấy. Nay ngài vẫn sung nguyên-chức.

9 Quan Albert Sarraut. — Quan Albert Sarraut nguyên là một nhà chuyên-môn về thuộc-địa, ngài đã sung chức Toàn-quyền xứ Đông-Pháp, cái công-trạng và lịch-sử của ngài, quốc dân ta đều được biết cả rồi, không phải kể lại nữa. Nay ngài lại lưu-giữ bộ Thuộc-địa trong tòa Nội-các mới, quốc-dân ta chắc sẽ còn được nhờ cái công đức của ngài về sau này.

10 Quan Chéron. — Quan Chéron nguyên ngài là Xã-trưởng xã Lisieux, trúng-cử Thứ-dân nghị-viên năm 1906, sung chức Phó-thượng-thư bộ Binh-vụ và bộ Hải-quân. Năm 1913 ngài trúng cử Nguyên-lão nghị-viên và sung chức Lao-động-bộ Thượng-thư. Ngài là một chân dự-thẩm tại Nguyên-lão nghị-viện

11 Quan Dior. Ngài giữ bộ Thương-mại trong tòa Nội-các trước, nay lại lưu giữ bộ ấy, cũng như quan Laffont lưu giữ chức Phó thương thư bộ Bưu-chánh và Điện-báo. Quan Laurent Eynac lưu giữ chức Phó-Thượng thư bộ Phi-cục, quan Colrat lưu giữ chức Phó-Thượng thư bộ tổng-trưởng Nội-các, quan Rio lưu giữ chức Phó-thượng-thư bộ Thương-thuyền và quan quan Vidal lên giữ chức Phó-thượng thư bộ Chuyên-môn học-vụ.

12 Quan Reibel. — Ngài sinh năm 1882. Năm 1919, ngài trúng-cử Thứ-dân nghị-viên, nay thay quan Loucheur giữ bộ Giải-thoát địa-phương.

13 Quan Péyronnet. Ngài sinh năm 1862. Trước ngài làm Trạng-sư sau sung chức Chánh-văn-phòng tòa Thương-thư. Năm 1912 ngài trúng-tuyển Nguyên-lão nghị-viên về hạt Allier. Nay sung vào tòa Nội-các.

14 Quan Strauss. — Ngài sinh năm 1852, ngài chuyên về các vấn-đề tài-chánh, trợ-tế và vệ-sinh. Trước ngài có làm hội-viên tại thành-phố Paris, đến năm 1897, ngài trúng-cử Nguyên-lão nghị-viên về hạt Seine. Ngài sung vào tòa Nội-các lần này là lần đầu hết.

***

Tòa Nội-các bên Pháp thay đổi với Đông-Pháp không có quan-hệ gì cho lắm ; song từ khi Chánh-phủ đặt riêng ra bộ Thuộc-địa mà nhất là từ khi quan Thượng-thư Sarraut trọng-nhậm bộ ấy, thì mỗi lần đổi tòa Nội-các, ai cũng đều có ý ngóng tin xem bộ ấy về tay ai. Thế mà trải ba lần tòa Nội-các Millerand, Leygue, Briand, đã thay đổi, đến tòa Nội-các Poincaré này là bốn lần, quan Sarraut vẫn lưu-nhậm bộ ấy. Ai nghe tin ấy chẳng lấy làm thỏa lòng chúc-vọng và mừng-rỡ vô-cùng ; vì quan Sarraut là một nhà chánh-trị có giá-trị, có thế-lực, Chánh-phủ rất là tin dùng, ngài lại từng đã lãnh trọng-chức Toàn-quyền Đông-Pháp hai lần, am-hiểu cả cái tình-thế Đông-Pháp và hết lòng yêu mến bênh-vực người Đông-Pháp. Vậy nay ngài lại lưu-nhậm bộ Thuộc-địa, chắc ngài sẽ thi-hành hết cái chánh-sách hay của ngài là *lấy tinh mà thống trị* và làm trọn vẹn cái chủ-nghĩa mở-mang thuộc-địa, khiến cho cõi Đông-Pháp ngày một mãnh-tiến trên con đường văn-minh, dưới bóng cờ ba sắc, thì thực là hạnh-phúc của Đông-Pháp ta to biết là nhường nào !

Hoàng-thượng ngự-du Đại-Pháp — Quan Thống-đốc Cognacq hiện đã vào Huế để bàn định với quan Khâm-sứ Pasquier về phần xử Trung-kỳ dự cuộc Đấu-xảo Marseille.

Chương-trình dự-thảo về cuộc ngự-du của Hoàng-thượng hiện đã gửi sang Paris để quan Thượng-thư bộ Thuộc-địa duyệt-y; cứ như chương-trình ấy thì khi Hoàng-thượng đến Marseille sẽ vi-hành như là thường-khách. Ngài nghỉ lại đó một vài hôm rồi sẽ lên Paris vào yết-kiến quan Giám-quốc Pháp tại cung Elysée, sẽ đi xem nhà hát *Opéra*, sẽ đặt một cành lá liễu (Palme) tại mộ người tử-sĩ vô-danh (Tombe du soldat inconnu) và dự lễ tại đài Kỷ-niệm của Đông-Pháp ở Nogent-sur-Marne. Những lúc đó thì hành-trình của Hoàng-thượng mới theo như điển-lễ, mới có đón rước long-trọng. Còn những lúc ngài đi ngự-lãm các cảnh trong thành Paris như thăm các viện bảo-tàng, các lâu-đài, các nhà kỹ-nghệ thì lại vi-hành như là thường khách. Nghe đâu Hoàng-thượng sẽ đến thăm cả những nơi chiến-trường khi trước, những miền bị tàn-phá và xứ Alsace mà Pháp đã khôi-phục được. Khi Hoàng-thượng ngự-du các vùng đó xong rồi, mới trở về Marseille dự cuộc Đấu-xảo, lúc ấy ở Marseille mới đón-rước theo như lễ đối với Nam-việt Hoàng-đế.

Các đại-biểu Annam ta dự cuộc Đấu-xảo Marseille. — Các quan-chức và các Đại-biểu các hội có tên sau này được sang dự cuộc Đấu-xảo Marseille trong năm 1922.

MM. Vi-Văn-Định, Tuần-phủ Cao-bằng; Trần-Lưu-Vị, tri-huyện ở Nam-định; Hoàng-Kim-Bảng, Nguyễn-Hữu-Tiệp, Nguyễn-Văn-Vĩnh, Phạm-Duy-Tốn, Tư-vấn-nghị-viên; Phạm-Quỳnh, Tổng-thư-ký hội Khai-trí-tiến-đức; Nguyễn-Thượng-Huyền, Hội-đồng-trị-sự hội Công-thương-đồng-nghiệp.

Luật mới thi-hành tại các tòa Nam-án. — Mới có nghị-định quan Toàn-quyền công-bố các đạo chỉ-dụ của Hoàng-thượng cho thi-hành tại các tòa Nam-án Bắc-kỳ những bản mới sửa lại về các luật tổ-chức các tòa Nam-án, luật tố-tụng về dân-sự, thương-sự, hình-sự, kể từ ngày 1er Mai 1922.

Bộ Hoàng-Việt luật-lệ thi-hành theo chỉ-dụ ngày 17 Juillet 1917 thì kể từ ngày 1er Mai 1922 không thi-hành nữa.

Hội bảo-trợ trẻ con bỏ-côi Annam. — Ngày 23 Janvier 1922, hồi 5 giờ rưỡi chiều hội bảo-trợ trẻ con bỏ côi Annam *Société de Protection des orphelins Annamites)* họp tại nhà khách sạn Métropole, có M. Mus và phu-nhân, M. Piglowski và phu-nhân, M. Carlerre và phu-nhân, M. Houillier và phu-nhân, M. Lecœur và phu-nhân, Mme Bourrat, Mme Millon, Mme Milliès Lacroix, MM. Barry, Manau, Larrivé, Martin, Méhouais Philippe, Phạm-Duy-Tốn, Trần-Viết-Soạn, Hòa-ký, Nguyễn-Tảo, Nguyễn-Quí-Toản, Thọ, Hoàng-Kim-Bảng, Lê-Thuận-Khoát, Nguyễn-Huy-Hợi (còn nhiều các ông Tây Nam nữa, song tiếc rằng không nhớ được hết các qui-danh-hiệu).

Khi các hội-viên đã yên tọa, M. Piglowski nói xin các ông các bà hội-viên cử một ông chủ-tọa và hai ông phụ-nghị (Accesseurs) thì cả hội-đồng bầu M. Mus làm chủ-tọa, MM. Martin và Nguyễn-Huy-Hợi làm phụ-nghị và M. Nguyễn-Quí-Toản là thư-ký. M. Mus đọc danh-sách các hội-viên rồi xin hội-đồng bầu một tòa trị-sự lâm-thời để làm Điều-lệ. Tòa trị-sự lâm-thời có những ông bà sau này:

MM. Mus, Manau, Martin, Nguyễn-Quí-Toản và Nguyễn-Huy-Hợi;

Mmes Bourrat, Piglowski, Millon, Hoàng-Trọng Phu và Đào-Huống-Mai.

Sau M. Mus nói với M. Manau để xin ngài cho mượn một phòng ở phủ Thống sứ để họp hội-đồng mà bàn về việc làm Điều-lệ. M. Manau đã nhận lời, hễ khi nào tiện thì ngài sẽ bảo ông Thư-ký Nguyễn-Quí-Toản đạt giấy mời hội-đồng.

Hội bảo trợ trẻ-con bỏ-côi Annam này thực có một cái mục-đích rất hay tưởng người ta ai cũng nên nhiệt-thành vào hội mà giúp cho thế hội ngày một bành-trướng thì phúc-đức nào bằng.

Xuân-thủ đàm-âm. — Nhân dịp xuân-thu đàm-âm, các quan chức có tên sau này được ký bổ vào trong sổ thăng chức trong năm 1922:

Thăng Tổng-đốc hạng nhì:

M. Từ-Đạm, Tuần-phủ hạng nhất tại tỉnh Hải-dương.

Thăng Tuần-phủ hạng nhất:

M. Đặng-Trần-Vĩ, Tuần-phủ hạng nhì Phú-thọ.

Thăng Án-sát hạng nhất:

MM. Lê-Đình, Án-sát hạng nhì tại Hà-đông; Nguyễn-Huy-Tưởng, Án-sát Hải-dương; Trần-Tán-Bình, Án-sát Hà-nam.

Thăng Án-sát hạng nhì:

MM. Vũ-huy-Trực, Tri-phủ hạng nhất Hà-đông; Hoàng-Thụy-Tri, Hà-đông; Lương-Ngọc-Thụ, Thái-nguyên; Nguyễn-Đạo-Tấn, tại Ninh-bình; Hoàng-Huân-Trung, tại Lạng-sơn; Đào Huy-Tiến tại Bắc-ninh; Vũ-Tuân, tại Thái-bình; Nghiêm-Thụy-Ứng tại Hưng yên.

Thăng Tri-phủ hạng nhất:

M. Đinh-Quang-Chiểu, Tri-phủ hạng nhì Bắc-giang.

Thăng Tri-phủ hạng nhì:

MM. Nguyễn-Văn-Thành, Điển-học hạng nhì tại Hưng-yên; Dương Tự-Nhu Tri-huyện hạng nhất tại Hà-đông; Nguyễn-Điệp-Quảng tại Ninh-bình; Dương-Tự-Phan, tại Hưng-yên; Nguyễn Duy-Bách tại Thái-nguyên; Lê Trứ, Vĩnh-yên, Bùi-Thiện-Cơ, Kiến-an; Nguyễn-Sán, tại Phúc-yên; Phạm-văn-Hanh, Hà-đông; Nguyễn-Duy-Nhạc, tại Nam-định; Phạm-Chu-Trinh, tại Hà-đông; Đặng-Vũ-Trợ, Kiến an.

Thăng Tri-huyện hạng nhất:

M. Hoàng-Hữu-Đôn, Tri-huyện hạng nhì tại Bắc-ninh.

Thăng Tri-huyện hạng nhì:

MM. Nguyễn-Hoàng-Thu, Tri-huyện hạng ba tại Quảng-yên; Dương-Văn-Sách, tại Hải-dương; Trần-Văn-Tồn Sơn-tây; Vũ-Thiện-Đạm, Phú-thọ; Đặng-Quốc-Giám, Hải-dương; Nguyễn-Văn-Đồng, tại Hải-dương; Lê-Cần, tại Bắc-ninh; Vũ-Thiện-Thuật, Nam-định.

Thăng Hậu-tuyển tri-huyện:

MM. Nguyễn-Cao-Luận, Ninh-bình; Vũ-Kỳ-Sâm, Hưng-yên; Nguyễn-Đình-Ty, Thái-bình; Lâm-Hữu-Tập, Kiến-an; Vũ-Xuân-Tam, Hà-nam; Nguyễn-Minh Cát, Hà-đông; Nguyễn-Trọng-Khôi, Hưng-yên; Phạm-hữu-Thái, Quảng-yên; Nguyễn-Đình-Siêu, Hà-đông; Phạm-Đức-Tài, Hà-đông; Trần-Văn-Lan, Bắc-ninh; Trịnh-Tấn-Khanh, Vĩnh-yên; Trần-Văn-Quế, Ninh-bình; Đào-Văn-Môn, Ninh-bình; Dương-Bách-Duyệt Phúc-yên; Lê-Văn-Tính, Hải-dương; Phạm-Văn-Tiến, Hà-đông; Ngô-Mạnh-Nghênh, Phúc-yên; Nguyễn-Giang, Hải-dương; Phạm-Bá-Định Hưng-yên; Phạm-Quí-Chương, Ninh-bình; Nguyễn-Duy-Hiền, Sơn-tây.

Thăng Chánh-tri-châu hạng nhì

MM. Ma-Doãn-Khôi, Tri-châu hạng nhì, Thái-nguyên ; Hồ-Văn-Mão, Cao bằng ; Vũ - Ngọc - Làm, Phú - thọ ; Nghiêm-Xuân-Hoàng,Bắc-giang; Đăng Trọng-Hoan, Tuyên - quang ; Đoàn-Doãn-Đôn,Thái-nguyên; Hoàng-Kim-Lục, Hải-ninh ; Phạm - Khắc - Khánh Hải-ninh.

Thăng Tri-châu hạng nhì :

MM. Lê-Đình-Chấn, Tri-châu hạng ba,Lạng-sơn; Nông-Quang-Tuyển, Hà-giang ; Nông-Ích-Lược, Cao-bằng ; Nguyễn-Doan-Vinh, Bắc-kạn ;Nguyễn Vinh - Chinh, Hà - giang ; Hà-Công-Nghiêm, Hòa-bình ; Trương-Viết-Quế Lạng-sơn ; Bế-Cao-Tùng, Bắc-kạn ; Đồng- Phúc - Bạo, Cao-bằng ; Cầm-Ngọc-Phương, Cao-bằng ; Cao-Sinh-Lý, Bắc-kạn ; Nông-Văn-Chinh, Bắc-kạn ; Trần-Tín-Lương, Bắc-kạn.

Thăng Tri-châu hạng ba :

MM. Vi-Văn-Ý, Bắc-kạn ; Hoàng-Văn-Qui, Phú-thọ ; Điêu-Văn-Koui tức là Cầm-Koui, Lai-châu ; Phạm-Văn-Khai, Hải-ninh; Phạm-Duy-Ninh, Lạng-sơn ; Hà-Công-Ngọc, Hòa-bình, Lê-Văn-Huân,Thư-ký thượng hạng tại Tuyên - quang, Đỗ - Văn-Chàm, phó quản khố đỏ hồi - hưu ; Đỗ-Đình-Thiện, Thư-ký thượng-hạng Phú-thọ ; Lê-Hữu-Lợi, Bang-tá Phú-thọ ; Cao nguyên-Tố, Hải-Ninh ; Mai-Sinh, Thái-nguyên ; Vi-Văn-Thương, Bắc-kạn ; Dương - Qui - Biên, Thái - nguyên ; Nguyễn-Ngọc-Phác, Yên-báy.

Thăng Thông-phán hạng nhất

MM. Bùi-Liên, Thông-phán hạng nhì Tuyên-quang ; Vũ-Khắc-Chi, thông-phán hạng nhì, Kiến-an ; Phạm-Đình-Thanh, Thông-phán hạng nhì Vĩnh-yên, Nguyễn - Văn-Mai, Thông-phán hạng nhì Thái-bình.

Thăng Thông-phán hạng nhì :

MM. Phạm-Ngọc-Đại, Hưng - yên, Nguyễn-Hữu-Du, Bắc-ninh ; Nguyễn Xuân - Phổ, Bắc-ninh, Trần-Văn-Tô, Tuyên-quang ; Nguyễn - Công - Đinh, Nam-định, Tống-La, Ninh-bình; Ngô-Sách-Tư, Thái-bình ; Nguyễn - Huy-Dương, Thái-bình ; Phạm-Quỳnh, Vĩnh-yên, Lý-Văn-Choát, Thái-bình, Nguyễn-Hữu-Dương, Hải-dương.

Thăng Thừa-phái hạng nhì :

MM. Nguyễn - Văn-Tư, Thừa-phái hạng ba Hưng-yên; Lê-Vinh,Vĩnh-yên; Đỗ-Trần-Lục, Hải-dương; Ngryễn-Trọng-Doanh, Bắc-ninh ; Đăng-Dục-Quyền, Thái-bình ; Lý-Ích-Phôi, Bắc-kạn ; Phạm-Như-Niên, Thái-bình ; Nguyễn-Gia-Cát, Ninh - bình ; Trần - Trọng-Hàm, Bắc-kạn ; Khổng-Năng-Thiệu, Bắc-ninh ; Trần-Đức-Quang, Hà - đông ; Nguyễn-Duy-Điềm, Nam-định ; Phạm-Trí-Trạch, Thái-bình ; Nguyễn - Văn - Chương, Hải - dương ; Trần-Hoa-Khánh, Ninh-bình ; Ngô - Duy-Khang, Thái - bình ; Lưu - Tiên-Nhiên, Thái-bình ; Nguyễn-Khắc-Trạc, Ninh-bình ; Trần-Hưu,Vĩnh-yên ; Ngô-Bách, Vĩnh-yên.

Thăng Thừa-phái hạng ba :

MM. Đỗ - Đặng - Mai, Nam - định ; Ngô-Ngọc-Nhu, Hải - dương ; Trần-Ngọc-Tiên, Nam-định ; Lê-Vi, Vĩnh-yên ; Nguyễn-Văn-Dương, Bắc-kạn ; Nguyễn-Bá-Lộc, Quảng-yên ; Nguyễn-Bá-Quan, Cao-bằng ; Nguyễn-Đình-Tuyên, Hải-dương ; Ngô-Trinh,Hưng-yên ; Lê-Thành-Dung, Sơn-tây ; Chu-Duy-Cần, Hải-dương ; Tạ-Doãn-Thủy, Phúc-yên ; Nguyễn-Hữu-Phương, Cao-bằng ; Trần - Văn - An, Bắc - ninh ; Nguyễn-Hữu-Ty, Vĩnh-yên ; Nguyễn-Hữu-Y, Hà-đông ; Nguyễn-Hữu-Quỳnh Vĩnh-yên ; Nguyễn-Văn-My, Vĩnh-yên ; Lê-Văn-Quy, Quảng-yên.

Thăng Thừa-phái hạng tư :

MM. Phạm - Hữu-Than, Kiến-an ; Đỗ-Văn-Đài, Kiến-an ; Nguyễn-Hữu-Mai, Nam - định ; Nguyễn-Hữu-Lạp, Kiến-an; Nguyễn-Y,Vĩnh-yên; Nguyễn-Khắc - Xương, Yên - báy ; Nguyễn-Quang-Thiệu, Hà-nam ; Dương-Trinh-Tường, Nam định ; Vũ - Phan Pho, Phú-thọ ; Ngô-Chu-Triệu, Sơn-tây ; Bùi-Văn-Hiên, Hải-dương ; Nguyễn-Thượng-Gi, Thái-nguyên ; Hà-Văn-Luyện, Hai-dương ; Vũ-Văn-Phong, Hà-đông ; Đàm-Quang-Lẻ, Bắc-ninh ; Nguyễn - Xuân - Tháp, Hà-nam ; Lê-Kiến-Vinh, Hòa-bình ; Nguyễn-Dương Ban, Sơn-tây ; Nguyễn-Cao-Thuy n, Hà-giang ; Lưu-Đức-Can, Bắc-giang ; Đào-Văn-Bình Hà đông ; Lưu-Kế-Huy, Bắc-ninh ; Ngô-Khắc-Đinh, Phú thọ ; Đăng-Tiến-Cấp, Bắc-gianh ; Nguyễn-Tinh-Ly, Bắc - ninh ; Ma-Văn-Tùng, Cao-bằng ; Đỗ - Mạnh - Phan ; Phạm-Hanh, Ninh-bình ; Trần-Văn-Thanh, Hưng-yên ; Nguyễn-Đình-Rêm, Nam-định ; Lê-Đình-Ích, Hà-đông ; Nguyễn-Đình-Minh, Ninh-bình ; Phạm-Trọng-Điềm, Hưng-yên ; Nguyễn-Hữu-Tạo, Ninh-bình ; Trần-Thúc-Xứng, Thái-bình ; Nguyễn - Tuân, Hòa - bình ; Nguyễn-An-Thanh, Hà-đông ; Nguyễn-Đức-Hiệp, Hà-đông ; Đặng-Văn-Mô, Bắc-giang ; Phạm-Hữu-Thanh, Nam-định ; Phạm-Văn-Phong, Thái-bình ; Đặng-Khắc-Nhượng, Lạng-sơn ; Phạm-Đức-Nhuận, Phúc-yên ; Đỗ-Linh-Giản, Phú-thọ; Nguyễn-Khắc-Kin, Yên-bái. Trần-Phan-Trang, Sơn-tây ; Lê-Tất-Lương, Sơn-tây ; Nguyễn-Đính, Sơn-tây ; Đào-Huy-Yên, Hà-đông.

Bản-chí xin có lời mừng các ngài

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Chi Hội Haïphong. — Biên-bản tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày thứ năm 22 Décembre 1921.

Ngày thứ năm 22 Décembre 1921 tòa Trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công-Thương-Đồng-Nghiệp Haïphong họp tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Trí-tri phố Đường-cát đúng 8 giờ chiều, hiện-diện có :

Ông Phạm-Cao-Kuongue, Vũ-Đức-Hồi,Nguyễn-Đức-Hàn,Vũ-Thiện-Nghị, Nguyễn-Thái-Định,Hoàng-Tiến-Minh, Quách-Đình-Thọ.

Ông Hội-trưởng trình hội-đồng các đơn của những ông xin vào hội là :

Ông Nguyễn-Hữu-Lan đi Song-An-Dường, commerçant 222 rue Tonkinoise.

Ông Đỗ-Văn-Uy, Mécanicien à la Société des Ateliers Maritimes Haiphong.

Hội-đồng đều ưng-thuận.

Việc họp Đại-hội-đồng thường-niên. — Ông Nguyễn-Đức-Hân bàn với hội-đồng rằng; chiểu theo Điều-lệ hội đến tháng giêng tây thì họp Đại-hội-đồng thường-niên để các hội-viên xét công việc hội và bầu tòa Trị-sự mới để trông nom việc hội trong năm 1922 và 1923, nhưng xét tháng giêng tây các hội-viên trong hội ta chẳng những mắc bận nhiều công việc trong sở làm mà lại bận việc riêng nhà nữa vì lại là tháng chạp Annam, sợ rằng các hội-viên không có thì giờ mà xét công việc hội ; thì-giờ hẹp - hòi như

thế, hội-đồng nên hoãn kỳ Đại-hội-đồng sang đầu tháng ba tây thì tiện hơn như nhời ông đã bàn ở kỳ đại-hội-đồng Hanoi năm mới rồi. Hội-đồng đều lấy làm phải và ưng-thuận hoãn kỳ Đại hội-đồng sang đầu tháng ba tây.

Lập hội-quán. — Ông Vũ-Đức-Hồi có bàn trình nên lập nhà hội. Ông bàn rằng từ khi chi hội thành lập đến nay các kỳ tiểu hội-đồng thì vẫn nhờ nhà ông Thư-ký Nguyễn-Đức-Hân và nhà hội Tri-tri, hội Tri-tri cũng sẵn lòng để nhà hội, và thư-viện cho các hội-viên hội ta đến họp và xem sách; những việc đó là tạm-thời mà thôi, và chăng nhà hội Tri-tri hỏi vật-nèo không được tiện cho các hội viên; còn như dư-luận của các hội-viên thì phần nhiều ước ao rằng hội có một sở nhất-định thì rất tiện lắm vì khi các hội-viên có việc gì cần hỏi đến hội thì đã có chỗ cứ-sở không phải tản phiền đến nhà các ông trong ban trị-sự như thế thực là tiện đường giao-thiệp, vậy hội-đồng nên lập hội sở thì hay hơn. Ông Phạm-Cao-Kuongue nói rằng : Bây giờ nhà hội chưa có mà đi thuê nhà và sắm đồ-đạc thì tiền chi-phí mỗi tháng tăng lên nhiều lắm. Ông Nguyễn-Đức-Hân nói rằng : Hội ta tuy là hội hữu-ái cũng có dư-luận rằng cần gì phải có nhà hội, nhưng xét cho kỹ thì thực phải cần có lắm, vì nếu có nhà hội thì không những được tiện chỗ cho các hội-viên thường thường đến họp mặt cùng nhau tỏ tình thân-ái và bàn bạc các công việc hội, mà lại rất tiện lợi cho phòng thư-ký và phòng thủ-quỹ của hội, như nay hội đã mượn được người cẩn-thận làm công cho hội, nếu có nhà hội thì giao cho người ấy trông nom luôn ở đấy, còn tòa trị-sự cứ ra đấy mà làm việc và giao tiếp với các hội-viên thì việc gì cũng được toàn vẹn cả. Sau nữa, đã có nhà hội thì ta sẽ nên điều-đình với quan danh-dự hội-trưởng để xin với thành-phố cho ta dựng bureau de placement thì thanh-thế hội ta càng bành-trướng lên nhiều lắm, hội đồng nên trù liệu việc làm nhà hội mà số tiền chi-phí làm nhà ấy sẽ mở sổ quyên các ông hội-viên thì cũng chắc được nhiều lắm. Ông Nguyễn-Thái-Định biểu đồng-tình như nhời ông Nguyễn-Đức-Hân bàn và nói rằng hội-đồng nên trù-liệu làm một bản dự-toán trước về công làm nhà hội và sẽ đem ra bàn ở kỳ Đại-hội-đồng này và dựng sổ quyên tiền nữa để sang năm ấn hành việc ấy. Hội-đồng đều ưng thuận như nhời ông Vũ-Đức-Hồi ông Nguyễn-Đức-Hân cùng ông Nguyễn-Thái-Định đã bàn.

Ông Phạm-Bá-Meule xin từ-chức. — Ông Phạm-Bá-Meule là ván-tấn ủy-viên xin từ-chức, trong thơ ông nói ông lấy làm tiếc vì việc riêng bắt buộc ông không giúp được việc hội cho trọn vẹn để khỏi phụ lòng hội đã bầu ông ra giúp việc. Hội-đồng xét thực tình ông rất bận không thể giúp được việc hội, vậy Hội-đồng ưng-thuận để ông từ-chức.

Việc ông Vũ-Thiện-Thy tạ-thế. — Hôm ông Vũ-Thiện-Thy là hội-viên tạ-thế thì hội đã đưa lễ viếng cùng đi đưa đám rất đông đủ và ông Vũ-Thiện-Xuyên là thân-huynh ông Vũ-Thiện-Thy đã có thơ cảm ơn hội rất trân-trọng. Nay ông Vũ-Thiện-Nghi là chú ông Vũ-Thiện-Thy lại thay mặt cả gia-quyến để cảm ơn hội và nói rằng số tiền cấp cho ông Vũ Thiện Thy thì ông Vũ-Thiện-Nghi cũng xin nhận nhưng xin cúng vào quỹ hội gọi là một chút tình riêng của ông Vũ-Thiện-Thy đối với hội, sau này hội có nghĩ nhớ mà làm một chút kỷ-niệm gì thì ông Nghị cùng gia-quyến sẽ xin nhận. Hội đồng đều theo nhời ông Vũ-Thiện-Nghị đã nói mà nhận số tiền cấp của ông Thy để quyên vào công-quỹ hội, hội-đồng bàn rằng ông Vũ-Thiện-Thy lúc còn sống thật có tâm-thành với hội, nay ông khuất đi mà gia-quyến lại có lòng như thế thực hiếm có lắm

Các thơ cảm ơn. Hội-đồng xem đến thơ của ông Lê-Ngọc-Đắc cảm ơn hội đã tìm việc giúp ông và cảm ơn ông Đoàn-Mạnh-Giư rằng khi tiếp được thư của hội giới-thiệu thì ông Giư đã sẵn lòng giúp đỡ ông, nay ông đã được vào làm Maison Bạch-thái-Bưởi

Thư của ông Nguyễn-Ân-Trị làm ở trường Bách-nghệ là hội-viên hội có nhời cảm ơn hội đã đưa lễ viếng và đám cụ thân-mẫu ông tạ-thế.

Thư của ông Trần-Xuân-Lịch cảm ơn hội khi ông yếu hội đã cử các ông Ủy-viên đến thăm, nay ông đã gần bình-phục hẳn như nhời hai ông Ván-tấn ủy-viên Nguyễn-Thái-Định và ông Đoàn-Mạnh-Giư đã trình hội-đồng hôm nọ

Xét sổ chi thu. — Ông Thủ-quỹ Vũ-Thiện-Nghị trình hội-đồng sổ chi thu mà ông Vũ-Đức-Hồi đã kiểm-soát thì hội-đồng xét các khoản đều rõ-ràng cẩn-thận như mọi tháng.

Đúng 10 giờ đưới thì hội-đồng giải-tán.

Hội-trưởng Phạm-cao-Kuongue — *Thư ký* Nguyễn-Đức-Hân

Chi Hội ở Lộc-ninh. — Từ khi ông Trần-Quý còn ở Lộc-ninh đã gây cho Hội nên một chi Hội lớn ở trong ấy. Lộc-ninh là cái đồn-điền trồng cao-su ở tỉnh Thủ-dầu-một Nam-kỳ, số nhân-công ở đấy rất nhiều, nay số hội-viên ở trong ấy xét trong sổ hội thời có phần nhiều hơn chi Hội Thanh-hóa. Vậy mà chi Hội Thanh-hóa đến nay thành được chi Hội có tòa trị-sự làm việc cho các Hội-viên sở-tại, tưởng Lộc-ninh ta cũng có thể gây thành một tòa trị-sự được. Nay ông Trần-Quý về ở Hải-phòng không làm việc ở trong Lộc-ninh nữa, ông Trần-Quý có giới-thiệu ông Trần-Bá-Tấn Infirmier ở Lộc-ninh làm Đại-biểu cho Hội, Hội-đồng đã viết thư cho ông Tấn để nhờ Đại-biểu cho Hội ở trong ấy. Nay tiếp được thư của ông Vương-Khả-Quỳnh Comptable à Société des Caoutchoucs de l'Indo-Chine ở Lộc-ninh viết thư về báo tin bà hiền-nội-trợ của ông Tấn tạ-thế và nói tình-hình chi Hội trong ấy để ngoài này biết. Vậy Hội-đồng trị-sự đã viết thư nhờ ông Vương-Khả-Quỳnh với ông Tấn hai ông cố lập nên cho chi Hội ở trong ấy một tòa trị-sự, bầu đủ Chánh phó Hội-trưởng, Thư-ký, Thủ-quỹ, Ủy-viên như trong Điều-lệ đã nói. Tòa trị-sự ấy sẽ toàn-quyền thay mặt Hội mà hành-động mọi việc tương-tế như trong Điều-lệ đã nói, lại có quyền thu tiền giữ tiền quỹ riêng làm mọi việc công-ích đối với Hội, không phải gửi tiền về Hội Chánh cho thêm phiền-phí., chỉ phải theo trong Điều-lệ mỗi tháng họp tòa trị-sự một lần làm biên-bản để lưu-chiểu, biên-bản ấy phải gửi về báo « *Hữu-Thanh* » để đăng cho các Hội-viên biết việc Hội. Như thế vừa tiện cho Hội-viên xảy ra có việc gì thời có người giúp đỡ ngay, như việc ông Tấn vừa rồi, nếu thành chi Hội rồi thời có quyền trích công-quỹ ở chi Hội ra mà trợ-cấp ngay không phải đợi Hội-chánh cho lâu thì giờ ra, nữa. Cứ lệ từ 12 người trở đi ở một nơi thời có thể lập được thành một chi

Hội có tòa trị-sự làm việc cho Hội. Như thế vừa tiện lợi cho các Hội-viên vả cũng giúp đỡ công-việc của tòa trị-sự Hội Chánh vậy. Vì rằng nếu có việc gì Hội Chánh chỉ phải viết thư cho ông chi Hội-trưởng để loan báo cho các Hội-viên là đủ mà thôi, không phải phiền-phức giao tiếp với từng người một.

Chi Hội ở Việt-trì có lẽ cũng sắp thành. Hôm đón quan Thống-chế Joffre ông Trần-Bá-Quỳ làm Ủy-viên cho Hội ở Việt-trì có đem tiền thu nguyệt-cấp của các Hội-viên Việt-trì về để đóng vào quỹ Hội chánh. Hội chánh có nói rằng : Xin hãi tạm giao cả cho ông Trần-Bá-Quỳ giữ món tiền ấy để phòng giúp đỡ chi-phí về việc các Hội-viên ở mạn trên ấy. Ông Trần-Bá-Quỳ có nói rằng : Các Hội-viên ở trên ấy đã sắp họp Hội-đồng để lập thành chi Hội, vì có ông Nguyễn-Văn-My ở Bạch-hạc cũng nhiệt-thành cổ-động cho Hội ở trên ấy lắm, có lẽ thành ra thời ông Ba Lưu sẽ làm Hội-trưởng mà chi Hội có đến hơn trăm. Ông Nguyễn-Huy-Hợi có nói rằng : Xin ông Trần-Bá-Quỳ giở về hết sức với Hội mà cổ-động lập thành chi Hội, ông Hợi đã nhờ ông Nguyễn-Văn-My cổ-động ở trên vùng ấy, hiện ông Hợi đã gửi cả các thứ Điều-lệ và giấy má cho ông My để ông My đem lên trên ấy cổ-động lập thành chi Hội. Ông Nguyễn-Mạnh-Bổng nói rằng hôm trước ông Nguyễn-Văn-My có về qua Hanoi nói với ông Bổng rằng hiện ông My đã cổ-động ở trên vùng Hưng-hóa, Phú-thọ, Việt-trì được đến dư trăm người vào Hội, vậy có lẽ đến Février có thể lập đại-hội-đồng bầu tòa trị-sự làm việc như các chi Hội được, ông Bổng lại nói rằng : Ông Nguyễn-Văn-Huệ là cậu ông Nguyễn-Văn-My tức là Văn-tấn-ủy-viên của tòa trị-sự Hội chánh trước, ông Nguyễn-Văn-Đính là anh ông Nguyễn-Văn-Huệ cũng là Hội-viên, chắc thế nào các ông ấy cũng hiệp-lực cùng các Hội-viên trên vùng ấy mà cổ động cho thành chi Hội. Vả chăng ông Chi chef gare Việt-trì, ông Lê-Thành-Giai chủ rượu Bạch-hạc đều là chân Hội-viên đứng đắn của chi Hội Việt-trì cả, các ông ấy để lòng công ích đến Hội thời chi Hội tất thành. Vậy dám xin các ngài có chân Hội ở vùng trên ấy nên cố hết sức lựa chọn lấy người và cổ-động cho nên một đoàn-thể lớn, như ở Nam-định, Hongay. Xem như chi Hội Thanh-hóa ông Trần-Quang-Huy nhiệt-thành nên chẳng mấy mà nay đã gần nên cơ-cuộc lớn. Vậy Việt-trì ta há lại không gây nên được một chi Hội hay sao ?

Vả chăng lập thành chi Hội có nhiều sự tiện lợi cho các Hội-viên sở-tại lắm :

1o Theo trong điều-lệ, bầu tòa trị-sự có đủ các viên chức để làm việc cho Hội-viên.

2o Hội-viên đã có tòa trị-sự sở-tại thời ai đau yếu có người đến thăm nom ngay, nhỡ ra có tang cố người đến phúng viếng ngay, có cần đến tiền nong thời được cung cấp ngay không phải chờ đợi Hội chánh mà thêm lâu.

3o Đã có tòa trị-sự sở-tại thời có chỗ mà đóng tiền nguyệt-cấp không phải gửi mandat về Hội chánh cho thêm phiền-phí.

Muốn việc điều được tiện-lợi cả vậy xin các bà con trong Hội ta ở trên vùng ấy cố đi cho thành, thanh-thế Hội to lên bao nhiêu ích lợi cho mình lớn bấy nhiêu.

Chi Hội ở Tourane. — Từ ngày Hội-đồng trị-sự ủy ông Lưu-quan-Hòa làm đại-biểu cho hội ở Tourane để lập thành chi hội, ông Lưu-quan-Hòa đã hết sức cổ-động, nay số Hội-viên mới đã được thêm 12 ông như sau này :

MM. Hoàng-Ngọc, J. Fiard et Cie Tourane, 19 tuổi quán làng Minh-hương, tổng Phú-chiêm, phủ Điện-bàn, Quảng-nam.

Nguyễn-Hữu-Tín, Maison J. Fiard et Cie Tourane, 39 tuổi, quán làng Phố-trừ, tổng Phương-mỗ, huyện Phú-vang Thừa-thiên.

Ưng-Ha, Comptable chez J. Fiard et Cie Tourane, 35 tuổi, quán làng Vĩ-giã, tổng Ngọc-anh, huyện Phú-vang, Thừa-thiên.

Ưng-Thiệp, J. Fiard et Cie Tourane 35 tuổi, quán làng Vĩ-giã, tổng Ngọc-anh, phủ Phú-vang, Thừa-thiên.

Lê-Văn-Khả, J. Fiard et Cie Tourane 35 tuổi, Concession française Quảng nam.

Thái-Văn-Bổn, Secrétaire du service des Débits chez MM. J. Fiard et Cie Tourane, 31 tuổi quán làng Minh-hương, tổng Phú-chiêm, phủ Điện-bàn, Quảng-nam.

Nguyễn-Bá-Vinh, J. Fiard et Cie 26 tuổi, quán làng Khuông-phò, tổng Khuông-phò, phủ Quảng-điền, Thừa-thiên.

Nguyễn-Lý, Secrétaire Comptable de la Maison J. Fiard et Cie à Tourane, 23 tuổi, quán làng Thạch-thán, Đà-nẵng, (Concession française Tourane.)

Phạm-Ngọc-Hải, J. Fiard et Cie à Tourane, 22 tuổi, quán làng Hải-châu, tổng Đà-nẵng, (Concession française Tourane.)

Hồ-Phụng, J. Fiard et Cie à Tourane, 29 tuổi, quán làng Bạch-Thạch, tổng An-cư, huyện Phú-lộc, Thừa-thiên.

Đặng-Đình-Quế, J. Fiard et Cie à Tourane 22 tuổi, quán làng Hải-châu tổng Đà-nẵng, Concession française.

Hội-đồng trị-sự đã công-nhận các ông có tên trên này vào Hội kể từ 1er Janvier 1922. Vậy xin các ông hợp-lực cùng ông Lưu-Quan-Hòa lập nên cho Hội một chi Hội ở Tourane. Chi Hội ta trong ấy lại được ông Tôn-Thất-Quán Secrétaire ở Tourane cũng đã vào Hội và gửi đóng tiền về qũy Hội chánh chu-tất rồi, ông Quán lại là người có văn-tài có kiến-thức nhiệt-thành về việc công-ích xưa nay, vậy xin ông Quán hiệp cùng 12 ông ở trong ấy lập thành chi Hội để làm cho thế-lực Hội được càng ngày càng phát-siển, nên một cái đoàn-thể lớn nhất ở Đông-Pháp. Đến cuối tháng Mars này họp Đại hội-đồng, sẽ đổi tên hội làm Đông-Pháp Công-thương-đồng-nghiệp thời thực chánh đáng cho cả ba kỳ. Nếu các ngài định lập thành chi Hội bầu tòa trị-sự thời tiền quỹ xin các ngài cứ thu giữ ở trong ấy để làm việc công ích cho Hội, như các tòa trị-sự chi hội Haiphong, Nam-định, Hongay và Thanh-hóa.

Ảnh-ưởng Hội đến Vân-đình. — Vừa rồi ông Đặng-trí-Sĩ, ông Nguyễn-Văn-Tuân biệt-hiệu Từ-sơn và ông Nguyễn-Hữu-Chi ở phố Hòa-mỹ phủ Ứng-hòa (Vân đình) tỉnh Hà-đông ra chơi tòa báo « *Hữu-Thanh* » có nói rằng : Ở trong Ứng-hòa rất lấy làm hoan-nghinh cái chủ-nghĩa hữu-ái của Hội Bắc-kỳ công-thương-đồng-nghiệp ta, nhiều ngài muốn vào Hội mà lập thành chi Hội Vân-đình. Ông Nguyễn-Mạnh-Bổng có gửi các thứ giấy má và điều-lệ để nhờ ông Tuân ông Chi cổ-động trong vùng Ứng-hòa Mỹ-đức, xét ra trong các ty-rượu ở hai hạt Ứng-hòa Mỹ-đức đều có các ông ký rượu đã vào Hội, vậy chi ở trong ấy lập thời dễ thành lắm. Vả chăng được một người nhiệt-thành về công-ích lại có tư-bản như ông Đặng-Trí-Sĩ và một

người có tài văn-chương như ông Nguyễn-Văn-Tuân cổ-động thời chắc chỉ trong vòng vài tháng thời chi Hội Vân-đình sẽ thành lập. Vậy, thiết-tưởng các chi Hội nhỏ nên theo gương chi Hội Nam-định mà chiêu-tập thời sẽ được đông Hội-viên, nghĩa là rộng cho tất cả các bạn công thương cùng các người chức dịch ai có lòng tốt vào Hội, Hội xét là người lương-thiện thời đều nhận cho vào Hội mà được hưởng quyền-lợi như mọi người tất cả. Song ai vào Hội thời phải theo đúng như trong điều-lệ Hội.

Thanh-hóa sắp thành chi hội lớn. — Từ khi ông Trần-quang-Huy nhận làm chi Hội-trưởng ở Thanh-hóa đến giờ tình-hình hội càng ngày càng phát đạt thực là nhanh chóng vô cùng, cái công gây dựng lên lúc đầu này như thế thực là to-lớn với hội vậy. Ông đương hăng-hái về việc công-ích, xem thư ông gửi ra mấy chuyến thật là đêm ngày lo lắng việc hội. Nếu ông chi hội-trưởng nhiệt-thành với hội như thế thời làm gì chi hội chẳng chóng thịnh vượng được. Nay xin đăng cái nguyên-thư của ông như sau này để hội-viên xét tình-hình phát-đạt của hội.

Thanh-hóa le 2 Janvier 1922.

A M. Nguyễn-huy-Hợi, Président de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie au Tonkin Hanoi.

Thưa ngài,

Theo tình hữu-ái và tấm lòng vàng son của hội đã yêu đến tôi mà cử làm ủy-viên chi hội ở Thanh-hóa để lập lên chi hội trong này, tôi cảm tạ và xin giữ hết nghĩa-vụ và hết sức làm cho được vẻ-vang rực-rỡ hội Công-thương đồng-nghiệp. Này tôi xin trình ngài các việc tôi làm ở trong này, từ khi tôi nhận chức ủy-viên, hằng ngày đi cổ động việc hội, giao-thiệp các đồng bào dủ vào hội, hôm 31 Décembre 1921 tôi có viết thơ đi các hội-viên xin đến ngày 1er Janvier 1922 đến nhà tôi để bàn việc hội và lập tòa Trị-sự bầu Hội-trưởng cùng là các hội viên sung-chức tòa Trị-sứ, và tôi có theo thể-lệ hội khoản 55, tôi làm cái demande trình Commissaire la réunion d'assemblée Générale. Hồi hai giờ đến 5 giờ chiều các hội viên đến chứng kiến đủ cả và bầu các hội viên và Hội-trưởng thật là rất vui vẻ êm đềm cả. Thế là tòa Trị-sự đã hoàn-toàn để xứng đáng cái lòng nhiệt-thành trong hội, các biên bản nay mai ông Thư-ký sẽ làm gởi lên trình Hội-trưởng, và yêu cầu những khoản gì sẽ có thơ lên. Này tôi xin chép cả các đơn và tờ đi mời các hội-viên để ngài xem, chúng tôi thật là lấy làm cảm-tạ và hân-hạnh. Chi hội trong này tôi xin hết sức cổ động để hành trướng theo các chi hội các tỉnh được. Số hội viên mới được 22 ông.

Nay kính thư.

Trần-quang-Huy.

Nay lại tiếp ông Trần-Thiện-Kế là tạm-thời Hội-trưởng của chi hội Thanh hoa, xin cứ y nguyên đăng tất cả vào đây để cho dủ mọi tin-tức thuộc về chi hội, dợi đến kỳ Đại-hội-đồng ngày 16 Janvier 1922 sự thể thế nào sẽ lại xin báo-cáo sau.

Thanh-hóa, le 3 Janvier 1922

Le Président provisoire de L'AMECI à Thanh-hóa à Monsieur le Président de L'AMECI à Hanoi.

Monsieur le Président,

Tôi xin có lời trình ngài được rõ. Ngày hôm 1er Janvier 1922 lúc 2 giờ chiều, chi hội ta ở Thanh-hóa có họp hội-đồng tại nhà ông Trần-Quang-Huy để thiết lập tòa Trị-sự.

Công việc hội và tên các hội-viên trúng-cử ngày hôm ấy xin biên-bản gửi theo thơ này.

Các ông Hội-viên đã bầu tôi làm Hội trưởng chi Hội Thanh-hóa ; vì tôi công việc rất bận nên ít thì giờ rồi, sợ rằng nhận cái trách-nhiệm to lớn ấy không kham nổi, tôi đã từ chối mãi mà không được.

Song đã bầu rồi thì tôi cũng vui lòng mà tạm hoan-nghênh chức ấy cho khỏi phụ lòng tin-ái của các ông hội-viên và sẽ gắng hết sức thi-hành công việc hội cho được thịnh-vượng lên.

Hội ta là lần thứ nhất thiết-lập ở Thanh-Hóa, khả gĩ làm một cái gương hay cho các bạn công-thương người ở xứ này chưa từng nghe thấy hay trông thấy cái mục-đích quả-quyết về đường tương-thân tương-ái mà lập thành đoàn-thể bao giờ cả.

Bây giờ đã thành chi hội thời cần phải có nhà hội-quán để bàn việc hội và ứng tiếp các ông muốn tư-vấn về mục-đích của hội ta.

Nhưng hôm 2 Janvier 1922 hội-đồng trị-sự họp tại nhà ông Bình thì ông Huy đã bàn với hội để cho mượn nhà ông Huy tạm làm nhà hội-quán theo như biên-bản đã gửi sau này, thời khoảng nói trên này hãi tạm đình sau thi-hành.

Từ nay đến ngày 16 Janvier 1922 mà chưa xửa soạn nhà Hội quán thì tôi sẽ điều đình với ông Chánh Hội-trưởng chi Hội Tri-Tri để mượn nhà hội-quán Tri-Tri mà họp Đại-hội-đồng ngay hôm ấy để chụp ảnh cùng bàn các việc hội.

Vậy đến ngày ấy chúng tôi trông mong rằng Hội Chánh sẽ cử một ông Ủy-Viên vào để cùng với chúng tôi vào dàng quan Công-Sứ chức danh-dụ hội-trưởng, dàng chức Phó Danh-dụ hội-trưởng cho quan Phó-sứ hay là quan Tổng-Đốc cùng chức danh-dụ hội-viên cho các quan tỉnh và các quý-quan khác

Ủy-Viên ấy sẽ dự Đại-hội-đồng ngày hôm ấy nhân thể.

Tôi xin gửi ra một tờ tên các ông Hội-viên ở tỉnh này, xin ngài biên vào cho tôi, được rõ xem có đúng không và xem ông nào đã đóng tiền hay chưa đã đóng đến bao giờ, để cho tôi được rõ và ông Thủ-quỹ làm sổ sách.

Xin ngài gửi ngay cho các thứ *sổ sách, giấy má*, và *sổ biên-lai*, để cho ông Thủ-quỹ thu tiền các ông chưa đóng và các ông sẽ vào hội sau này.

Tôi xin gửi theo đây 14 cái giấy xin vào hội.

Tên các ông ấy đã ghi vào giấy gửi theo đây.

Tôi lại định như việc công-quỹ của hội thì tôi sẽ để lại cho dủ làm chi khoản, còn thừa ra thì sẽ thiết-lập ở nơi hội-quán một cái Cercle nhỏ, vì trong này không tiện gửi tiền ở nhà ngân-hàng nào, mà gửi ra hội Chánh thì lại mất tiền cước mandat sao bằng lấy tiền ấy ra mà sinh lợi, lợi ấy về hội công-hưởng theo khoản thứ 9 và thứ 10 trong điều lệ hội.

Vậy nếu ngài thuận xin ngài gửi ngay những số tiền mà các ông Hội viên ở Thanh-Hóa ta đóng từ ngày vào hội đến nay vào cho ông Chánh thủ-quỹ lên là Đào-Đình-Minh (Alcools Thanh-Hóa), tôi sẽ thêm những tiền thu của các ông chưa đóng và các ông sẽ sắp vào hội mà thi hành các khoản cho được mau thành.

Bấy nhiêu lời xin ngài xét mà trả lời ngay cho tôi được biết ý kiến ngài thế nào, và nếu còn khuyết-điểm điều gì thì xin ngài chỉ-bảo cho.

Tình yêu và nghĩa thiết.

Trần-Thiện-Kế

Association Amicale des Employés de Commerce et d'Industrie au Tonkin

(Section Thanh-Hóa)

Ordre du jour

Thanh-Hóa le 1er Janvier 1922

1o Lập tòa Trị-sự ở Chi Hội Thanh-Hóa.

2o Bầu Hội-Trưởng và các hội-viên sung chức.

3o Bàn việc hội chụp ảnh các hội viên để làm quí-tắc gửi lên Hội Chánh Hanoi.

4o Bàn việc hội để thuê nhà hay hộp việc hội ở đâu.

Ông Hội-Trưởng Trần-Thiện-Kế bàn chụp ảnh hội-viên xin hoãn đến 16 Janvier 1922.

Còn như việc thuê nhà hội quán thì xin hoãn đến hôm Assemblée Générale 16 Janvier này thì xin họp ở Hội-quán Hội Trí-Tri.

Ngày hôm 1er Janvier 1922 hội-đồng tại nhà ông Phó-Thủ-quĩ Trần-Quang-Huy từ 2 giờ để bàn các khoản ở trên này, đến 5 giờ thì giải tán.

Le Président Provisoire,
Trần-Thiện-Kế

Le Secrétaire Provisoire,
Lê-Văn-Bình

Liste des Membres élus provisoires de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et Industrie au Tonkin.

(*Section Thanh-Hóa*)

1o MM. Trần-Thiện-Kế, Président, 7 voix
2o Đào-Đức-Mậu, Vice Président, 7 voix
3o Lê-Văn-Bình, Secrétaire, 7 voix
4o Đỗ-Quốc-Bảo, Secrétaire Adjoint, 7 voix
5o MM. Đào-Đình-Vy dit Minh, Trésorier, 7 voix
6o Trần-Quang-Huy, Trésorier, 8 voix
7o Phạm-Ngọc-Thanh, 1er Com. Vérificateur, 6 voix
8o Nguyễn-Hồng-Thắng, 2e Com. Vérificateur, 7 voix
9o Nguyễn-Đình-Hoạt, 1er Com. Visiteur, 9 voix
10o Lê-Đình-Tiến, 2e Com. Visiteur, 7 voix

Fait à Thanh-Hóa, le 1er Janvier 1922

Le Président Provisoire,
Trần-Thiện-Kế

Le Vice-Président Provisoire,
Đào-Đức-Mậu

Le Secrétaire Provisoire,
Lê-Văn-Bình

Le Secrétaire-Ajoint Provisoire.
Đỗ-Đức-Bảo

Le Trésorier Provisoire,
Đào-Đình-Minh

Le Trésorier-Ajoint Provisoire,
Trần-Quang-Huy

Le 1er Com. Vérificateur,
Phạm-Ngọc-Thanh

Le 2e Com. Vérificateur Provisoire,
Nguyễn-Hồng-Thắng

Le Com. Visiteur Provisoire,
Nguyễn-Đình-Hoạt

Le 2e Com. Visiteur Provisoire,
Lê-Đình-Tiến

Les Membres Assistants,
Illisibles

Le Secrétaire Provisoire,
Lê-Văn-Bình

Liste des Membres de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et Industrie au Tonkin.

(*Section de Thanh-Hoa*)

1 M.M. Trần-Thiện-Kế,
2 Đào-Đức-Mậu,
3 MM. Lê-Văn-Bình,
4 Đỗ-Ngọc-Bảo,
5 Đào-Đình-Vy dit Minh,
6 Trần-Quang-Huy,
7 Phạm-Ngọc-Thanh,
8 Nguyễn-Hoàng-Thắng,
9 Nguyễn-Đình-Hoạt,
10 Lê-Đình-Tiến,
11 Nguyễn-Trọng-Thanh,
12 Trần-Thiện-Cơ,
13 Đào-Đình-Nghi,
14 Lại-Khắc-Hữu,
15 Nguyễn-Thái-Khang,
16 Trần-Quang-Cơ,
17 Phạm-Văn-Khuê,
18 Nguyễn-Trọng-Đinh dit
19 Phạm-Văn-Lợi, |Tuyền,
20 Nguyễn-Văn-Thác,
21 Đào-Đình-Tiếu,
22 Đặng-Huế,

Thanh-Hóa le 2 Janvier 1922

Họp toà Trị-Sự hôm 2 Janvier 1922, hồi 8 giờ tối ở nhà ông Lê-Văn-Bình Thư-ký để bàn những việc như sau này :

1o Ông Hội-trưởng có bàn rằng : Bây giờ tòa Trị-Sự chi hội Thanh-Hóa đã lập thành rồi thời xin nên thuê một cái nhà làm hội-quán cho tiện khi gặp Đại-hội-đồng, tuy rằng đến 16 mượn hội Trí-Tri, còn về sau mượn mãi sẽ bất tiện.

Ông Mậu bàn rằng : Bây giờ hội mới lập tiền chưa có thì xin vay trong hội, ông hội-viên nào có tiền cho vay.

Ông Trần-Quang-Huy có bàn rằng : Bây giờ hội ta mới thành lập cũng chưa có được đông và chưa có nhiều công việc thì xin hội khi nào có họp tòa Trị-sự hãi họp tạm ở nhà các ông Hội-viên nào có nhà rộng thì tiện và khỏi phải phí-tổn, nếu mà cứ theo như thể-lệ thì sự thuê nhà hội-quán cũng có thể xin tiền hội Chánh được, nhưng mà hội không muốn tần phiền như thế.

Ông Bình bàn rằng : ông Kế bàn thuê nhà hội-quán thì cũng là phải, kẻo sợ cứ mỗi lần lại phải tần phiền đến hội Trí-Tri không tiện, vậy xin thuê cái nhà nhỏ để mỗi khi họp hội-đồng cho tiện, còn bàn ghế cần dùng trong hội quán thì mượn của các hội-viên, ông nào có thì mượn.

Ông Huy lại bàn rằng : xem như hội-viên chi Hội ta thì nhà ông nào cũng hẹp không tiện họp, ông Huy có lòng tốt xin mời hội hãi tạm dùng nhà ông Huy để họp Hội-đồng, thì các ông hội-viên bằng lòng như lời ông Huy cả.

2o Ông Kế có nói rằng : đã bầu xong tòa Trị-sự thì giao chức-vụ cho các ông để tiện thi-hành công-việc, Ông Huy nói việc đó xin để đến 16 Janvier. Hội-đồng đều ưng thuận.

3o Điều bàn theo điều thứ nhất.

4o Ông Kế bàn rằng : đến 16 này họp Đại-hội-đồng là lần thứ nhất thì xin trần-thiết và thu xếp công việc cho có trật-tự và chụp ảnh các hội-viên, mà công-quỹ hội chưa có thì mỗi ông bỏ ra ít nhiều rồi sau hội sẽ hoàn lại...

Hội-đồng đều ưng-thuận và giao việc đó cho ông Thủ-quỹ thi-hành còn việc trần-thiết thì giao cho bốn ông là : ông Thanh, ông Thắng, ông Hoạt, ông Tiến.

5o Còn việc danh-sách các hội-viên thì ông Hội-trưởng và ông Thư-ký xin thi-hành và giao việc cho ông phó Thư-ký.

6o Xin làm giấy đạt về hội Chánh các công việc mà hội đã thi-hành còn nhà hội-quán thì đã theo đều thứ nhất.

7o Ông Kế có nói rằng : đến hôm 16 Janvier này xin bầu lại tòa Trị-sự vì hôm 1er là bầu tạm mà thôi.

Hội-đồng đều ưng thuận, đúng 11 giờ hội đều giải-tán.

GIẤY LIÊN-LẠC BUỘC TÌNH HỮU-ÁI CỦA DÂN-TỘC TA

Cuộc công thải để làm đường hỏa-xa từ Vinh đi Đông hà

Kể từ ngày 1er Mars 1922 mà đi, nhà nước sẽ bắt đầu mở cuộc công-thải 6 triệu đồng bạc mà Bản-chí đã kể ở số 11 ra ngày 1er Janvier 1922 về bài « *Một cái giây sắt liên-lạc tình hữu-ái của ba kỳ ta* » tưởng quốc-dân ai cũng đã rõ rồi vậy. Cuộc công-thải ấy sẽ thu cho đến ngày 20 Mars 1922 thời thôi. Tiền công-thải thu được sẽ đem làm đường hỏa-xa từ Vinh vào Đông-hà. Các báo Tây và báo ta ở xứ ta đây từ khi mới có chỉ-dụ ngày 8 Mars 1921 cho quan Toàn-quyền Đông-Pháp ta được mở cuộc công-thải để làm việc rất ích-lợi ấy, mọi thể-thức đã kê ở tờ nghị-định ngày 11 Octobre 1921, thời không báo nào là không hoan-nghinh cổ-võ, có nhiều bài ca-tụng về việc tố-hảo ấy.

Bản-chí tiếc rằng: Không phải là tờ nhật-báo mà đăng ngay những lời bá-cáo quí-báu ấy lên Bản-chí ngay, tới nay mới là kỳ xuất-bản xin có mấy lời trần-thuyết cùng đồng-bào như sau này :

Cuộc công-thải này thời tính bằng bạc Bản-xứ, chứ không có theo như các kỳ công-thải trước mà tính bằng quan tiền Tây (francs). Vì mấy kỳ công-thải trước là bên Quí-quốc Chánh-phủ vay quốc-dân, mà kỳ công-thải này thì Đông-Pháp Chính-phủ vay quốc-dân, vậy cho nên tính bằng bạc đồng Đông-Pháp.

Cuộc công-thải này là một cuộc thí-nghiệm một phép tài-chính riêng để xem các nhà tư-bản của Bản-xứ có thể trông cậy được, để hòng sau này còn tính những việc mở-mang các đường nông thương công-nghệ cho bản-xứ không.

Lần này là lần thứ nhất mà dân Đông-Pháp được xuất tư-bản ra để giúp vào một phần khai-hóa cho giang-san mình; mà cũng lại là một lần thứ nhất mà Chánh-phủ Đông-Pháp ta vay tiền của xứ Đông-Pháp ta lại tu-tạo vào những việc kiều-lương đạo-lộ cho ta.

Mỗi phiếu định giá là 50 đồng bạc, trong hạn 30 năm thời hoàn lại theo lối rút số như kỳ 11 Bản-chí đã nói tường tất. Nay xin nhắc lại như sau này :

Nhà nước bán được bao nhiêu phiếu, thời số phiếu ấy chia ra làm 30 ($\frac{4}{120}$), rồi mỗi năm rút số bốn lần, mỗi mùa một kỳ. Lần thứ nhất và lần thứ ba thời những số được lấy tiền về như vầy :

1 Số độc-đắc lấy ra được	10.000 $ 00
1 Số độc-đắc lấy ra được	1.000 00
12 Số lấy ra được	500 00
1016 Số lấy ra được	100 00

Lần thứ nhì và thứ tư thời những số được lấy tiền về như vầy :

1 Số độc-đắc lấy ra được	1.000 $ 00
26 Số lấy ra được	500 00
100 Số lấy ra được	100 00

Chánh-phủ đã bá-cáo để các nhà có tiền mua phiếu công thải chuyến này được biết rằng mình có những quyền-lợi đặc-biệt gì, chắc các ngài cũng đã rõ cả. Song trong những cái quyền lời đặc-biệt ấy, Bản-chí xin nhắc để các ngài biết rằng từ xưa đến nay phàm các cuộc công-thải ở bên Pháp mà dùng lối rút số hoàn tiền như cuộc công-thải này thực chưa có khi nào vay bấy nhiêu tiền mà mỗi năm lại được những bấy nhiêu phiếu lấy bấy nhiêu tiền về vậy.

Ôi! thực là một phép tài-chính khéo xếp thay! Khiến cho người nào có 50 đồng bạc bỏ ra mua một phiếu công-thải thời đã được trọn cái nghĩa-vụ làm dân trong nước giúp việc khai-hóa của Chánh-phủ cho nước mình được chóng nên thịnh-vượng, mà trong 30 năm giời, mỗi năm lại được một cái hi-vọng trong bốn kỳ rút số may ra ta trúng thời được lấy sớm về, đỡ ra trúng được cái số một vạn thời đương nhà tầm-thường nhẩy lên ông cự-phú, đương ông cự-phú được thêm một khoản tiền mà kinh-doanh mọi việc; không đỡ ra thời cũng lấy về được một gấp đôi số tiền của mình bỏ ra mua phiếu, thật là nghĩa-lợi đôi đường vẹn cả hai vậy.

Nguyễn-Huy-Hợi

KÍNH CÁO

Xin có lời kính trình các ngài có chân trong Hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp nhận được « Hữu-Thanh » từ đầu đến giờ chưa cho số tiền xem báo đồng-niên thời nay xin gửi về cho. Đa tạ

I. H. T. X.

CÁC HIỆU BÁN LẺ TẠP-CHÍ HỮU THANH

Tạp-chí *Hữu-Thanh*, giá mỗi quyển 0$25, Bản-xã đã giao độc-quyền cho hiệu *Văn-Hưng*, số 75 Phố Hàng Gai, nhận bán lẻ và gửi đi bán các hiệu, vậy hiệu sách nào trong tỉnh Hanoi muốn bán lẻ tạp-chí xin cứ đến hiệu *Văn-Hưng* mà hỏi về mà bán.

Tỉnh Bắc-ninh, Bản-xã gửi hiệu *Vĩnh-Sinh*, số 164 Phố Tiền-an, và tỉnh Haïphong, hiệu *Nam-Tân*, số 66 đường Bonnal, hiệu *Đức-Phong* ở phố Đông-thị, Hải-dương, hiệu *Nam-Thái*, 77, phố Maréchal Foch Nam-định, về Trung-kỳ *Đào-đình-Phê-Phong*, Rue de la Gare Vinh, hiệu *Lưu-quan-Hòa* Morin Frères Tourane. Các hiệu đó có cả sách tiểu-thuyết « *Vì nghĩa quên tình* » của ông NGUYỄN-MẠNH-BỒNG mới xuất-bản, giá mỗi quyển 0$30.

Ở các tỉnh, hiệu nào muốn nhận bán, xin mau viết thư về Bản xã để thương-lượng.

Nay cẩn-bạch

ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ

AI MUỐN ĐỌC BÁO QUỐC-NGỮ???

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

So 61 63 pho Hàng Bông. — Hanoi

Báo ngày nào cũng ra, chỉ trừ các ngày chủ-nhật và các ngày lễ

Một số	0$02	Sáu tháng	3$00
Ba tháng	1 50	Một năm.	6 00

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)



Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bao-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫu, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm kỳ hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon : cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng dược cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mới kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre remboursement.

VẠN-ỨNG BÌNH-AN TÁN

(Thuốc bá chứng có danh) (Số 17)

Phàm con người lúc bình-sinh ai lại khỏi đau, chẳng bệnh này thì chứng kia đều là có thuốc trị theo mỗi chứng bệnh thì là dễ, bằng dùng thuốc một phương mà trị trăm chứng thì rất khó vả thành xưa truyền bảo việc thuốc lại cho đời sau thì vị nào cũng thiệt hay, nên sau noi theo trước mà lại khéo canh-cải cách dùng nên mầu nhiệm cũng thiệt ít có. Nay bản đường có chế phương thuốc bách chứng của tiên nhơn đã ra công tìm tòi mà hiệp một phương thuốc rất hay nhứt hạng, để lưu truyền đã lâu đời thiên hạ khắp nơi dùng đều rõ là phương thuốc thần hiệu, thuốc đã hòa hưởn không nóng không mát, mùi thuốc thơm tho dễ uống, để trị các chứng bịnh xảy đến thình lình rất hiệu nghiệm, đờn ông đờn bà hoặc con nít cũng là đờn bà có thai cũng dùng được cả, bằng người không bịnh dùng thuốc này cũng rất có ích vì là nó làm cho tiêu hóa mau đói, thêm sức mạnh cho tì vị ngon ăn, ngủ lại cũng trừ được các chứng bịnh vặt trong mình nữa, vì như cái nhà mà khéo chưng dọn sắp-đặt vật dụng hay trao dồi vậy, nếu thường dùng thuốc này thì tự nhiên thân thể an ổn, tang phủ đều hòa, thấy công hiệu hạng nhứt chẳng có thuốc nào bì kịp, hoặc dùng để dành trong nhà khi gặp kẻ lâm bịnh nguy cấp cho mà làm phước cũng là tùy thân lúc đi đường cũng là một vật báu kia.

Trị những chứng : Bốn mùa bị cảm ; Thương thử thương hàn. Nóng lạnh nhức đầu. No hơi sinh bụng Tích nhiệt bón bang, nghẹn hơi chói nước. Ụa nhợn thình không. Bụng đau ỉa mửa. Con nít kinh phong. Dựt gân tê cốt. Ăn uống không tiêu. Ho hen đàm siển. Đại sóng ngợp hơi. Ruột đau như thắt. Nóng lạnh không chừng. Đau hông tức ngực. Dịch khí thiên thời. Tang cua bang chẩn. Phát lạnh rét run. Công đầu sổ mũi. Các chứng mới sanh. Dùng liền tiêu diệt.

Giá bán mỗi ve . . . . . 0$10
Mỗi hộp 10 ve 0 85

NHUẬN PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN (Số 12)

(Thuốc ho hoàn rất hay)

Phàm nhiên sự sống của người do cái phổi làm ra hơi thở vận động tứ chi. lưu thông mạch lạc nếu hơi thở đặng mạnh thì tánh mệnh vững-vàng, bằng hơi thở yếu ớt thì sinh mệt, đờm nhàn mệt mà làm ra ho-hen, nổi siễn, bởi vậy hơi thở của người cũng như hơi sương gió của trời, nếu cả ngày mà bặt hơi sương gió thì thấy muôn vật bàu-nhàu cỏ cây xâu úa, còn người ta cái phổi bình-an thì hơi thở tự-nhiên thong-thả, châu thân thơi thới tự-nhiên mạnh mẽ, bằng cái phổi sinh bịnh thì xảy ra chứng ho làm cho tứ-chi bủng-rủng rung động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm, nghèo cho người ta, hoặc nhân tuổi tác lớn mà sanh bịnh, hoặc nhân hơi tích hàng đờm hoặc bởi cảm sương phong, hoặc bởi đàm nhiệt tích tựu đóng khối, hoặc trong phổi mọc mục, hoặc bởi cuống họng ngứa mà ho chẳng giứt, hoặc bởi lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy mà sanh chứng ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng nói trên đây đều do cái phổi suy nhược mà làm ra chứng ho, nếu không sớm trị để lâu ngày thì thành ra một bịnh rất nên quan hệ, là hễ ho lâu thì thân thể ốm gầy, tinh thần khô khan võ vàng nhan sắc chứng ấy dầu có thầy giỏi thuốc hay cũng khó thế mà chữa cho đặng lành Nên Bổn-dường gia tâm chế-phương thuốc Nhuận-Phế-Chỉ-Khái-Hoàn nầy, rất nên mầu nhiệm, là làm cho tư nhuận mát mẻ cái phổi, tự nhiên hết ho, thiên hạ đã khắp dùng bất luận đờn ông đờn bà già trẻ cùng đờn bà có thai đều dùng được, hoặc ho gió, ho lâu năm, mới ho, ho lao, ho tổn ho có đờm, ho không đờm đều lịch trị cả hễ ai làm chứng ho dùng đến tức thì thấy thần hiệu. là thuốc này làm cho tiêu đàm hóa khí tự nhiên hết ho ăn ngủ đặng như thường, quả nhi n một phương thuốc thần diệu.

Giá bán 1 hoàn . . . . . 0$15
Một hộp 10 hoàn 1 40

BÀI MINH TẠ

Vị thuốc : *Vạn-ứng-bình-an-táng và Nhuận-phế-chỉ-kh ii-hoàn*

Ích Nguyên Đường

« Tiên Sanh »

Tôi đã đặng thuốc ông gởi cách 2 tuần này. Thật thuốc « Vạn-ứng-bình an-tàng » của ông rất thần hiệu, tôi đã thí 2 đứa trẻ ở của tôi và một người già đau, cảm nóng mê man, tôi liền lấy thuốc « Vạn-ứng-bình-an-tán » ma cho uống, đương lúc bịnh mới phát trong nửa giờ, đổ mồ-hôi nhiều bằng. rồi thẳng thẳng bớt lần lần mạnh ! Khỏi rước thầy đến chẩn mạch bốc thuốc thang như mọi khi. Tôi thấy thuốc hay như thế nên trong xóm có ai bị cảm-mạo tức thì tôi cho họ uống mà khả thiệt, có 5, 6 người đau bịnh như vậy tôi cho uống đều mạnh cả cho nên hôm rầy tôi gởi mua 10 chai nay đã hết ráo. Còn thuốc « Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn » cũng là hay lắm, con tôi 3 đứa lớn đều ho nhiều quá đến đổi khang tiếng lại hơi thở khò-khè tôi cho uống mỗi đứa nửa hoàn trong 2 kỳ (24 giờ) chúng nó đều mạnh, đức bịnh ho và có 2,3 người lớn ở lối xóm cũng ho luôn vậy, tôi cho mỗi người một hoàn uống cũng dứt ho. Thiệt thuốc ông bào chế dày rất thần hiệu, lại ông rao bán rất đúng chẳng có sai lời. Nên tôi vội tạm kính ít lời tỏ lòng cảm ơn ông vô cùng, về công khó nhọc ông chế luyện thuốc rất hay đó. Sau đây xin ông gởi Contre Remboursement *cho tôi 30 chai « Vạn-ứng-bình-an-táng » và 10 hoàn « Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn » thuốc ho. Tôi mua để phòng trong nhà và làm ơn cho làng xóm vì thuốc này dùng rất tiện ích.* Nay kính

NGUYỄN-VĂN-CÔN

Amateur Photographe et Propriétaire

Au-Trường à CANTHO

沙瀝劉俊記大藥房
LƯU-TUẤN KÝ

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Preyveng le 2 Otobre 1921.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính ít lời thăm thầy sau xin thầy gởi cho tôi mua 12 gói thuốc hườn bổ huyết giá là 5 p. 00, thuốc của thầy tôi uống thử đau bụng bớt nhiều, thang hết nhứt đầu và hết mỏi tay chơn, nhưng mà hai tháng nay huyết sợt hoài, vậy x n thầy làm ơn cho tôi rõ vì sao vậy.

Adresse
Madame Nguyễn-văn-Thu.
Vétérinaire
Cambodge Preyveng.

Hadong, le 10 Novembre 1921

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec

Độ trước ngài có gởi cho tôi các thứ thuốc thì tôi đã nhận được rồi, và dùng tốt lắm, xin gởi lời cám tạ và kính chúc quí hiệu hằng phát. Sau này ngài làm ơn gởi ngay cho tôi năm (5) lọ sinh cơ tán số 50 xin cũng gởi cách contre remboursement như trước cho tôi. cám ơn.

Monsieur Đông-Hòa.
Rue de Hà-cầu
Tonkin Hàdông.

My-tho, le 27 Novembre 1921.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique Sadec.

Kính thăm thầy đặng phước thọ và chúc cho bửu hiệu đặng m ên trường sau này xin thầy gởi mấy món thuốc như sau này, gởi contre remboursement.

N-1 thuốc hườn đờn bà bổ huyết 24 gói . . .	10 p 00
2 thuốc Ngoại trị bạch đái hườn 20 hộp .	20 00
20 thuốc nước bổ huyết 10 ve	6 00
21 thuốc nước bổ thận 10 ve	6 00
28 thuốc nước âm 10 ve	8 00
30 thuốc hườn dưỡng sanh 4 hộp	6 0
Cộng. . .	56 p 0

Hôm trước tôi có mua mấy món thuốc ấy uống thử và có nhiều người khe n ngợi thuốc hay, nên tôi mua cho bà con làm ơn làm phước, tôi sẽ tính mua nhiều thứ thuốc nữa đặng mà cứu nhiều bệnh, song le tôi mắc qua nhà thầy không đặng, mà linh bán thuốc đàm cho thầy đặng cứu dân độ thế, hay hơn lập 7, 8 kiểu chúa, tôi nước ao có người nhiệt thà nh cứu dân độ thế thì tôi vui mừng lắm, thôi bấy nhiêu lời kính thầy và nội nhà đặng bình an, ă n hảo luôn luôn, xin đặng thơ này lập tức gởi contre remboursement cho tên họ tôi như sau này.

Monsieur Nguyễn-văn-Chính.
Ancien Interprète du Service judiciaire Propriétaire.
Mythọ.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam kỳ lục-tỉnh xưa nay.

Các bài khen ngợi của quí ông trong Lục-tỉnh và coi theo chứng bệnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong sách (Y dược nam châm) như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để Adresse cho rành và tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu tuấn-Ký Sadec Kính cáo.

Các quí-khách ai muốn được trọng-đãi???

Thử đến hiệu **HENRY VALLÉE** là hiệu **J. Goussard** cũ ở số 37 phố *Paul-Bert — Hanoi* thì biết ngay.

Hiệu ấy bán đủ các thứ vải, dạ, tơ, lụa; cùng tạp-hóa, nước hoa, xà-phòng thơm vân vân.

HIỆU BÁN KÍNH L. JUBIN

HANOI — *Phố Paul-Bert,* — **HANOI**

Chuyên nghề bán kính Đại-pháp và kính Hoa-kỳ. Nhiều hàng nhất, kính pha-lê trắng và các sắc, kính vệ-sinh đủ các hạng

Bán cả các đồ dùng về việc ảnh, kính ảnh và vật-phẩm hiệu « Lumière », giấy ảnh hiệu « Dragon ».

Hàng nào cửa hiệu L. Jubin cũng là thượng-phẩm, có giấy bảo-hành cẩn-thận

Lại cũng có bán cả máy chữ « hiệu Royal » đánh chữ tây và chữ quốc-ngữ, các quan Annam dùng rất tiện

---

XUAN-PHU'O'NG BOTTIER

VŨ-ĐÌNH-KHÔI

PROPRIÉTAIRE

13, Rue Jules-Ferry — HANOI

Bản hiệu có bán buôn và bán lẻ đủ các kiểu giầy tây, giầy ta, làm rất cẩn thận, các quí-khách muốn thửa kiểu nào làm cũng được, giá tính phải chăng, xin các ngài chiếu cố.

MỚI KHAI TRƯƠNG

CAFÉ, RESTAURANT. — HOTEL DE LA MARINE Hàng cơm Tây)

N° 67, Avenue Paul-Doumer (Phố Đầu-Cầu-Đất) **HAIPHONG**

Phòng ăn uống rất tịch sự sạch sẽ các quí-khách muốn ngồi chung hoặc muốn ngồi, biệt phòng tùy-ý, cách tiếp-đãi thật là trân-trọng.

Phòng ngủ cho, rất rộng-rãi, mát-mẻ, có đèn-điện, quạt-điện, giường Hongkong, tủ gương, bàn, ghế, đủ cả.

Đặt tiệc. — Các quí-khách xa-gần muốn đặt tiệc ngay ở Bản hiệu hoặc đem đến nhà tư, bản-hiệu xin tính giá riêng rất rẻ.

Bản-hiệu thường vẫn làm các thứ đồ ăn ngọt và thức bán ngọt (gâteaux) quí-khách có lòng chiếu-cố lúc nào cũng có sẵn,

Bản hiệu lại có ô-tô cho thuê ngày và giờ

HIỆU **NAM-BẢO** BÁN VÀNG BẠC

Chủ-nhân: **Nguyễn-hữu-Quì**

HANOI — số 16, PHỐ HÀNG ĐÀO, số 16 — HANOI

Chế-tạo, chữa, chạ đổi, các, mua và bán những đồ nam trang, nữ-trang và những đồ tống-lễ bằng vàng bạc đủ các kiểu Đông Á và Tây Âu.

Bán vàng diệp lá « Vĩnh Thịnh Long », các thứ mặt đá thực và mặt thủy soạn đủ các mài, giấy đeo kim tiền, kim khánh và thẻ ngà đủ các kiểu vân vân.

Có nhiều thợ khéo để làm hàng của các quí-khách đặt lối riêng.

Buôn bán chắc-chắn và rứt tin cẩn.

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

38, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường mật tại số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.

Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.

Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mạc như nấm hương, miến, song thần vây, mực.

Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.

Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.

Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin đề cho Hiệu **AN-CHÍNH** *số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi*

CUNG-CHÚC TÂN-NIÊN

VĂN-HƯNG

LIBRAIRIE

75, RUE DU CHANVRE — HANOI (TONKIN)

Năm mới xin chúc các ngài bạn thân, các ngài trong Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp và trong Hội Ích-Hữu-Thư-Xã cùng các bạn đọc báo "Hữu-Thanh" được vạn-sự như-ý.

NGUYỄN-HUY-HỢI, NGUYỄN-MẠNH-BỒNG, NGUYỄN-BÁ-THIỆU, NGUYỄN-THƯỢNG-HUYÊN cùng đồng-nhân đồng-bái-chúc.

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính quán tại phố hàng **Trống**, *số 80 ngay cửa Nhà Thờ*

Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số: 280 — hoặc số: 150

Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tầu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sơn tây, Việtri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-đoan, Đìa		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tay, Việtri, Trung-hà, Laphu, Đabong, Tu-vu, Hosb nh		Lúc về đỗ ở : Đìa, Phu-đoan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Việtri, Sơn-tay		
Đi	Về	Đi	Về	Đi	Về	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Việtri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Việtri Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuận-hoàng không chạy được.
Ở Việtri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Việtri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hànoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều màn xế ở Việtri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong — **Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

TRƯỜNG SANH LINH-DƯỢC

Bất thuốc quí là này đã cứu cấp bệnh rất phi-thường, lại qui công quí bà công hàng viên quan chức sắc đều yêu dùng nó cho an quới thế. Nên tôi rất thuốc này hầu cứu mạng sanh-linh, chẳng chút cầu lợi, một lòng giúp đồng bang ta.

TRƯỜNG SANH LINH DƯỢC chẳng phải là một thứ thuốc như các thứ thuốc tễ thường khác, này có nhiều vị quí giá công hồi-dương, lại bào-chế cách kỹ lưỡng tinh sạch và có sức trị những chứng sau này :

Bệnh thương hàn nóng lạnh. Ban sởi đàng đại. Ban châu ban bạch, ban của lưỡi trắng. Bệnh nóng lạnh giáp dạ bồi ban trái mà ra chóc nước. Đau bụng bão nước đầu đông đau gian đau ruột thay một, bần thần đã được. *Phụ nữ* : Kinh nguyệt bất đều, hoặc nhiều quá, hoặc không đi và các chứng bệnh bởi huyết hư mà ra *đau mắt*. *Phụ nữ* : Kinh nguyệt bất đều, hoặc nhiều quá, hoặc không đi và các chứng bệnh bởi huyết hư mà ra *đau mắt*.

Cứu chúng đi tinh, mộng tinh Hồi người chẳng may mà phải các chứng bệ h ấy, muốn cho bệnh chắc lành ít bề hao tổn, xin hãy thử thì sẽ thấy tài *Linh dược* là thế nào (Cho chót nghĩ ngợi, (song lâu mau tùy bệnh nặng nhẹ, chẳng phải bảo chuốt nói hay đặng mà kiếm tiền đâu.

Hỏi người có con có vật, hay đau bất cứ bệnh chi hãy biên chỉ cho nó ăn mỗi ngày đôi ba viên, sẽ nên mạnh mẽ. Người nuôi con chẳng được hãy dùng thuốc này tự hại thường tới ngày sanh, thì sẽ dòng như lòng sẽ nguyện. Nó có tài dưỡng thai cùng chữa bệnh như nhọn ối, hôi com, tanh cỏ, ăn chẳng ngon, ngủ chẳng được. Sanh rồi còn giúp mẹ đặng sức lại mau, nhiều sữa.

Thuốc TRƯỜNG SANH LINH DƯỢC tiêu độc tẩy đàng giải nhiệt, trừ bịnh ho, tức nơ hơi, sình bụng đau lưng, nước mồi tay chơn, xây xẩm, tê, bại, thũng, sưng, nước đa bệnh đầy, đầy đa bụng, lợn ruột, cam tích. Kẻ phải ho lao, thổ huyết, nếu bệnh chưa quá lắm, (nghĩa là chưa tới 3e degré và sơ phải hồi chẳng dưới 30 tuổi), mà biết giữ mình kiêng cữ cùng hễn chỉ dùng thuốc này mỗi ngày, thì cũng giữ mạng sống tới già được.

Kẻ già cả, người yếu kẻ đau mới mạnh dùng nó bổ sức huyết ăn ngon ngủ khoẻ.

TRƯỜNG SANH được này làm cho mau tiêu hóa, nên giúp đặng sống lâu sức khoẻ

CÁCH DÙNG : Vo viên bằng ngón tay trỏ, lấy đầu uống năm lấy viên cho nó đảm, nếu chốc ruột hay là bệnh tích tụ lâu ngày, thì uống nhiều hơn và hại. Rồi sau cứ uống đôi ba viên mỗi ngày thì hết bệnh. *Nó trục đàm độ tích tụ lâu ngày, thì uống nhiều hơn và hại. Rồi sau cứ uống đôi ba viên mỗi ngày thì hết bệnh. Nó trục đàm độ nhỏ thì đàn bụng sau hết đàm độc hết đau bụng.* Con nít lần đầu cho uống đôi ba viên, tùy lớn nhỏ liệu cho đi tiêu một ngày bốn năm lần, sau ít hơn cho đi một hai lần thì đủ.

Không kỵ thứ ăn món ăn, uống giờ nào cũng đặng, nếu muốn xổ thì uống lúc bụng đói tốt hơn ; muốn cho mạnh gối thường, thì mỗi tối phục đôi ba viên.

Danh TRƯỜNG SANH LINH DƯỢC lưng lẫy khắp gần xa, sợ có kẻ giục lợi hại người, nên tôi đã cầu chứng tại tòa Saigon ngày 21 Décembre 1920, xin chư tôn coi cho kỹ mỗi gói đều có đóng dấu (marque déposée) hình con NAI ; nếu ai đem cả lòng giả mạo thì sẽ có tòa trong trị, kẻ trữ và người mua cũng không khỏi tội.

Ai tử bán lại thì có giấy làm chứng.

Muốn cho chắc thuốc tốt và khỏi lầm thì hãy hỏi Monsieur NGUYỄN-VĂN-THIỀN (dean Pierre) tại chợ Thi-nghè par Saigon.

Bán tiền mặt mỗi gói là 0 p. 40 — 11 gói là 4 p. 00

Tôi muốn cho nhơ giá hơn nữa song chẳng đặng, xin đồng bang xét cho Vì TRƯỜNG SANH-LINH-DƯỢC chẳng phải là một thứ thuốc thường. Nhưng vậy nếu ai nghèo thiệt thì tôi sẵn lòng cho không, vì MẠNG NHƠN CHỈ TRỌNG.

NGUYỄN-THÁI-TÔN, *Cẩn-cáo*.

NOTA : *Là thuốc này có nhiều vị qui giá chẳng phải một thứ nơi các thứ rẻ khác. 2o Muốn sẽ thì uống nhiều ít tùy bệnh người, có sẽ nhiều thì tốt đừng sợ. 3o Phải KIÊNG CỮ uống luôn ít ngày chắc sẽ lành mạnh, cho nghỉ ngơi. 4o Cho người Phụ-nữ kinh nguyệt không tốt sanh nhiều bệnh nặng thì còn một thứ nữ nào đi cứu trăm ngàn người rồi. 4o Cho người Phụ-nữ kinh nguyệt không tốt sanh nhiều bệnh nặng thì còn một thứ khác gọi là ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT của tôi bào chế.*

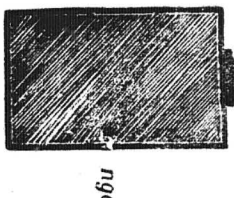

NGỌC-THÀNH

FABRICATION DES OBJETS EN IVOIRE

5, RUE DU CHANVRE, 5

HANOI

Bán-hiệu có bán bài ngà cùng những đồ dùng bằng ngà kiểu đẹp, ngà tốt, giá tính đúng, không phải mua-cả. Mời các quý-khách chiếu-cố đến mua.

Ngài nào ở xa xin viết thơ về cho bản-hiệu.

Kính cáo

Trâu, bò, heo, ngựa có bệnh tán nguyên cây trong nước nóng cho uống thì hết bệnh.

Tại ..... có trữ bán lại.

十七第數家　帳祭聯喜章新　河內行姜廟

TÂN-TRƯƠNG

70, Rue du Chanvre, Hanoi

Hiệu làm các thứ câu đối, các thứ trướng, hiếu bi. Kiểu mới ! Giá rẻ ! Qui-khách ở xa viết thư đặt làm, cũng tính như giá đến tận nơi.

Bản-hiệu lại cho thuê các đồ phục dụng đám ma ; và viết đại-tự nữa.

TÂN-TRƯƠNG cẩn-bạch.

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, tram cực tinh-xảo, đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi, giá từ 50$00 trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, tram lối mới, do 70,00 »
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ, do 50,00 »
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp, do 40,00 »
Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.
Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm.

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi.

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Là một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

Giá . . . . . 0$30

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai Hanoi
Rue du Chanvre n° 3 Hanoi

Bắc-Ninh : VĨNH-SINH, Haiphong : NAM-TÂN, và TIẾN ĐỨC Haidương : ĐỨC-PHONG
Nam-định : NAM-THÁI. Tourane : LƯU-QUAN-HÒA, Vinh : ĐÀO-ĐÌNH-PHÊ-PHONG

MỤC-LỤC

1. Mừng năm mới. 141
2. Nói về sự làm nhà in. 146
3. Luân-lý 151
4. Vật-lý-học 156
5. Khoa-học tạp-trở. 161
6. Hán-học cách-ngôn. 165
7. Văn thơ. — *Cảm xuân. Mừng xuân. - Cảnh xuân. — Hoa xuân. - Khai bút năm Kỷ-vị. — Khai-bút năm Canh-thân. — Vịnh xuân. — Xuân cảm. -- Ngày xuân chơi núi. Cái lòng ái-kỷ của người ta. — Phật bất cầu. - Chữ tình là cái chi chi ? — Duy-tâm hay là duy-nhật.* 171
8. Thơ văn đàn-bà. 175
9. Nam-sử diễn-ca. 176
10. Cuộc tiêu-khiển. 177
11. Pháp-văn trích-dịch 178
12. Tiểu-thuyết. — *Nước Vờ Vờ. Bức thư năm mới.* 180
13. Ích-hữu-thu-xã. 188
14. Thời-đàm 193
15. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 199
16. Giây liên-lạc buộc tình hữu-ái của dân-tộc ta. 208

MẤY LỜI KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI XEM « HỮU-THANH »

Xin các ngài trong **Hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** và **Hội Ích-hữu-thư-xã** cùng các khán-quan nhận được **Hữu-Thanh Tạp-chí** từ số đầu đến giờ chưa ban tiền cho Bản-xã thời xin rủ lòng tốt gửi tiền ngay về cho, vì sắp đến cuối năm Bản-xã cần phải tính sổ sách.

ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ

CÁC NGÀI CÓ CỔ-PHẦN ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ

Bản-xã xin kính-trình rằng : Bản-xã đã gửi đi mua máy in, chữ in và các đồ mở nhà in rồi, vậy xin các ngài gửi ngay tiền về đóng cổ-phần cho để Bản-xã khởi-hành mọi việc.

ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin để rõ-ràng cho*

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

Xin đừng để trống không rằng **Directeur de la Société « Ích-hữu-thư-xã »** *hay* **Directeur de la Revue « Hữu-Thanh »** *mà khó cho sự lĩnh tiền của Bản-xã.*

MUA TẠP-CHÍ ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀO TẠP-CHÍ

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux, Hanoi (Tonkin).*

Imp. Trung-Bắc-Tân-Văn — *Le Directeur-Gérant :* **NGUYỄN-HUY-HỢI.**